



Hướng dẫn Vận hành

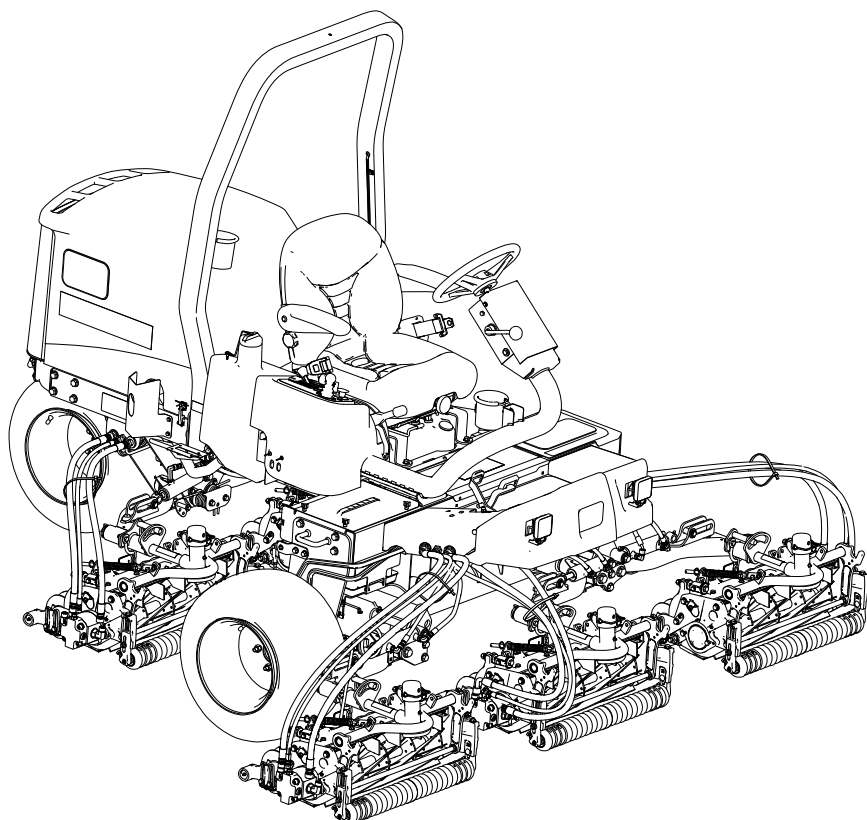
Bộ kéo Reelmaster® 3555, 3575 và 3550

Kiểu Model—Dải Sê-ri

03820—418400000 và Lên

03821—418254731 và Lên

03910—418200000 và Lên



Tuyên bố từ chối trách nhiệm và thông tin quy định

Sản phẩm này tuân thủ tất cả các chỉ thị liên quan của Châu Âu; để biết thông tin chi tiết, vui lòng xem tờ Tuyên bố Tuân thủ (DOC) dành riêng cho sản phẩm.

Việc sử dụng hoặc vận hành động cơ trên bất kỳ vùng đất có rừng cây, bụi rậm hoặc cỏ bao phủ là hành vi vi phạm Mục 4442 hoặc 4443 của Bộ luật Tài nguyên Công California, trừ khi động cơ được trang bị bộ ngăn tia lửa, theo định nghĩa ở Mục 4442, được bảo trì trong trạng thái hoạt động hiệu quả, hoặc động cơ được chế tạo, trang bị và bảo trì để phòng cháy.

Hướng dẫn sử dụng máy đánh kèm cung cấp thông tin liên quan đến Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và Quy định Kiểm soát Khí thải của California về các hệ thống khí thải, bảo trì và bảo hành. Bạn có thể đặt hàng các phụ tùng thay thế từ nhà sản xuất máy.

Nếu máy này được trang bị thiết bị viễn tin, hãy tham khảo nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để biết hướng dẫn kích hoạt thiết bị.

CẢNH BÁO

CALIFORNIA Dự luật 65

Theo Tiểu bang California, khí thải động cơ diesel và một số thành phần của khí thải là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh, và tác hại khác cho sinh sản.

Trụ pin, cọc bình điện và các phụ kiện liên quan có chứa chì và các hợp chất của chì, theo Tiểu bang California thì các hóa chất này gây ung thư và gây hại cho sinh sản. Hãy rửa tay sau khi xử lý.

Sử dụng sản phẩm này có thể khiến phơi nhiễm với hóa chất mà theo Tiểu bang California là gây ung thư, dị tật bẩm sinh, hoặc tác hại khác cho sinh sản.

Chứng nhận khả năng tương thích điện từ

Nếu máy này được trang bị thiết bị viễn tin, hãy tham khảo nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để biết hướng dẫn kích hoạt thiết bị.

Nội địa: Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy tắc FCC. Việc vận hành tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây ra can nhiễu có hại và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi can nhiễu có thể thu được, bao gồm cả can nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

FCC ID: APV-3640LB

IC: 5843C-3640LB

Thiết bị này đã được thử nghiệm và nhận thấy tuân thủ trong giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo phần 15 của Quy tắc FCC. Những giới hạn này được thiết kế để cung cấp khả năng bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại trong lắp đặt dân dụng. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không thể bảo đảm là can nhiễu sẽ không xảy ra trong quá trình lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu cho quá trình thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích cố gắng kết nối nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Định hướng lại hoặc di dời ăng-ten thu.
- Tăng phân cách giữa thiết bị và bộ thu.
- Kết nối thiết bị vào ổ cắm trên mạch khác với mạch mà bộ thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/tivi có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Argentina



New Zealand

R-NZ

Úc



Hàn Quốc



R-R-Tor-HMU3640LB

Ma-rốc

AGREE PAR L'ANRT MAROC

Numéro d'agrément: MR00004789ANRT20024

Date d'agrément: 11/4/2024

Mục lục

Tuyên bố từ chối trách nhiệm và thông tin quy định.....	2
Chương 1: Giới thiệu.....	1-1
Mục đích sử dụng.....	1-1
Nhận trợ giúp.....	1-1
Quy ước thủ công.....	1-2
Phân loại cảnh báo an toàn	1-2
Chương 2: An toàn.....	2-1
Thông tin tổng quát về an toàn.....	2-1
An toàn Trước khi Vận hành.....	2-1
An toàn Nhiên liệu	2-2
An toàn Trong Vận hành.....	2-2
An toàn theo Hệ thống Chống Lật (ROPS)	2-3
An toàn trên Dốc.....	2-3
An toàn Sau Vận hành	2-4
An toàn Bảo trì	2-5
An toàn Động cơ.....	2-5
An toàn Hệ thống Điện	2-5
An toàn Hệ thống Làm mát	2-6
An toàn Hệ thống Thủy lực	2-6
An toàn Lưới cắt.....	2-6
An toàn Cất giữ	2-6
Nhãn mác an toàn và hướng dẫn.....	2-8
Chương 3: Thiết lập.....	3-1
1 Lắp các Dao xoắn	3-1
Chuẩn bị Máy và Dao xoắn	3-1
Định vị Lò xo Cân bằng Cỏ.....	3-2
Lắp Dẫn hướng Ống mềm	3-3
Căn chỉnh Dao xoắn vào Tay đòn Nâng.....	3-4
Căn chỉnh Dao xoắn Phía sau vào Tay đòn Nâng	3-4
Lắp ráp Dao xoắn vào Tay đòn Nâng	3-4
Lắp đặt Mô-tơ Guồng xoắn	3-5
2 Lắp đặt thiết bị viễn tin	3-6
3 Điều chỉnh Lò xo Cân bằng Sân cỏ	3-8
4 Chuẩn bị Máy	3-9
5 Sử dụng Chân chống Dao xoắn	3-10
6 Lắp đặt Chốt Mui xe.....	3-11
7 Dán Nhãn CE	3-12
Dán Nhãn Năm Sản xuất và Nhãn CE	3-12
Dán nhãn mác cảnh báo.....	3-13
Chương 4: Tổng quan về sản phẩm.....	4-1
Điều khiển	4-1
Công tắc Chìa khóa	4-2
Cần Lái Nghiêng	4-2
Bàn đạp Kéo.....	4-2
Cần điều khiển Nâng/Hạ Cắt cỏ.....	4-3
Thanh trượt Cắt cỏ/Vận chuyển	4-3
Công tắc truyền động dao xoắn	4-3
Đèn Cảnh báo Áp suất Dầu	4-3

Đèn Cảnh báo Nhiệt độ Dung dịch làm mát Động cơ	4-3
Đồng hồ đo Giờ	4-3
Đèn Chỉ báo Bugi Đốt nóng	4-4
Van tiết lưu	4-4
Đèn Máy dao điện	4-4
Đèn Chẩn đoán	4-4
Phanh tay	4-4
Cổ góp Máy cắt cỏ.....	4-5
Đồng hồ đo Nhiên liệu	4-6
Điểm Nguồn	4-6
Điều khiển ghế	4-7
Thông số kỹ thuật	4-8
Bộ gá/Phụ kiện	4-8
Chương 5: Vận hành	5-1
Trước khi vận hành	5-1
Thực hiện Bảo trì Hàng ngày.....	5-1
Nhiên liệu.....	5-1
Kiểm tra Công tắc Khóa liên động	5-3
Kiểm tra Phanh Tay	5-5
Trong quá trình vận hành	5-5
Khởi động Động cơ	5-5
Tắt Động cơ	5-6
Cắt Cỏ bằng Máy.....	5-7
Điều khiển Máy ở Chế độ Vận chuyển.....	5-7
Tốc độ Xén (Tốc độ Guồng xoắn)	5-8
Cài đặt Tốc độ Guồng xoắn	5-9
Điều chỉnh Đối trọng tay đòn Nâng	5-10
Điều chỉnh Áp suất Hạ Tay đòn Nâng.....	5-11
Xả Hệ thống Nhiên liệu	5-12
Tổng quan về Đèn chẩn đoán	5-13
Lời khuyên về Vận hành	5-13
Sau khi vận hành	5-14
Vị trí Điểm Buộc	5-14
Vận chuyển Máy	5-14
Kéo Máy.....	5-15
Chương 6: Bảo trì.....	6-1
Lịch bảo trì đề xuất.....	6-1
Danh sách Kiểm tra Bảo trì Hàng ngày	6-5
Quy trình trước khi bảo trì	6-6
Chuẩn bị Bảo trì	6-6
Tháo Nắp Ấc quy	6-6
Mở Mui xe.....	6-7
Vị trí Điểm Kích	6-8
Bôi trơn	6-8
Bôi mỡ cho Vòng bi và Ống lót.....	6-8
Vị trí Núm Tra Mỡ	6-9
Bảo trì động cơ.....	6-11
Thông số kỹ thuật của dầu động cơ	6-11
Kiểm tra Mức Dầu Động cơ	6-12
Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc.....	6-13
Bảo dưỡng Bộ lọc Khí	6-15

Bảo trì hệ thống nhiên liệu.....	6-16
Lưu trữ nhiên liệu	6-16
Bảo dưỡng Bình Nhiên liệu.....	6-18
Kiểm tra Đường dẫn Nhiên liệu và Kết nối.....	6-18
Bảo dưỡng bình tách nhiên liệu/nước.....	6-18
Xả Khí từ Kim phun.....	6-21
Bảo trì hệ thống điện.....	6-22
Bảo dưỡngẮc quy	6-22
Bảo dưỡng Cầu chì.....	6-23
Bảo trì hệ thống truyền động	6-24
Kiểm tra Áp suất Lốp	6-24
Siết chặt Đai ốc Vấu ở Bánh xe.	6-25
Siết đai ốc của trụ trục.....	6-25
Điều chỉnh Truyền động Kéo cho Vị trí Số Mo.....	6-25
Bảo trì Hệ thống Làm mát.....	6-27
Thông số kỹ thuật của chất làm mát	6-27
Kiểm tra Mức dung dịch làm mát.....	6-28
Làm sạch Hệ thống Làm mát Động cơ.....	6-29
Bảo dưỡng phanh	6-30
Điều chỉnh Phanh tay	6-30
Bảo dưỡng Phanh Tay	6-30
Bảo trì dây đai	6-36
Bảo dưỡng Dây đai Động cơ.....	6-36
Bảo dưỡng nút điều khiển.....	6-39
Điều chỉnh Tốc độ Cắt cỏ trên Mặt đất.....	6-39
Điều chỉnh Van tiết lưu	6-39
Bảo trì hệ thống thủy lực.....	6-40
Thông số kỹ thuật của Chất lỏng Thủy lực.....	6-40
Kiểm tra Mức Chất Lỏng Thủy Lực.....	6-41
Kiểm tra đường dẫn và ống mềm thủy lực.....	6-41
Thay Chất lỏng Thủy lực.....	6-42
Thay Bộ lọc Thủy lực.....	6-43
Bảo trì Dao xoắn.....	6-45
Kiểm tra Điểm tiếp xúc của Guồng xoắn với Dao bụng	6-45
Sử dụng Thanh Đo Tùy chọn	6-45
Mài bột đáMài rà ngược Dao xoắn.....	6-45
Bảo trì Khung gầm	6-48
Kiểm tra Dây đai An toàn	6-48
Làm sạch	6-49
Rửa Máy	6-49
Chương 7: Bảo quản.....	7-1
Cất giữ Máy	7-1
Cất giữẮc quy.....	7-2
Chương 8: Xử lý sự cố.....	8-1
Màn hình ACE chẩn đoán	8-1
Xác minh Chức năng của Công tắc Khóa liên động	8-1
Xác minh Chức năng Đầu ra	8-2
Thông tin Cảnh báo theo Dự luật 65 của California	



Mục đích sử dụng

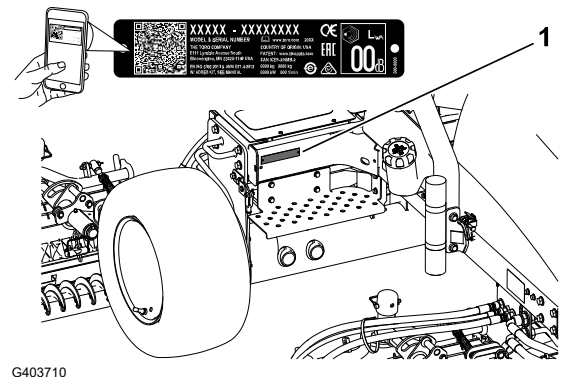
Đây là máy cắt cỏ ngồi lái, có lưỡi cắt theo guồng xoắn, được thiết kế để nhân viên vận hành chuyên nghiệp của công ty sử dụng trong các ứng dụng thương mại. Máy chủ yếu được thiết kế để cắt cỏ trên sân cỏ được bảo dưỡng tốt. Việc sử dụng sản phẩm này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

Hãy đọc kỹ thông tin này để hiểu cách vận hành và bảo trì sản phẩm của bạn đúng cách cũng như để tránh gây chấn thương và hư hỏng sản phẩm. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành sản phẩm đúng cách và an toàn.

Nhận trợ giúp

Hãy truy cập www.Toro.com để xem các tài liệu hướng dẫn về an toàn và vận hành sản phẩm, thông tin về phụ kiện, trợ giúp tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần dịch vụ, phụ tùng Torochính hãng hoặc thông tin bổ sung, vui lòng chuẩn bị sẵn mẫu máy, số sê-ri của sản phẩm và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Dịch vụ Khách hàng Toro. Những con số này được đặt trên tấm biển số sê-ri trên sản phẩm của bạn ①. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.



G403710

QUAN TRỌNG

Bạn có thể quét mã QR trên nhãn mác số sê-ri (nếu được trang bị) bằng thiết bị di động của mình để truy cập thông tin về bảo hành, phụ tùng và các sản phẩm khác.

Số kiểu model:		Số Sê-ri:	
----------------	--	-----------	--

Quy ước thủ công

Hướng dẫn sử dụng này xác định các nguy cơ tiềm ẩn và chứa các thông báo an toàn được nhận biết bằng ký hiệu cảnh báo an toàn báo hiệu nguy cơ có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu bạn không tuân theo các biện pháp phòng ngừa được khuyến nghị.



G405934

Hướng dẫn sử dụng này sử dụng 2 từ để nêu bật thông tin. **Các chú ý quan trọng** về thông tin cơ học đặc biệt và **Lưu ý** đều nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt lưu tâm.

Phân loại cảnh báo an toàn

Ký hiệu cảnh báo an toàn được trình bày cả trong sách hướng dẫn này và trên máy để xác định các thông báo an toàn quan trọng mà bạn phải tuân theo để phòng ngừa tai nạn.

Ký hiệu cảnh báo an toàn xuất hiện phía trên thông tin để cảnh báo cho bạn về các hành động hoặc tình huống không an toàn và theo sau là từ **NGUY HIỂM**, **CẢNH BÁO** hoặc **THẬN TRỌNG**.



NGUY HIỂM



Nguy hiểm cho biết trường hợp nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO



Cảnh báo cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, có thể sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



THẬN TRỌNG



Thận trọng cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.

Thông tin tổng quát về an toàn

- Sản phẩm này có thể cắt cụt tay, chân và có thể làm bắn văng vật thể ra xung quanh.
- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này trước khi khởi động động cơ.
- Bạn cần tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây chấn thương cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.
- Không vận hành máy khi tắt cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động bình thường trên máy.
- Không để những người xung quanh và trẻ em lại gần khu vực vận hành. Tuyệt đối không để trẻ em vận hành máy.
- Tắt động cơ, rút chìa khóa, và chờ máy dừng tất cả mọi chuyển động trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.

Việc sử dụng hoặc bảo trì máy không đúng cách có thể dẫn đến chấn thương. Để giảm khả năng bị thương, hãy tuân thủ hướng dẫn an toàn này và luôn chú ý đến ký hiệu cảnh báo an toàn **▲**, có nghĩa là **Thận trọng**, **Cảnh báo** hoặc **Nguy hiểm** — hướng dẫn an toàn cá nhân. Việc không tuân thủ hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

An toàn Trước khi Vận hành

- Không bao giờ cho phép trẻ em hoặc người chưa được đào tạo vận hành hoặc bảo trì máy. Quy định địa phương có thể hạn chế độ tuổi của người vận hành. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm đào tạo tất cả các nhân viên vận hành và thợ máy.
- Làm quen với cách vận hành máy an toàn, nút điều khiển của người vận hành và biển báo an toàn.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí của người vận hành, hãy làm như sau:
 - Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng
 - Tắt và hạ dao xoắn.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.
 - Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.

- Biết cách dừng máy và tắt động cơ nhanh chóng.
- Không vận hành máy khi tắt cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động bình thường trên máy.
- Trước khi cắt cỏ, hãy luôn kiểm tra máy để đảm bảo các dao xoắn ở tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra khu vực bạn sẽ sử dụng máy và loại bỏ tất cả các đồ vật có thể bị văng ra từ máy.
- Sản phẩm này tạo ra trường điện từ. Nếu bạn đeo thiết bị y tế điện tử cấy ghép, vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn trước khi sử dụng sản phẩm này.

An toàn Nhiên liệu

- Hết sức cẩn thận khi xử lý nhiên liệu. Nhiên liệu dễ cháy và hơi nhiên liệu dễ gây nổ.
- Dập tắt tất cả thuốc lá, xì gà, tẩu thuốc và các nguồn phát lửa khác.
- Chỉ sử dụng bình chứa nhiên liệu đã được phê duyệt.
- Không tháo nắp nhiên liệu hoặc đổ vào bình nhiên liệu khi động cơ đang chạy hoặc đang nóng.
- Không đổ thêm hoặc xả nhiên liệu trong không gian kín.
- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.
- Nếu bạn đổ tràn nhiên liệu, đừng cố khởi động động cơ; tránh tạo ra bất kỳ nguồn phát lửa nào cho đến khi hơi nhiên liệu tan hết.

An toàn Trong Vận hành

- Chủ sở hữu/người vận hành có thể ngăn chặn và chịu trách nhiệm về những tai nạn có thể gây chấn thương cá nhân hoặc thiệt hại về tài sản.
- Mặc quần áo phù hợp, bao gồm bảo vệ mắt; quần dài; giày dép chắc chắn, chống trơn trượt; và bảo vệ thính giác. Buộc tóc dài lại và không mặc quần áo rộng hoặc đeo trang sức lỏng lẻo. Đeo mặt nạ chống bụi trong điều kiện hoạt động nhiều bụi.
- Không vận hành máy khi bị ốm, mệt mỏi hoặc đang chịu ảnh hưởng của các chất có cồn, chất gây nghiện.
- Bạn cần tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây chấn thương cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Trước khi khởi động động cơ, hãy đảm bảo tất cả bộ phận truyền động đều ở vị trí số Mo, phanh tay đã được gài và bạn đang ở vị trí vận hành.
- Không chở người khác đi cùng trên máy và không để những người xung quanh và trẻ em lại gần khu vực vận hành.
- Chỉ vận hành máy khi có tầm nhìn tốt để tránh lỗi hỏng hoặc nguy cơ tiềm ẩn.
- Tránh cắt trên cỏ ướt. Lực kéo giảm có thể khiến máy bị trượt.
- Không để tay và chân của bạn lại gần dao xoắn.

- Quan sát phía sau và phía dưới trước khi lùi để đảm bảo đường đi thông suốt.
- Cẩn thận khi đến gần góc khuất, bụi rậm, cây cối hoặc các vật thể khác có thể che khuất tầm nhìn của bạn.
- Dừng các dao xoắn bất cứ khi nào bạn không cắt cỏ.
- Giảm tốc độ và thận trọng khi lái máy rẽ và băng qua đường và vỉa hè. Luôn nhường quyền ưu tiên qua đường.
- Chỉ vận hành động cơ ở những khu vực thông gió tốt. Khí thải có chứa carbon monoxide, có thể gây chết người nếu hít phải.
- Không để máy chạy mà không được giám sát.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí của người vận hành, hãy làm như sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Tắt và hạ dao xoắn.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.
 - Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Chỉ vận hành máy khi có tầm nhìn tốt và điều kiện thời tiết thích hợp. Không vận hành máy khi có nguy cơ bị sét đánh.
- Chỉ sử dụng điều khiển hành trình (nếu được trang bị) khi bạn có thể vận hành máy ở khu vực thoáng đãng, bằng phẳng, không có chướng ngại vật và ở nơi máy có thể di chuyển với tốc độ không đổi mà không bị gián đoạn.

An toàn theo Hệ thống Chống Lật (ROPS)

- Không tháo bất kỳ bộ phận nào của ROPS ra khỏi máy.
- Đảm bảo đã gắn dây đai an toàn và bạn có thể tháo dây nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp.
- Luôn luôn đeo dây đai an toàn.
- Kiểm tra cẩn thận các vật cản trên cao và không tiếp xúc với chúng.
- Giữ ROPS ở tình trạng hoạt động an toàn bằng cách kiểm tra kỹ lưỡng định kỳ xem có hư hỏng gì không và siết chặt tất cả các chốt hãm.
- Thay thế tất cả các bộ phận ROPS bị hỏng. Không sửa chữa hoặc thay đổi chúng.

An toàn trên Dốc

- Dốc là yếu tố chính liên quan đến tai nạn mất kiểm soát và lật xe, có thể dẫn đến chấn thương nặng hoặc tử vong. Bạn có trách nhiệm vận hành dốc an toàn. Vận hành máy trên bất kỳ độ dốc nào cũng cần phải hết sức thận trọng.
- Đánh giá các điều kiện của địa điểm làm việc để xác định xem độ dốc có an toàn cho vận hành máy hay không, bao gồm khảo sát địa điểm. Luôn luôn suy xét dựa trên kinh nghiệm và đưa ra đánh giá hợp lý khi thực hiện khảo sát này.

An toàn trên Dốc (tiếp tục)

- Xem lại hướng dẫn về độ dốc được liệt kê dưới đây để vận hành máy trên dốc. Trước khi bạn vận hành máy, hãy đánh giá điều kiện tại hiện trường để xác định xem bạn có thể vận hành máy trong điều kiện vào ngày hôm đó và tại địa điểm đó hay không. Việc thay đổi về địa hình có thể dẫn đến thay đổi hoạt động của máy trên dốc.
 - Tránh khởi động, dừng hoặc quay máy trên đường dốc. Tránh thay đổi tốc độ hoặc phương hướng đột ngột. Thực hiện quay máy chậm và từ tốn.
 - Không vận hành máy trong bất kỳ điều kiện nào khi nghi ngờ có vấn đề về lực kéo, lái hoặc độ ổn định.
 - Loại bỏ hoặc đánh dấu vật cản như mương, hố, đường lún, chỗ lồi, đá hoặc các nguy cơ tiềm ẩn khác. Cỏ cao có thể che khuất vật cản. Địa hình không bằng phẳng có thể làm lật máy.
 - Lưu ý rằng việc vận hành máy trên cỏ ướt, ngang dốc hoặc xuống dốc có thể làm mất lực kéo của máy.
 - Hết sức thận trọng khi vận hành máy gần dốc thẳng đứng, mương, bờ kè, nguy cơ có nước hoặc các mối nguy hiểm khác. Máy có thể đột ngột lật nếu một bánh xe đi qua mép hoặc mép bị lún. Hãy thiết lập khu vực an toàn giữa máy và các mối nguy hiểm.
 - Xác định những mối nguy hiểm ở chân dốc. Nếu có nguy hiểm, hãy cất cở trên dốc bằng máy loại đẩy tay.
 - Nếu có thể, hãy hạ thấp dao xoắn xuống sát đất khi đang vận hành trên dốc. Nâng dao xoắn khi đang vận hành trên dốc có thể khiến máy hoạt động không ổn định.

An toàn Sau Vận hành

- Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
- Tắt và hạ dao xoắn
- Gài phanh tay.
- Tắt động cơ và rút chìa khóa.
- Chờ cho tắt cả chuyển động dừng lại.
- Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn, hãy đảm bảo dao cắt, bộ phận truyền động, bộ triệt tiếng ồn, màn làm mát và khoang động cơ không có cỏ và mảnh vụn tích tụ. Làm sạch dầu hoặc nhiên liệu bị tràn.
- Tắt bộ phận truyền động đến bộ gá bất cứ khi nào bạn đang vận chuyển hoặc không sử dụng máy.
- Bảo trì và làm sạch (các) dây đai an toàn khi cần thiết.
- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc trên thiết bị khác.

An toàn Bảo trì

- Trước khi bạn rời khỏi vị trí của người vận hành, hãy thực hiện các bước sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Tắt và hạ dao xoắn.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.
 - Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Mặc quần áo phù hợp, bao gồm bảo vệ mắt; quần dài và giày dép chắc chắn, chống trơn trượt. Giữ tay, chân, quần áo, đồ trang sức và tóc dài tránh xa các bộ phận chuyển động.
- Để các bộ phận của máy nguội trước khi tiến hành bảo trì.
- Nếu có thể, không thực hiện bảo trì trong khi động cơ đang chạy. Không lại gần các bộ phận đang chuyển động.
- Chỉ vận hành động cơ ở những khu vực thông gió tốt. Khí thải có chứa carbon monoxide, có thể gây chết người nếu hít phải.
- Nâng đỡ máy bằng con đội kê bất cứ khi nào bạn làm việc dưới máy.
- Hãy cẩn thận nhả áp lực của các bộ phận có năng lượng dự trữ.
- Duy trì tất cả các bộ phận của máy ở tình trạng hoạt động tốt và cố định chặt tất cả phần cứng.
- Hãy thay tất cả các nhãn mác bị mòn hoặc bị hỏng.
- Để đảm bảo máy hoạt động an toàn, tối ưu, chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng của Toro. Các phụ tùng thay thế của các nhà sản xuất khác có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

An toàn Động cơ

- Tắt động cơ trước khi kiểm tra dầu hoặc đổ thêm dầu vào cacte.
- Không thay đổi tốc độ bộ điều khiển hoặc chạy quá tốc độ của động cơ.

An toàn Hệ thống Điện

- Ngắt kết nối ắc quy trước khi sửa chữa máy. Ngắt kết nối cực âm trước tiên và ngắt kết nối cực dương cuối cùng. Kết nối cực dương trước tiên và kết nối cực âm cuối cùng.
- Sạc ắc quy ở khu vực thoáng, thông gió tốt, tránh xa lửa và tia lửa. Rút phích cắm bộ sạc trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối ắc quy. Mặc quần áo bảo hộ và sử dụng các dụng cụ cách điện.

An toàn Hệ thống Làm mát

- Nuốt phải dung dịch làm mát động cơ có thể gây ngộ độc; để tránh xa tầm tay trẻ em và vật nuôi.
- Xả dung dịch làm mát nóng, có áp suất hoặc chạm vào bộ tản nhiệt nóng và các bộ phận xung quanh có thể gây bỏng nghiêm trọng.
 - Luôn để động cơ nguội ít nhất 15 phút trước khi tháo nắp bộ tản nhiệt.
 - Dùng giẻ lau khi mở nắp bộ tản nhiệt và mở nắp từ từ để hơi nước thoát ra ngoài.

An toàn Hệ thống Thủy lực

- Tìm kiếm dịch vụ chăm sóc y tế ngay lập tức nếu bị tiêm chất lỏng vào da. Chất lỏng bị tiêm phải được bác sĩ phẫu thuật loại bỏ trong vòng vài giờ.
- Đảm bảo tất cả các ống mềm và đường dẫn chất lỏng thủy lực ở tình trạng tốt và tất cả các kết nối và đầu nối thủy lực đều được siết chặt trước khi tạo áp lực lên hệ thống thủy lực.
- Giữ cơ thể và tay tránh khỏi vị trí rò rỉ qua lỗ chốt hoặc mắt phun phun ra chất lỏng thủy lực áp suất cao.
- Sử dụng bìa cứng hoặc giấy để tìm vị trí rò rỉ thủy lực.
- Giảm áp suất trong hệ thống thủy lực một cách an toàn trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào trên hệ thống thủy lực.

An toàn Lưỡi cắt

- Lưỡi cắt hoặc dao bụng bị mòn hoặc bị hư hỏng có thể bị gãy và mảnh vụn có thể văng về phía bạn hoặc những người xung quanh, dẫn đến gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc gây tử vong.
- Kiểm tra các lưỡi cắt và dao bụng định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng quá mức hay không.
- Cẩn thận khi kiểm tra các lưỡi cắt. Đeo găng tay và bảo dưỡng một cách thận trọng. Chỉ thay hoặc mài bột đá mài rà ngược lưỡi cắt và dao bụng; không bao giờ làm thẳng hoặc hàn.
- Trên máy có nhiều dao xoắn, hãy cẩn thận khi xoay một dao xoắn; nó có thể làm cho các guồng xoắn trong các dao xoắn khác quay.

An toàn Cắt giữ

- Trước khi bạn rời khỏi vị trí của người vận hành, hãy làm như sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Tắt và hạ dao xoắn.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.

- Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.
- Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.

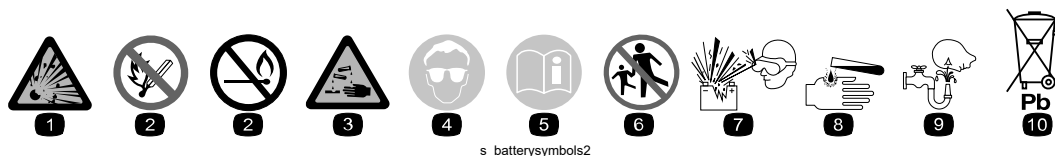
Nhãn mác an toàn và hướng dẫn



Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực tiềm ẩn nguy hiểm nào. Hãy thay thế bất kỳ nhãn mác nào bị hỏng hoặc bị thiếu.

Ký hiệu Ấc quy

Một số hoặc tất cả các ký hiệu này nằm trên ắc quy của bạn.



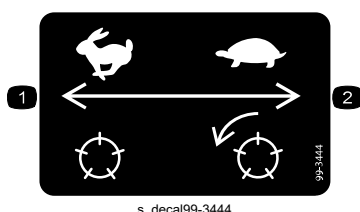
- | | |
|---|--|
| ① Nguy cơ nổ | ⑦ Đeo thiết bị bảo vệ mắt; khí nổ có thể gây mù mắt và gây thương tích khác. |
| ② Cấm lửa, lửa trần hoặc hút thuốc | ⑧ Axit trong ắc quy có thể gây mù mắt hoặc bỏng nghiêm trọng. |
| ③ Nguy cơ bỏng do chất lỏng ăn da/bỏng hóa chất | ⑨ Rửa mắt ngay bằng nước và nhanh chóng gọi hỗ trợ y tế. |
| ④ Đeo thiết bị bảo vệ mắt. | ⑩ Chứa chì; không vứt vào thùng rác |
| ⑤ Đọc <i>Hướng dẫn Vận hành</i> . | |
| ⑥ Không để những người xung quanh lại gần ắc quy. | |

Phần Decal: 93-7276



- | | |
|--|---|
| ① Nguy cơ nổ — đeo thiết bị bảo vệ mắt. | ③ Nguy cơ hỏa hoạn — cấm lửa, ngọn lửa trần hoặc hút thuốc. |
| ② Nguy cơ bỏng do chất lỏng ăn da/hóa chất — thực hiện sơ cứu, dội sạch bằng nước. | ④ Nguy cơ nhiễm độc — không để trẻ em đến gần ắc quy. |

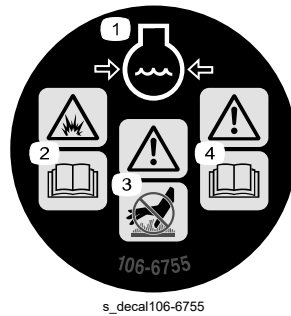
Phần Decal: 99-3444



- | |
|-----------------------------|
| ① Tốc độ vận chuyển — nhanh |
| ② Tốc độ cắt cò — chậm |

Phần Decal: 106-6755

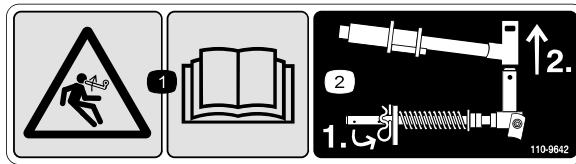
Kiểu model 03821 v 03910



s_dec106-6755

- ① Dung dịch làm mát động cơ chịu áp.
- ② Nguy cơ nổ — đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
- ③ Cảnh báo — không chạm vào bề mặt nóng.
- ④ Cảnh báo — hãy đọc *Hướng dẫn Vận hành*.

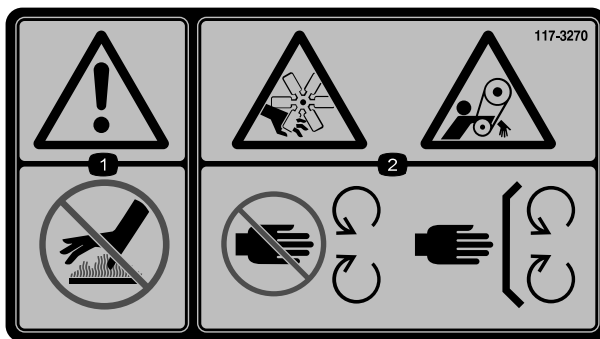
Phần Decal: 110-9642



s_dec110-9642

- ① Nguy cơ của năng lượng dự trữ — đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
- ② Di chuyển chốt kẹp ghim đến lỗ gần nhất với khung thanh, sau đó tháo tay đòn nâng và vòng quay.

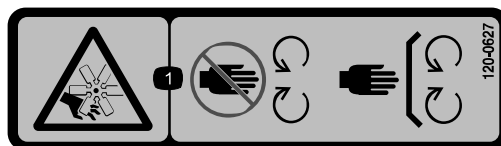
Phần Decal: 117-3270



s_dec117-3270

- ① Cảnh báo — không chạm vào bề mặt nóng.
- ② Nguy cơ bị cắt/chặt tay hoặc chân; nguy cơ bị vướng mắc, dây đai — tránh xa các bộ phận chuyển động, giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tấm chắn ở đúng vị trí.

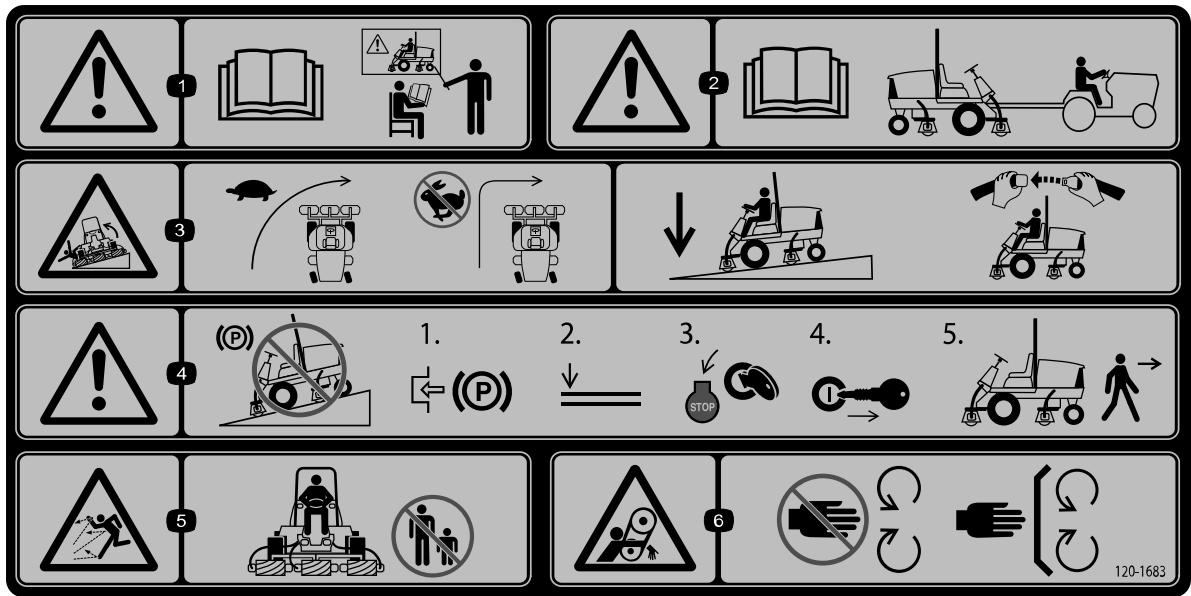
Phần Decal: 120-0627



s_dec120-0627

- ① Nguy cơ bị cắt/chặt tay, quẹt — tránh xa các bộ phận đang chuyển động, giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tấm chắn ở đúng vị trí.

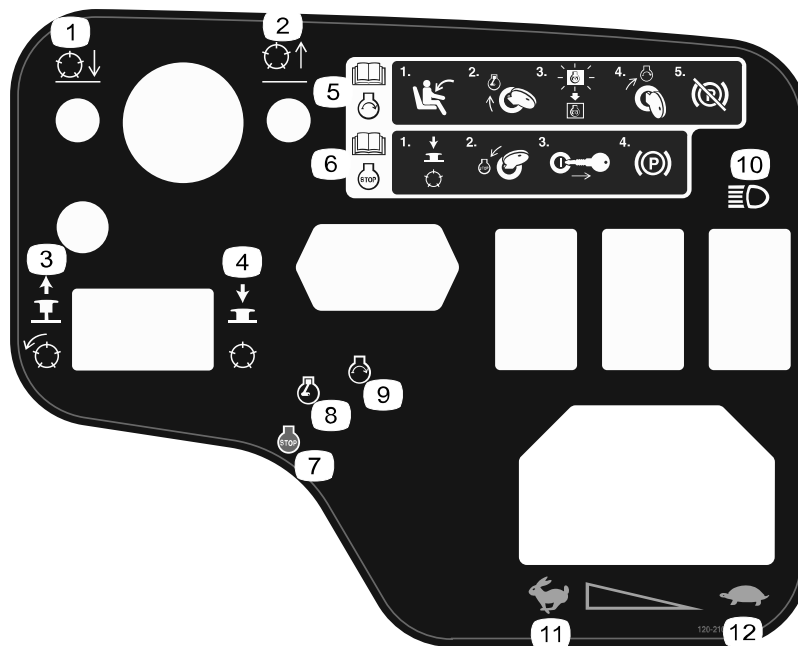
Phần Decal: 120-1683



s_decal120-1683

- ① Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành*; cần phải đào tạo tất cả các nhân viên vận hành trước khi vận hành máy.
- ② Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành* trước khi kéo máy.
- ③ Nguy cơ bị nghiêng lật — lái máy chậm khi rẽ; không quay đầu gấp khi đang di chuyển nhanh; hạ thấp dao xoắn khi lái xe xuống dốc; sử dụng hệ thống chống lật và thắt dây đai an toàn.
- ④ Cảnh báo — không đỗ máy trên dốc; gài phanh tay, hạ các dao xoắn, tắt động cơ và rút chìa khóa trước khi rời khỏi máy.
- ⑤ Nguy cơ đồ vật bị văng ra — không để người xung quanh đứng gần.
- ⑥ Nguy cơ bị vướng mắc, dây đai — tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và đảm bảo ở đúng vị trí.

Phần Decal: 120-2105

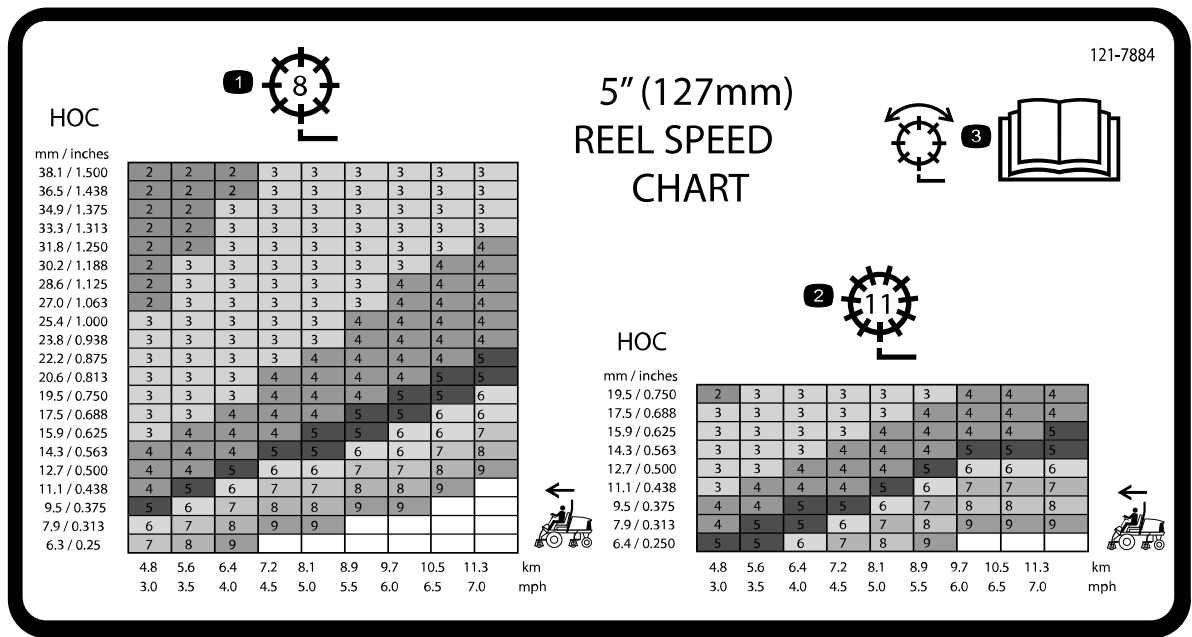


decal120-2105

- | | |
|--|---|
| <p>① Hạ dao xoắn.</p> <p>② Nâng dao xoắn.</p> <p>③ Kéo lên để bật dao xoắn.</p> <p>④ Ấn xuống để tắt dao xoắn.</p> <p>⑤ Đọc <i>Hướng dẫn Vận hành</i> để biết thông tin về cách khởi động động cơ — ngồi vào vị trí của người vận hành, xoay chìa khóa đến vị trí làm nóng trước động cơ, chờ cho đến khi đèn làm nóng trước động cơ tắt, xoay chìa khóa đến vị trí khởi động động cơ và tắt phanh đỗ.</p> | <p>⑥ Đọc <i>Hướng dẫn Vận hành</i> để biết thông tin về cách dừng động cơ — tắt dao xoắn, xoay chìa khóa đến vị trí dừng động cơ, rút chìa khóa khỏi công tắc điện và bật phanh đỗ.</p> <p>⑦ Động cơ — Tắt</p> <p>⑧ Động cơ — Làm nóng trước</p> <p>⑨ Động cơ — Khởi động</p> <p>⑩ Đèn</p> <p>⑪ Nhanh</p> <p>⑫ Chậm</p> |
|--|---|

Phần Decal: 121-7884

Kiểu model 03820 v 03910

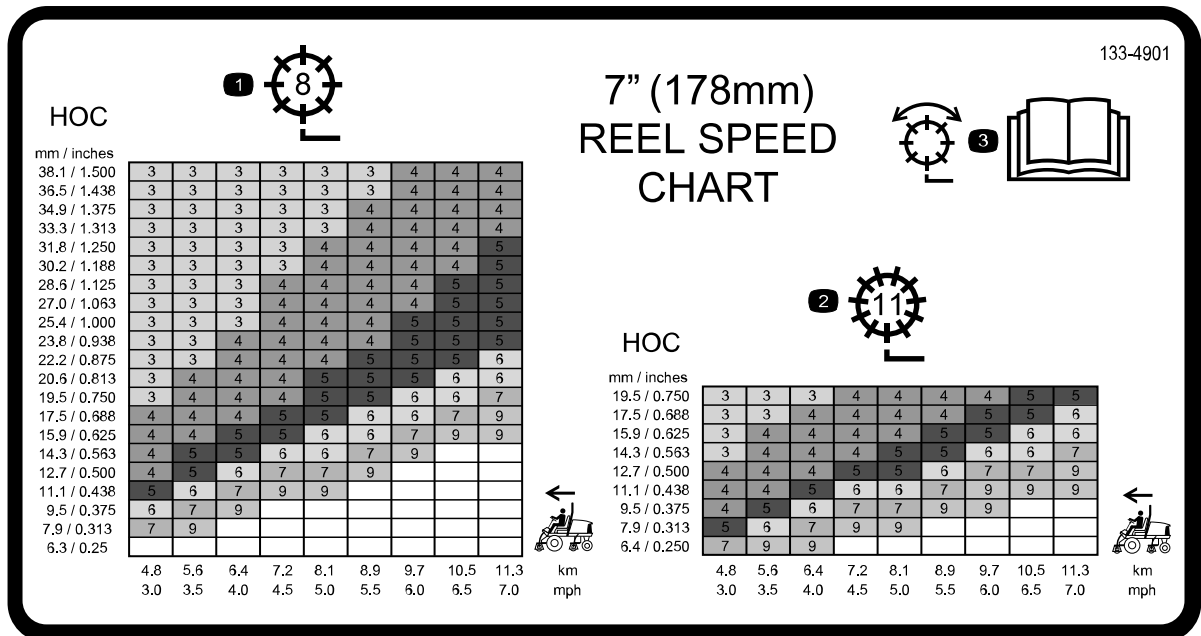


- ① Điều chỉnh guồng xoắn 8 lưỡi cắt
- ② Điều chỉnh guồng xoắn 11 lưỡi cắt

- ③ Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thông tin về cách điều chỉnh guồng xoắn.

Phần Decal: 133-4901

Mẫu 03821

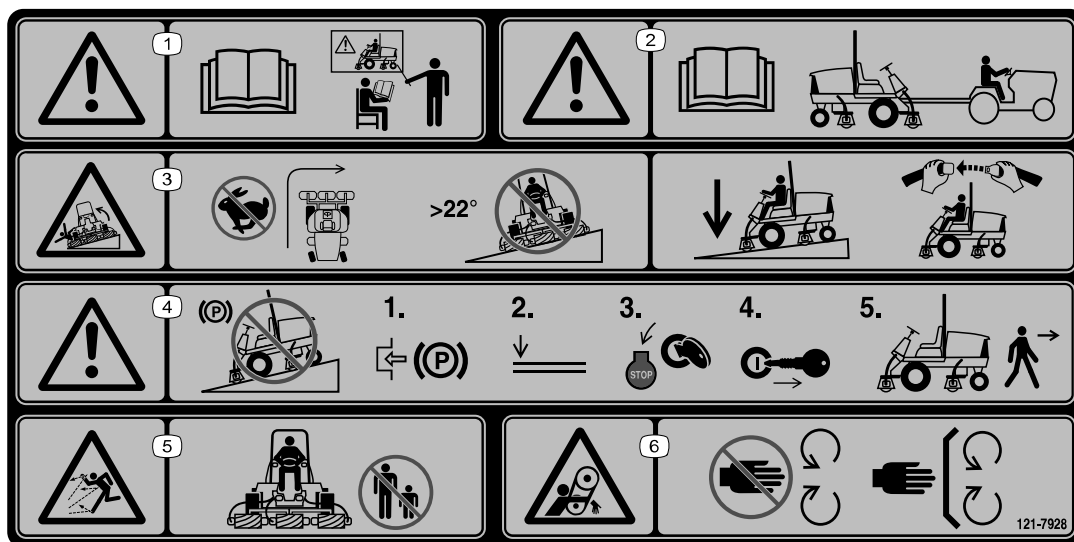


- ① Điều chỉnh guồng xoắn 8 lưỡi cắt
- ② Điều chỉnh guồng xoắn 11 lưỡi cắt

- ③ Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thông tin về cách điều chỉnh guồng xoắn.

Phần Decal: 121-7928

Model 03910; Gắn trên Bộ phận số 120-1683 đối với máy CE

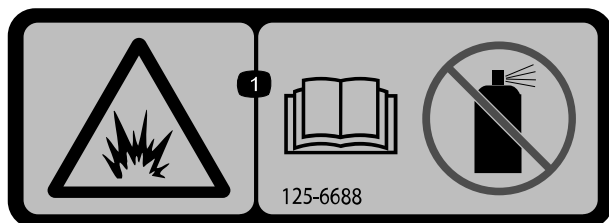


s_decal121-7928

Lưu ý: Máy này tuân thủ thử nghiệm độ ổn định tiêu chuẩn của ngành trong các thử nghiệm tĩnh bên và dọc với độ dốc tối đa khuyến nghị được ghi trên nhãn mác. Xem lại hướng dẫn vận hành máy trên dốc trong *Operator's Manual (Hướng dẫn Vận hành)* cũng như các điều kiện mà bạn sẽ vận hành máy nhằm xác định xem bạn có thể vận hành máy trong điều kiện vào ngày hôm đó và tại địa điểm đó hay không. Việc thay đổi về địa hình có thể dẫn đến thay đổi hoạt động của máy trên dốc. Nếu có thể, hạ thấp các dao xoắn xuống sát đất trong khi vận hành máy trên dốc. Nâng dao xoắn khi đang vận hành trên dốc có thể khiến máy hoạt động không ổn định.

- ① Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành*; cần phải đào tạo tất cả các nhân viên vận hành trước khi vận hành máy.
- ② Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành* trước khi kéo máy.
- ③ Nguy cơ bị nghiêng lật — không được quay đầu gấp khi đang di chuyển nhanh; không lái xe lên hoặc xuống dốc lớn hơn 22°; hạ thấp dao xoắn khi lái xe xuống dốc; sử dụng hệ thống chống lật và thắt dây đai an toàn.
- ④ Cảnh báo — không đổ máy trên dốc; gài phanh tay, hạ các dao xoắn, tắt động cơ và rút chìa khóa trước khi rời khỏi máy.
- ⑤ Nguy cơ đồ vật bị văng ra — không để người xung quanh đứng gần.
- ⑥ Nguy cơ bị vướng mắc, dây đai — tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tẩm chắn ở đúng vị trí.

Phần Decal: 125-6688



s_decal125-6688

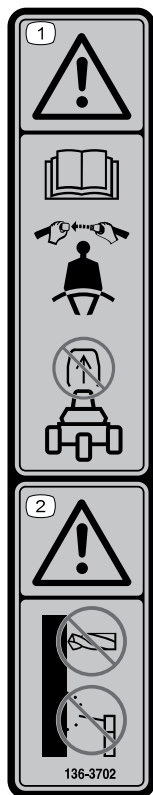
- ① Nguy cơ nổ — Đọc *Operator's Manual (Hướng dẫn Vận hành)*; Không sử dụng chất lỏng khởi động.

Phần Decal: 133-8062



s_decal133-8062

Phần Decal: 136-3702

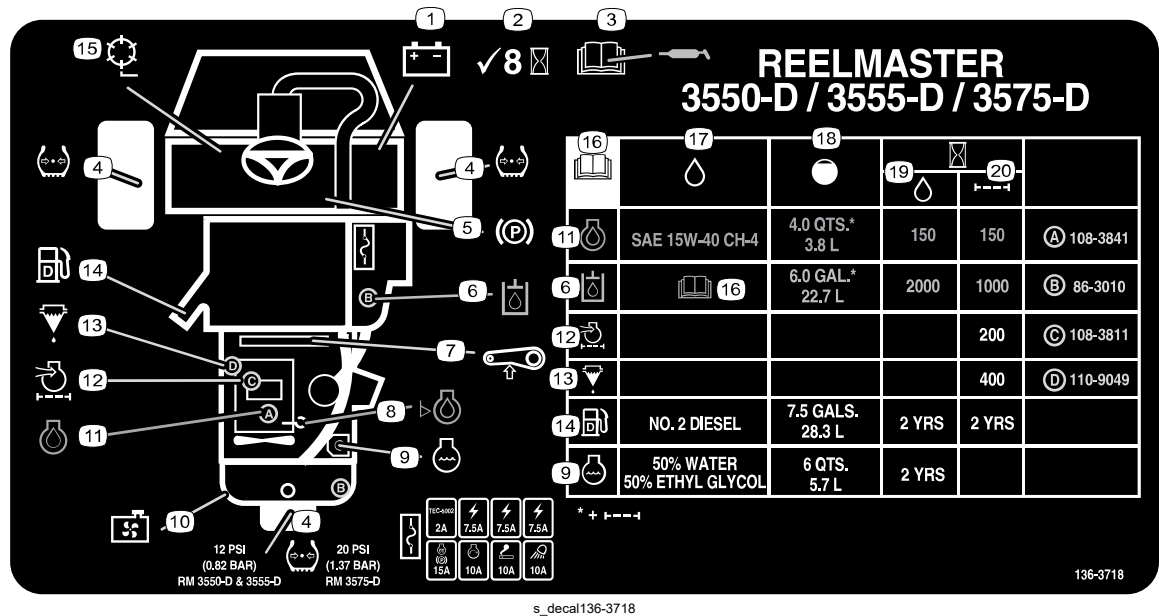


s_decal136-3702

① Cảnh báo — Đọc *Hướng dẫn Vận hành*; đeo dây đai an toàn; không uống rượu và lái xe.

② Cảnh báo — Không sửa đổi thành phần.

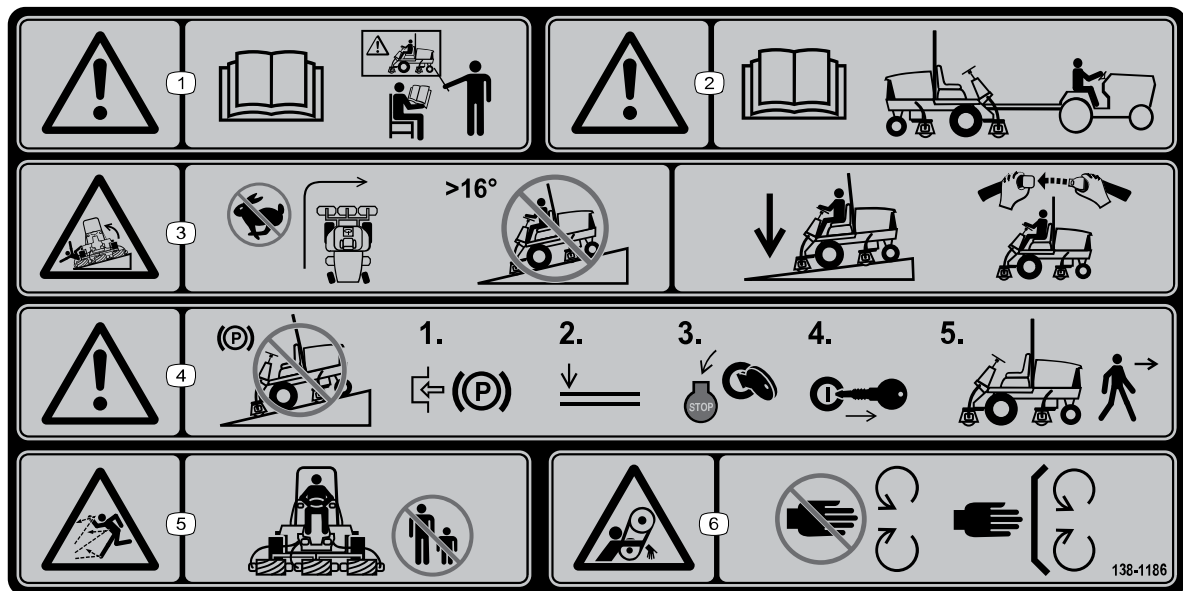
Phần Decal: 136-3718



- | | | |
|--|--------------------------------|---|
| ① pin | ⑧ Mức dầu động cơ | ⑮ Tốc độ guồng xoắn |
| ② Kiểm tra 8 giờ một lần. | ⑨ Dung dịch làm mát động cơ | ⑯ Đọc <i>Hướng dẫn Vận hành</i> . |
| ③ Đọc <i>Hướng dẫn Vận hành</i> để biết thông tin về bôi trơn. | ⑩ Màn tản nhiệt | ⑰ Chất lỏng |
| ④ Áp suất của lốp | ⑪ Dầu động cơ | ⑱ Dung tích |
| ⑤ Phanh đỗ | ⑫ Bộ lọc khí của động cơ | ⑲ Khoảng thời gian thay chất lỏng (giờ) |
| ⑥ Chất lỏng thủy lực | ⑬ Bộ phận tách nhiên liệu/nước | ⑳ Khoảng thời gian lọc (giờ) |
| ⑦ Dây đai | ⑭ Nhiên liệu | |

Phần Decal: 138-1186

Model 03820 v 03821; Gắn trn Bộ phận số 120-1683 đối với my CE



s_decal138-1186

Lưu ý: Máy này tuân thủ thử nghiệm độ ổn định tiêu chuẩn của ngành trong các thử nghiệm tĩnh bên và dọc với độ dốc tối đa khuyến nghị được ghi trên nhãn mác. Xem lại hướng dẫn vận hành máy trên dốc trong *Operator's Manual (Hướng dẫn Vận hành)* cũng như các điều kiện mà bạn sẽ vận hành máy nhằm xác định xem bạn có thể vận hành máy trong điều kiện vào ngày hôm đó và tại địa điểm đó hay không. Việc thay đổi về địa hình có thể dẫn đến thay đổi hoạt động của máy trên dốc. Nếu có thể, hạ thấp các dao xoắn xuống sát đất trong khi vận hành máy trên dốc. Nâng dao xoắn khi đang vận hành trên dốc có thể khiến máy hoạt động không ổn định.

- ① Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành*; cần phải đào tạo tất cả các nhân viên vận hành trước khi vận hành máy.
- ② Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành* trước khi kéo máy.
- ③ Nguy cơ bị nghiêng lật — không được quay đầu gấp khi đang di chuyển nhanh; không lái xe lên hoặc xuống dốc lớn hơn 16°; hạ thấp dao xoắn khi lái xe xuống dốc; sử dụng hệ thống chống lật và thắt dây đai an toàn.
- ④ Cảnh báo — không đỗ máy trên dốc; gài phanh tay, hạ các dao xoắn, tắt động cơ và rút chìa khóa trước khi rời khỏi máy.
- ⑤ Nguy cơ đồ vật bị văng ra — không để người xung quanh đứng gần.
- ⑥ Nguy cơ bị vướng mắc, dây đai — tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tẩm chắn ở đúng vị trí.

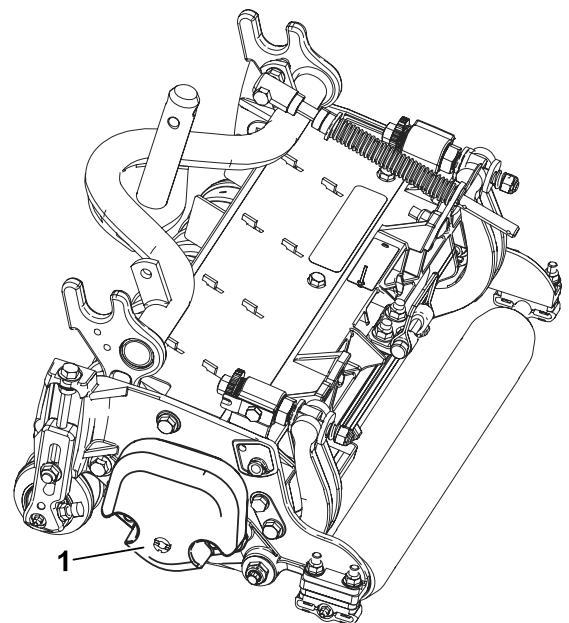
1 Lắp các Dao xoắn

Các bộ phận cần thiết

1	Dẫn hướng ống mềm bên phải (Mẫu 03820 và 03821)
1	Dẫn hướng ống mềm bên trái (Mẫu 03820 và 03821)

Chuẩn bị Máy và Dao xoắn

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, bật phanh đỗ, tắt động cơ và rút chìa khóa.
2. Tháo và loại bỏ khung vận chuyển ra khỏi động cơ guồng xoắn.
3. Tháo dao xoắn ra khỏi hộp bìa. Lắp ráp và điều chỉnh theo mô tả trong *Hướng dẫn Vận hành* dao xoắn.
4. Lắp đối trọng  và đầu phù hợp của dao xoắn như được minh họa.



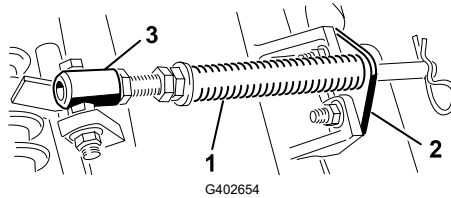
G402653

Định vị Lò xo Cân bằng Cỏ

Tất cả các dao xoắn được vận chuyển cùng với lò xo cân bằng sân cỏ được gắn ở phía bên phải của dao xoắn. Đảm bảo lò xo cân bằng sân cỏ được lắp vào cùng một phía của dao xoắn với mô-tơ truyền động guồng xoắn.

Lưu ý: Khi lắp đặt hoặc tháo dao xoắn, đảm bảo chốt kẹp ghim được lắp vào lỗ thanh lò xo bên cạnh khung thanh. Nếu không, hãy lắp chốt kẹp ghim vào lỗ ở đầu thanh.

1. Tháo 2 bu lông vận chuyển và đai ốc đang siết chặt khung thanh vào các mẫu của dao xoắn.

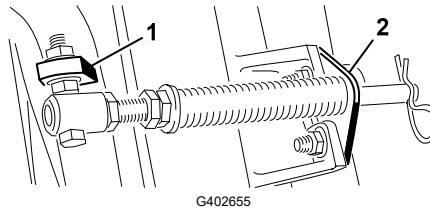


- ① Lò xo cân bằng sân cỏ
- ② Khung thanh

- ③ Ống lò xo

2. Tháo đai ốc mặt bích đang siết chặt bu lông của ống lò xo vào mẫu của khung vận chuyển và tháo cụm.
3. Gắn bu lông của ống lò xo vào mẫu đối diện trên khung vận chuyển và siết chặt bằng đai ốc mặt bích.

Lưu ý: Định vị đầu bu lông như được minh họa.



- ① Mẫu đối diện trên khung vận chuyển

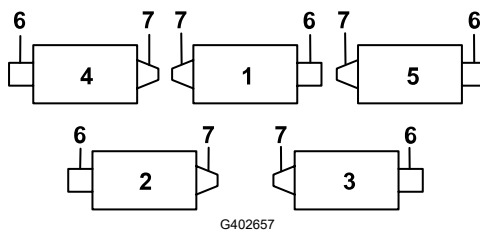
- ② Khung thanh

4. Gắn khung thanh vào các mẫu của dao xoắn bằng bu lông vận chuyển và đai ốc.

Lắp Dẫn hướng Ống mềm

Mẫu 03820 và 03821

Trên dao xoắn 4 và 5, lắp dẫn hướng ống mềm như được minh họa.



① Dao xoắn 1

② Dao xoắn 2

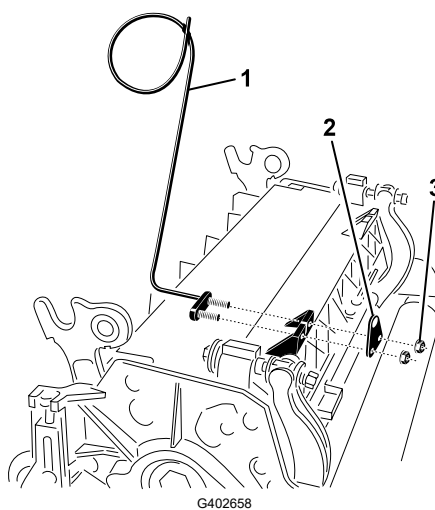
③ Dao xoắn 3

④ Dao xoắn 4

⑤ Dao xoắn 5

⑥ Mô-tơ guồng xoắn

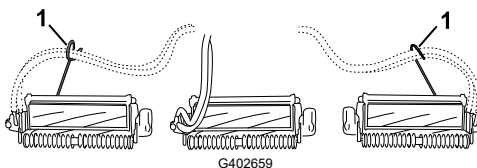
⑦ Tấm đối trọng



① Dẫn hướng ống mềm (minh họa phía bên trái)

② Khung thanh

③ Đai ốc

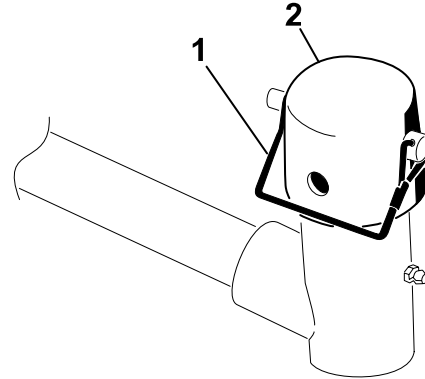


① Dẫn hướng ống mềm

Căn chỉnh Dao xoắn vào Tay đòn Nâng

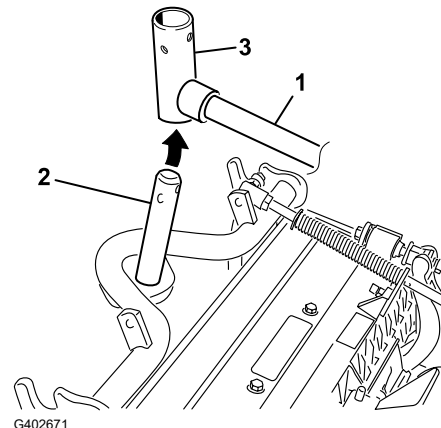
Tất cả các dao xoắn phía trước và bất kỳ dao xoắn phía sau nào có độ cao cắt 1,2 cm (3/4 inch) trở xuống

1. Hạ tay đòn nâng.
2. Tháo chốt khung ① và nắp ② ra khỏi vòng ôm trực tay đòn nâng.



G409088

3. Trượt dao xoắn bên dưới tay đòn nâng ① trong khi lắp trực khung vận chuyển ② lên vào vòng ôm trực tay đòn nâng ③.

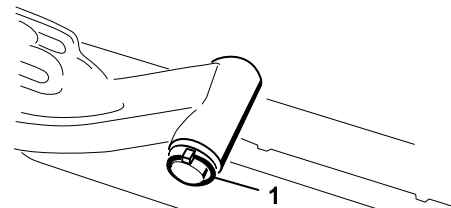


G402671

Căn chỉnh Dao xoắn Phía sau vào Tay đòn Nâng

Các Dao xoắn được điều chỉnh cho Độ cao cắt 1,2 cm hoặc Cao hơn

1. Tháo chốt giữ bánh xe và vòng đệm ① ra khỏi trục quay tay đòn nâng và trượt trục ra khỏi tay đòn nâng.
2. Lắp vòng ôm tay đòn nâng lên trục khung vận chuyển.
3. Lắp trục tay đòn nâng vào tay đòn nâng và siết chặt bằng vòng đệm và chốt giữ bánh xe.



G402672

Lắp ráp Dao xoắn vào Tay đòn Nâng

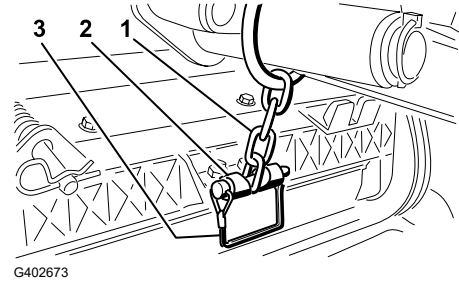
1. Lắp nắp trên trục khung vận chuyển và vòng ôm tay đòn nâng.
2. Siết chặt nắp và trục khung vận chuyển vào vòng ôm tay đòn nâng bằng chốt khung.

Lắp ráp Dao xoắn vào Tay đòn Nâng (tiếp tục)

Lưu ý: Sử dụng khe nếu muốn dao xoắn lái hoặc sử dụng lỗ nếu dao xoắn được khóa ở đúng vị trí.

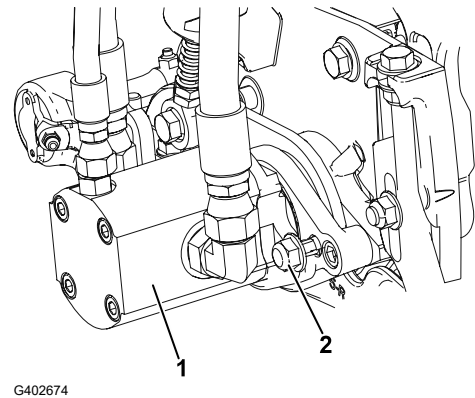
3. Siết chặt xích tay đòn nâng ① vào khung xích ② bằng chốt khung ③.

Lưu ý: Sử dụng số lượng mắt xích được mô tả trong *Hướng dẫn Vận hành* dao xoắn.



Lắp đặt Mô-tơ Guồng xoắn

1. Bôi trơn trục then của mô-tơ guồng xoắn.
2. Tra dầu vào vòng chữ O của mô-tơ guồng xoắn và lắp vào mặt bích của mô-tơ.
3. Lắp mô-tơ guồng xoắn ① bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ để mặt bích của mô-tơ guồng xoắn làm sạch các đai ốc khóa ②.



QUAN TRỌNG

Đảm bảo ống mềm của mô-tơ guồng xoắn không bị xoắn, gấp khúc hoặc có nguy cơ bị chèn ép.

4. Xoay mô-tơ ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mặt bích bao quanh các êcu hãm.
5. Xoay mô-men xoắn của êcu hãm từ **37 đến 45 N·m (27 đến 33 ft-lb)**.



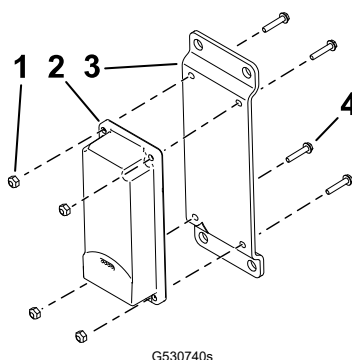
2

Lắp đặt thiết bị viễn tin

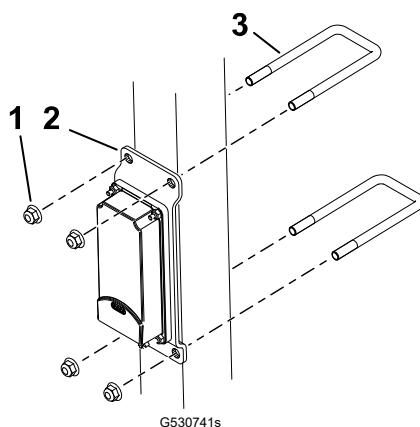
Các bộ phận cần thiết

1	Thiết bị viễn tin
1	Khung thiết bị viễn tin
1	Bộ dây an toàn viễn tin
4	Bu lông đầu lục giác (#10 x 1 inch)
4	Êcu hãm (#10)
2	Bu lông hình chữ U
4	Đai ốc mặt bích (3/8 inch)

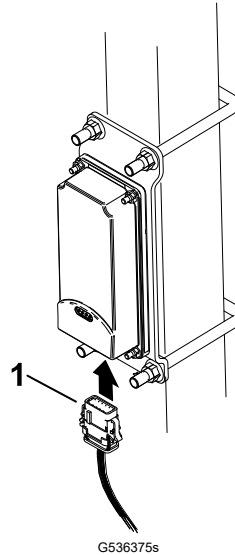
- Sử dụng 4 bu lông đầu lục giác (#10 x 1 inch) ④ và 4 êcu hãm (#10) ① để siết chặt thiết bị viễn thông ② vào khung thiết bị ③.



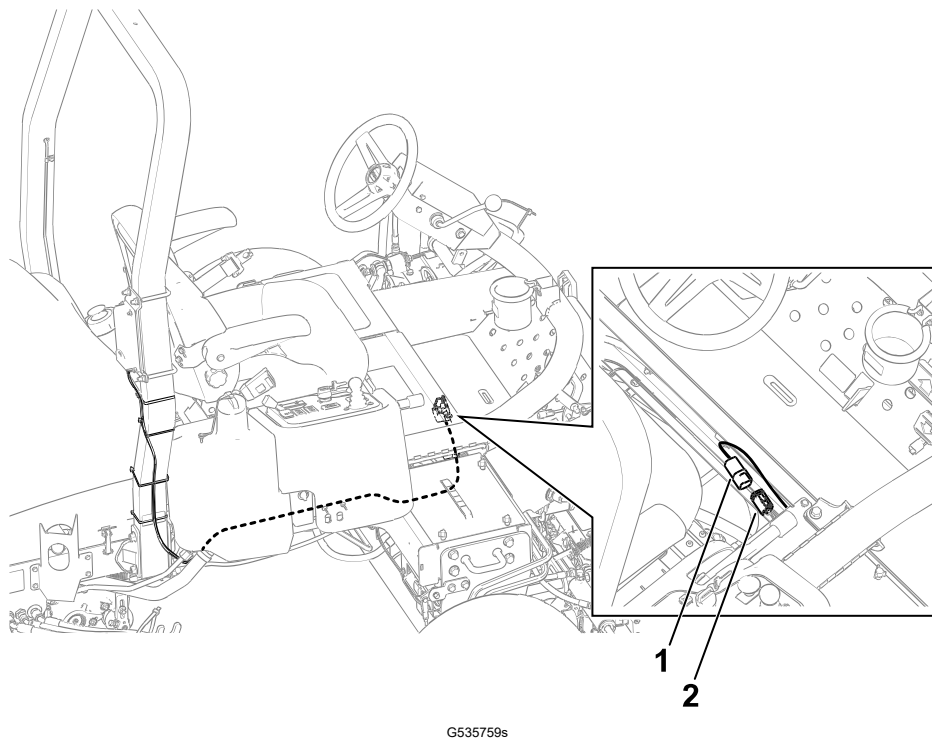
- Sử dụng 2 bu lông chữ U ③ và 4 đai ốc mặt bích (3/8 inch) ① để siết chặt khung thiết bị ② vào phía bên phải của thanh lăn.



3. Lắp đầu nối có nhãn P02 ⁽¹⁾ trên bộ dây an toàn viễn tin vào thiết bị viễn tin.



4. Mở mui xe.
5. Luồn bộ dây an toàn xuống thanh lăn, bên dưới bảng điều khiển, và đến phía bên dưới của nắp hộp công cụ/tám để chân như được minh họa.
6. Tháo nắp hộp công cụ/tám để chân để dễ dàng tiếp cận hơn nếu cần. Giữ lại toàn bộ phần cứng.
7. Kết nối đầu nối bộ dây an toàn viễn tin có nhãn P01 ⁽¹⁾ với đầu nối trên bộ dây an toàn của máy có nhãn P45 ⁽²⁾.



8. Lắp nắp hộp công cụ/tám để chân với phần cứng tương ứng, nếu đã tháo ra trước đó.
9. Siết chặt bộ dây vào thanh lăn bằng cách sử dụng dây buộc cáp như được minh họa.

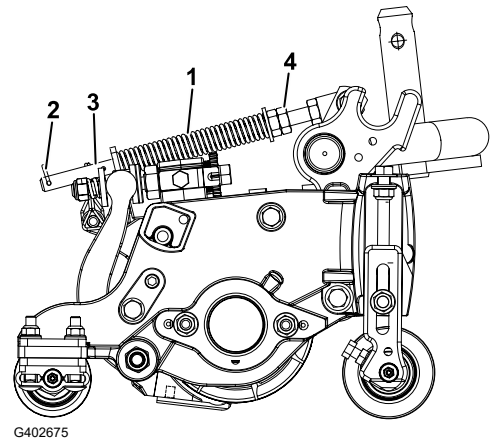
Điều chỉnh Lò xo Cân bằng Sân cỏ

Lò xo cân bằng cỏ chuyển trọng lượng từ con lăn phía trước sang con lăn phía sau. Điều này giúp giảm mô hình sóng trên sân cỏ, còn được gọi là lượn sóng hay nhấp nhô.

QUAN TRỌNG

Thực hiện điều chỉnh lò xo khi dao xoắn được gắn với máy kéo.

1. Căn chỉnh máy thẳng về phía trước và bật phanh đỗ.
2. Nhấn công tắc truyền động dao xoắn đến vị trí TẮT.
3. Di chuyển thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển đến vị trí CẮT CỎ.
4. Khởi động động cơ và đẩy cần nâng/hạ cắt cỏ về phía trước để hạ các dao xoắn.
5. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại.
6. Đảm bảo chốt kẹp ghim (2) được lắp vào lỗ phía sau trên thanh lò xo (3).
7. Siết chặt các đai ốc lục giác (4) cho đến khi chiều dài nén của lò xo cân bằng sân cỏ (1) là 12,7 cm (5 inch) đối với dao xoắn 5 inch và 15,8 cm (6-1/4 inch) đối với dao xoắn 7 inch.



Lưu ý: Khi vận hành trên địa hình gồ ghề, giảm chiều dài lò xo 2,5 cm. Khi bạn giảm chiều dài lò xo, dao xoắn sẽ ít bám sát mặt đất hơn.

4

Chuẩn bị Máy

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ các dao xoắn và gài phanh tay.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại.
3. Kiểm tra áp suất lốp xe và điều chỉnh nếu cần.

Lưu ý: Lốp xe được bơm căng quá mức để vận chuyển.

4. Kiểm tra mức chất lỏng thủy lực.
5. Tra mỡ cho máy.

Lưu ý: Không tra mỡ cho máy đúng cách sẽ dẫn đến các bộ phận quan trọng bị hỏng hóc sớm.

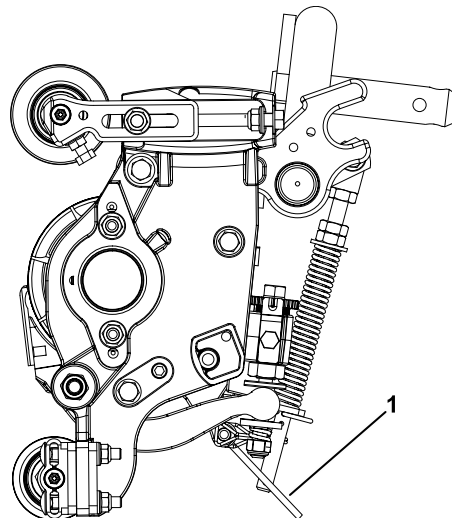
6. Mở mui xe và kiểm tra mức chất làm mát.
7. Kiểm tra mức dầu của động cơ, đóng và chốt mui xe.

Lưu ý: Động cơ được vận chuyển với dầu ở trong cacte; tuy nhiên, kiểm tra mức dầu trước và sau khi động cơ khởi động lần đầu tiên.

Các bộ phận cần thiết

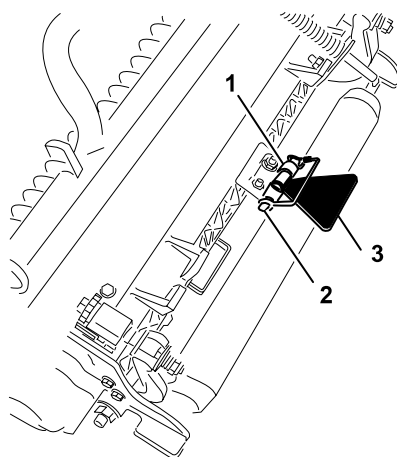
1	Chân chống dao xoắn
---	---------------------

1. Khi nghiêng dao xoắn để lộ dao bụng/guồng xoắn, hãy chống đỡ phía sau của dao xoắn lên bằng chân chống ① để đảm bảo các đai ốc ở đầu sau của vít điều chỉnh thanh dưới không dựa trên bề mặt làm việc.



G402676

2. Siết chặt chân chống ③ vào giá xích ① bằng chốt khung ②.



G402677

6

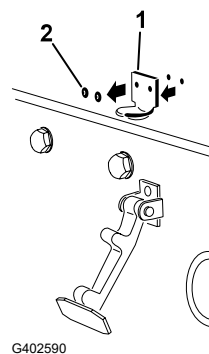
Lắp đặt Chốt Mui xe

Máy CE

Các bộ phận cần thiết

1	Khung chốt mui xe
2	Đinh tán
1	Vòng đệm
1	Vít (1/4 x 2 inch)
1	Êcu hãm (1/4 inch)

1. Tháo chốt mui xe ra khỏi khung chốt mui xe.
2. Tháo 2 đinh tán (2) và khung chốt mui xe (1) khỏi mui xe.

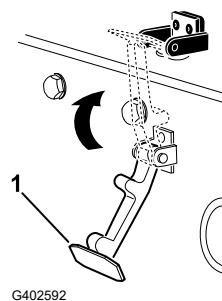
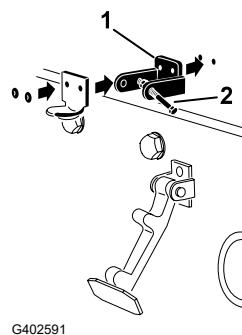


3. Trong khi căn chỉnh các lỗ gấn, hãy đặt khung chốt CE (1) và khung chốt mui xe lên trên mui xe.

Lưu ý: Khung chốt phải dựa vào mui xe.

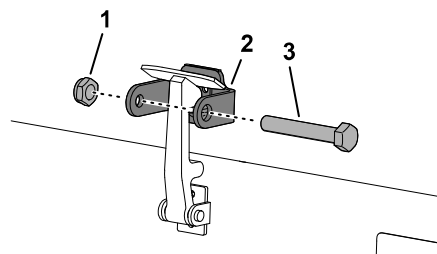
Không tháo cụm bu lông và đai ốc (2) ra khỏi tay đòn khung khóa.

4. Căn chỉnh vòng đệm với các lỗ ở bên trong mui xe.
5. Siết đinh tán của các khung và vòng đệm vào mui xe.
6. Móc chốt (1) vào khung chốt mui xe



7. Vặn bu lông ❸ vào tay đòn kia của khung chốt mũi xe ❷ để khóa chốt ở đúng vị trí.

Lưu ý: Siết chặt đai ốc ❶ và bu lông cho đến khi bu lông không còn di chuyển qua lại trong khung chốt mũi xe.



G402593

7 Dán Nhãn CE

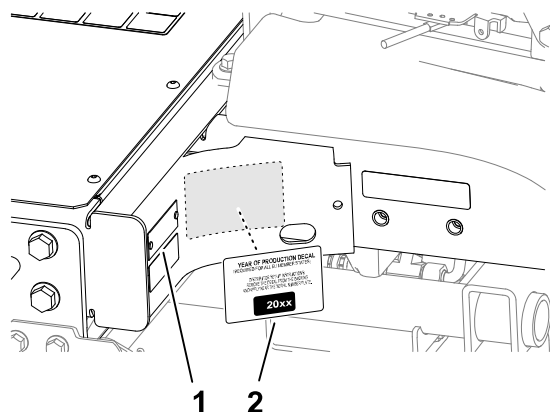
Máy CE

Các bộ phận cần thiết

1	Nhãn năm sản xuất
1	Nhãn CE
1	Nhãn nguy hiểm khi nghiêng

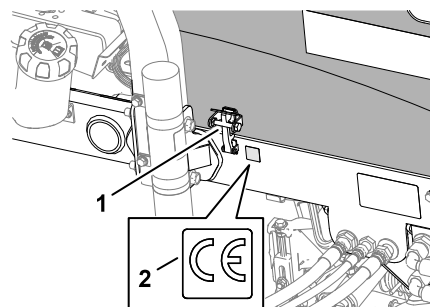
Dán Nhãn Năm Sản xuất và Nhãn CE

1. Lau khung bên trái gần tấm mẫu/tấm biển số sê-ri ❶ bằng cồn và để khung khô.
2. Tháo lớp phía sau và dán nhãn Năm Sản xuất ❷ lên khung gần tấm biển số sê-ri.



G411007

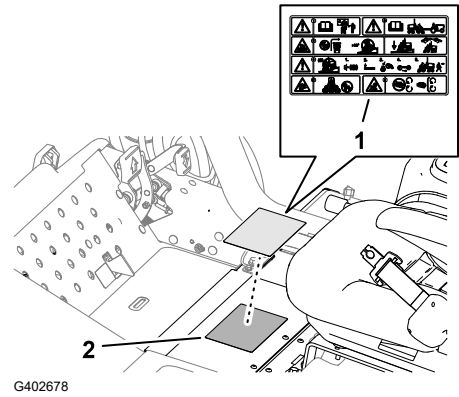
3. Lau khung bên trái gần khóa mũi xe ❶ bằng cồn và để khung khô.
4. Tháo lớp phía sau và dán nhãn CE ❷ vào khung.



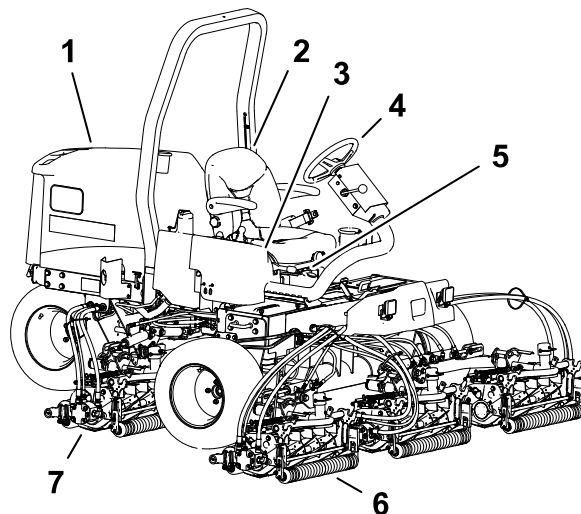
G402596

Dán nhãn mác cảnh báo

1. Lau sạch nhãn mác cảnh báo tiêu chuẩn ② bằng cồn và để khung khô.
2. Tháo lớp phía sau và dán nhãn mác cảnh báo CE ① theo minh họa.



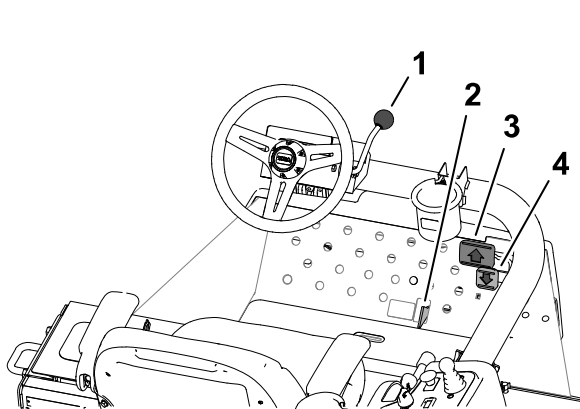
Tổng quan về sản phẩm



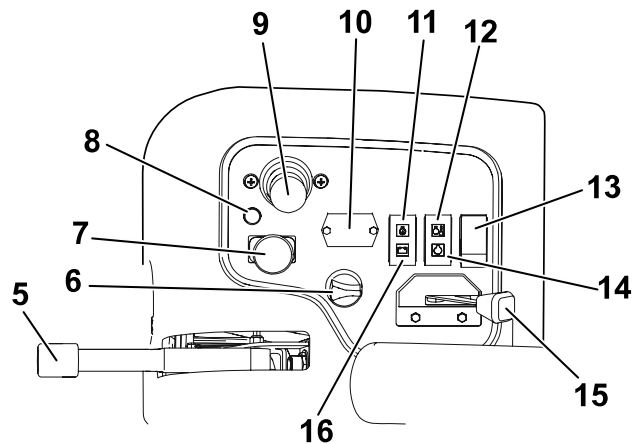
G403838

- ① Mui động cơ
- ② Ghế của người vận hành
- ③ Tay đôn điều khiển
- ④ Tay li
- ⑤ Cần điều chỉnh ghế
- ⑥ Dao xoắn pha trước
- ⑦ Dao xoắn pha sau

Điều khiển

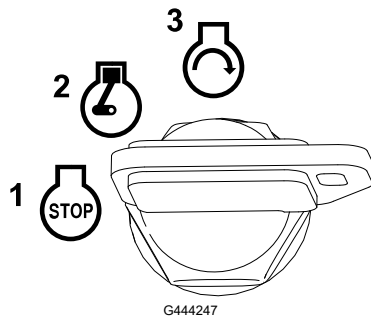


G450126



- | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| ① Cần lái nghiêng | ⑦ Công tắc truyền động dao xoắn | ⑫ Đèn nhiệt độ |
| ② Thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển | ⑧ Đèn chẩn đoán | ⑬ Công tắc đèn |
| ③ Bàn đạp kéo tiến | ⑨ Cần điều khiển nâng/hạ cắt cỏ | ⑭ Đèn chỉ báo bugi đốt nóng |
| ④ Bàn đạp kéo lùi | ⑩ Đồng hồ đo giờ | ⑮ Van tiết lưu |
| ⑤ Phanh tay | ⑪ Đèn áp suất dầu | ⑯ Đèn máy dao điện |
| ⑥ Công tắc khóa điện | | |

Công tắc Chìa khóa



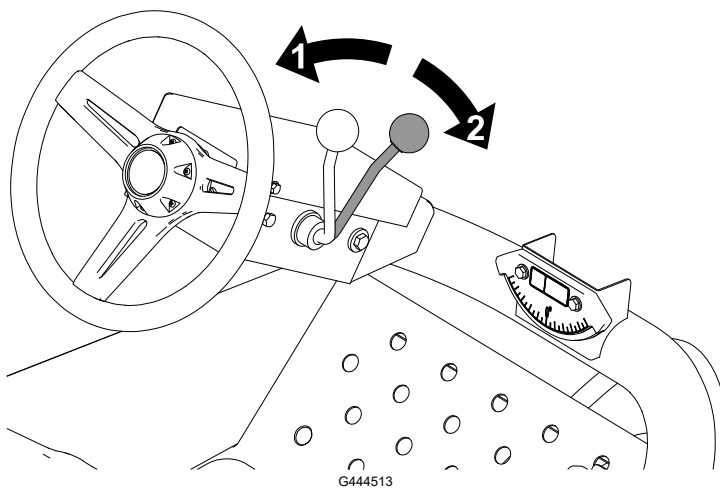
- ① Tắt
- ② Chạy/làm nóng trước động cơ

Lưu ý: Khi chìa khóa ở vị trí CHẠY/LÀM NÓNG TRƯỚC, bugi đốt nóng sẽ cung cấp năng lượng và đèn chỉ báo sẽ phát sáng trong khoảng 7 giây.

- ③ Khởi động

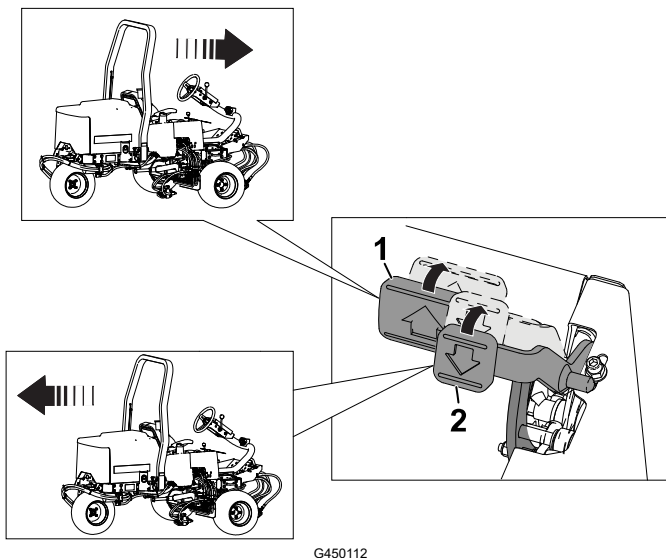
Cần Lái Nghiêng

Mở khóa cần lái nghiêng, nghiêng tay lái đến vị trí mong muốn và khóa cần để cố định vị trí.



- ① Mở khóa
- ② Khóa

Bàn đạp Kéo



① Tiến lên trước — nhấn bàn đạp kéo về phía trước.

② Lùi về sau (hoặc để hỗ trợ dừng máy khi đang tiến lên trước) — nhấn bàn đạp kéo theo hướng ngược lại.

Để bàn đạp di chuyển hoặc di chuyển bàn đạp đến vị trí số Mo để dừng máy.

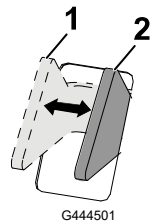
Cần điều khiển Nâng/Hạ Cắt cỏ

Sử dụng cần nâng/hạ cắt cỏ để hạ dao xoắn và chạy guồng xoắn hoặc nâng dao xoắn lên và dừng guồng xoắn.

Bạn không thể hạ dao cắt khi cần cắt cỏ/vận chuyển ở vị trí Vận chuyển.

Lưu ý: Khi công tắc truyền động dao xoắn ở vị trí Bật, bạn không cần giữ cần gạt ở vị trí tiến trong khi dao xoắn được hạ xuống hoặc nâng lên.

Thanh trượt Cắt cỏ/Vận chuyển

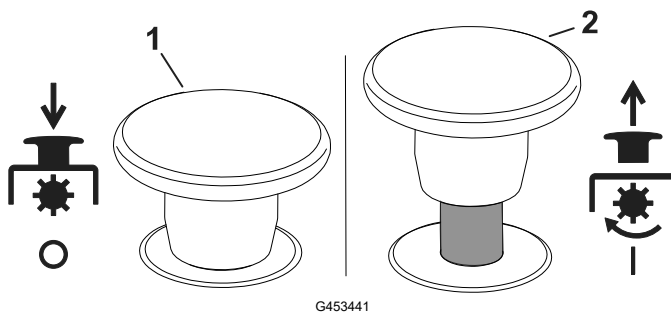


① VẬN CHUYỂN—dịch chuyển thanh trượt tới vị trí này khi vận chuyển máy.

Lưu ý: Dao xoắn không hạ xuống khi thanh trượt ở vị trí VẬN CHUYỂN.

② CẮT CỎ—dịch chuyển thanh trượt tới vị trí này để vận hành dao xoắn.

Công tắc truyền động dao xoắn



① Tắt

② Bật

Đèn Cảnh báo Áp suất Dầu

Đèn cảnh báo áp suất dầu phát sáng nếu áp suất dầu động cơ giảm xuống dưới mức an toàn.

Đèn Cảnh báo Nhiệt độ Dung dịch làm mát Động cơ

Đèn cảnh báo nhiệt độ phát sáng nếu nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ cao. Ở nhiệt độ này, các dao xoắn sẽ tắt. Nếu nhiệt độ dung dịch làm mát tăng thêm 5,5°C, động cơ sẽ tắt để tránh bị hư hỏng thêm.

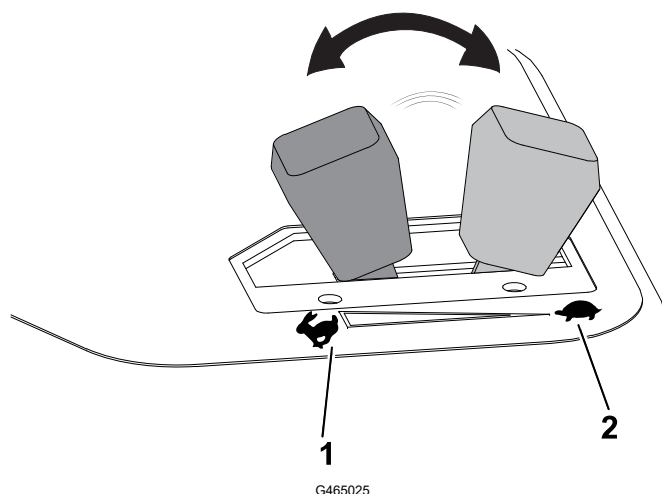
Đồng hồ đo Giờ

Đồng hồ đo giờ cho biết tổng số giờ hoạt động của máy. Đồng hồ đo giờ bắt đầu hoạt động bất cứ khi nào bật công tắc chìa khóa.

Đèn Chỉ báo Bugi Đốt nóng

Đèn chỉ báo bugi đốt nóng phát sáng khi bugi đốt nóng được cung cấp năng lượng.

Van tiết lưu



- ① Tăng tốc độ động cơ
- ② Giảm tốc độ động cơ

Đèn Máy dao điện

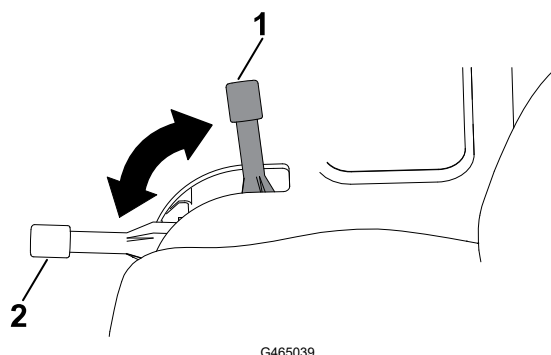
Đèn máy dao điện tắt khi động cơ chạy. Nếu đèn máy dao điện phát sáng trong khi động cơ chạy, hãy kiểm tra hệ thống sạc và sửa chữa nếu cần.

Đèn Chẩn đoán

Đèn chẩn đoán phát sáng nếu hệ thống nhận ra lỗi hệ thống.

Phanh tay

Bất cứ khi nào động cơ tắt, hãy gài phanh tay để tránh máy vô tình di chuyển.

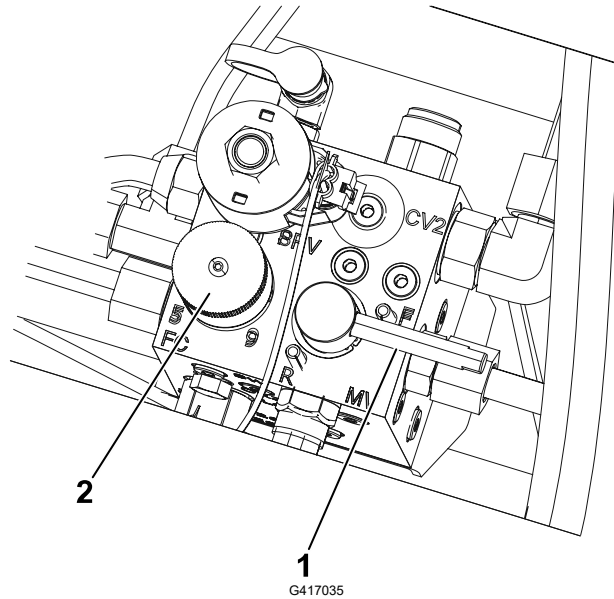


- ① Bật
- ② Tắt

Lưu ý: Động cơ sẽ tắt nếu bạn nhấn bàn đạp kéo khi phanh tay được gài.

Cổ góp Máy cắt cỏ

Cổ góp máy cắt cỏ nằm dưới nắp bộ máy.



① Điều khiển mài bột đá

② Điều khiển tốc độ guồng xoắn

Núm Tốc độ Guồng xoắn

Sử dụng núm tốc độ guồng xoắn của cổ góp máy cắt cỏ để điều chỉnh tốc độ xén (tốc độ guồng xoắn) của các dao xoắn.

Xoay núm tốc độ guồng xoắn ngược chiều kim đồng hồ để tăng tốc độ guồng xoắn; xoay núm theo chiều kim đồng hồ để giảm tốc độ guồng xoắn.

Xem [Tốc Độ Xén \(Tốc Độ Guồng Xoắn\)](#) và [Cài Đặt Tốc Độ Guồng Xoắn](#) để nắm được cách điều chỉnh nút điều khiển tốc độ guồng xoắn.

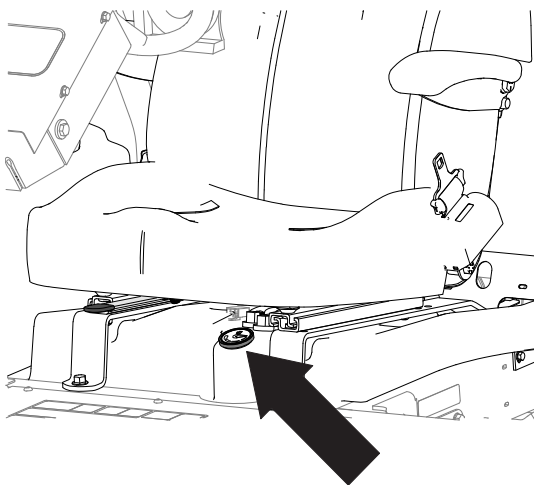
Điều Khiển Mài Bột Đá

Cần mài bột đá giúp điều khiển hướng các dao xoắn sẽ xoay khi bạn đang cắt cỏ hoặc khi mài bột đá các guồng xoắn và dao bụng.

Xoay cần mài bột đá tới vị trí F khi cắt cỏ; xoay cần đến vị trí R khi mài bột đá dao xoắn.

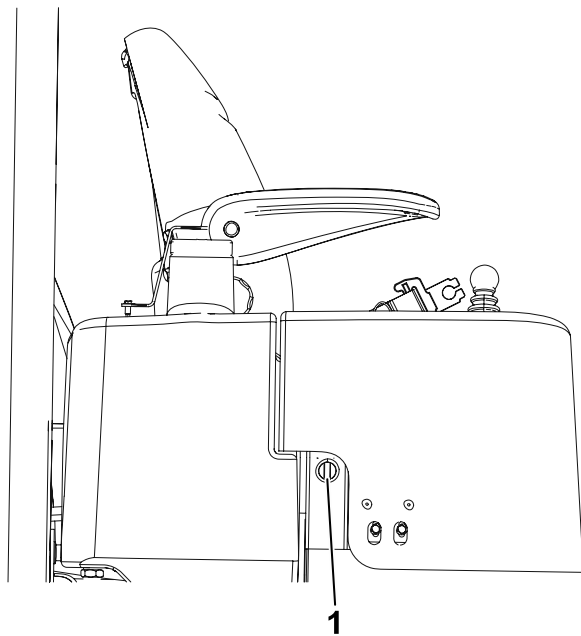
Lưu ý: Không thay đổi vị trí cần mài bột đá khi guồng xoắn đang quay.

Đồng hồ đo Nhiên liệu



G465051

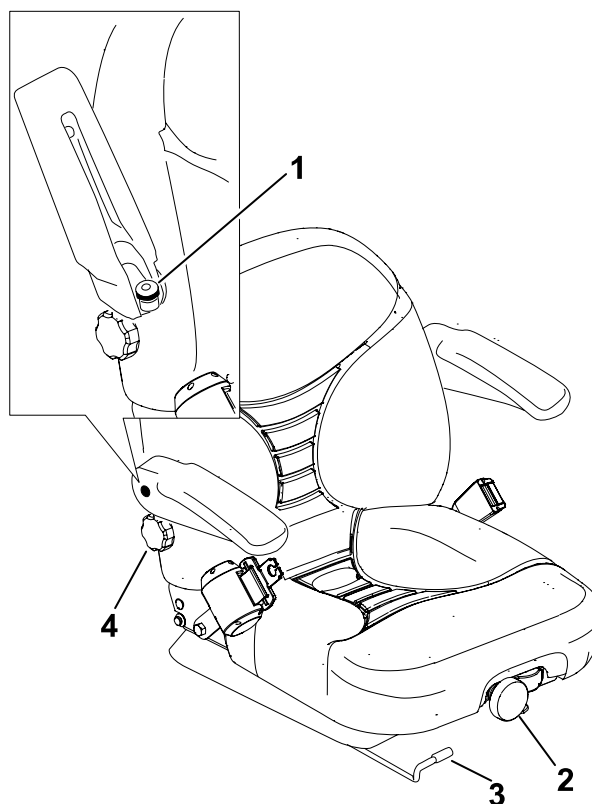
Điểm Nguồn



G529324

Điểm nguồn ① là nguồn điện 12 V cho các thiết bị điện tử.

Điều khiển ghế



G529311

① Nút điều chỉnh tay vịn

② Nút giảm xóc ghế

③ Cần điều chỉnh vị trí ghế

④ Nút tựa lưng

Cần điều chỉnh vị trí ghế

Ghế có thể di chuyển về phía trước và về phía sau. Đặt ghế ở vị trí bạn có thể điều khiển máy tốt nhất và cảm thấy thoải mái nhất.

1. Di chuyển cần sang ngang để mở khóa ghế.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn và nhả cần để khóa vào đúng vị trí.

Nút treo ghế

Bạn có thể điều chỉnh ghế để di chuyển nhẹ nhàng và thoải mái. Đặt ghế ở vị trí bạn cảm thấy thoải mái nhất.

Để điều chỉnh ghế, xoay nút treo ghế theo một trong hai hướng để mang lại cảm giác thoải mái nhất.

Nút tựa lưng

Bạn có thể điều chỉnh lưng ghế để di chuyển thoải mái. Đặt lưng ghế ở vị trí thoải mái nhất.

Để điều chỉnh lưng ghế, xoay nút tựa lưng dưới tay vịn bên phải theo một trong hai hướng để mang lại cảm giác thoải mái nhất.

Điều khiển ghế (tiếp tục)

Núm điều chỉnh tay vịn

Bạn có thể điều chỉnh tay vịn để di chuyển thoải mái. Đặt tay vịn ở vị trí thoải mái nhất.

Nâng tay vịn và xoay núm điều chỉnh tay vịn theo một trong hai hướng để mang lại cảm giác thoải mái nhất.

Thông số kỹ thuật

Lưu ý: Thông số kỹ thuật và thiết kế có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Kích thước	Reelmaster 3550	Reelmaster 3555	Reelmaster 3575
Bề rộng Cắt	208 cm	254 cm	254 cm
Tổng chiều rộng	239 cm	284 cm	284 cm
Chiều rộng Vận chuyển	231 cm	231 cm	231 cm
Tổng chiều dài	295 cm	267 cm	267 cm
Chiều cao đến mặt trên ROPS	188 cm	201 cm	206 cm
Khoảng cách giữa hai trục của xe	151 cm	152 cm	152 cm
Trọng lượng (đã định cấu hình)	900 kg	1034 kg	1157 kg
Trọng lượng (không có dao xoắn)	708 kg	751 kg	796 kg
Dung tích bình nhiên liệu	28 L	28 L	28 L

Bộ gá/Phụ kiện

Lựa chọn bộ gá và phụ kiện Toro đã được phê duyệt và có sẵn để sử dụng với máy nhằm nâng cao và mở rộng khả năng của máy. Hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn hoặc truy cập www.Toro.com để xem danh sách tất cả các bộ gá và phụ kiện đã được phê duyệt.

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục được chứng nhận an toàn cho máy, chỉ sử dụng các phụ tùng và phụ kiện thay thế Toro chính hãng.



Trước khi vận hành

Thực hiện Bảo trì Hàng ngày

Trước khi khởi động máy mỗi ngày, hãy thực hiện các quy trình Mỗi Lần sử dụng/Hàng ngày được liệt kê trong Lịch bảo trì.

Nhiên liệu

Thông số kỹ thuật của nhiên liệu

QUAN TRỌNG

Tuyệt đối không sử dụng dầu hỏa hoặc xăng thay cho nhiên liệu diesel.

Diesel dầu mỏ

Loại	Sử dụng nhiên liệu diesel dùng cho mùa hè (số 2-D) ở nhiệt độ trên -7°C và dùng cho mùa đông (hỗn hợp số 1-D hoặc số 1-D/2-D) thấp hơn nhiệt độ đó. Sử dụng nhiên liệu dành cho mùa đông ở nhiệt độ thấp hơn cung cấp các đặc tính về điểm bắt cháy và dòng lạnh thấp hơn, giúp dễ khởi động và giảm hao tác cặn bộ lọc nhiên liệu. Sử dụng nhiên liệu dành cho mùa hè trên -7°C góp phần làm tăng thời hạn sử dụng máy bơm nhiên liệu và tăng công suất so với nhiên liệu dành cho mùa đông.
Hàm lượng lưu huỳnh	Thấp (<500 ppm) hoặc cực thấp (<15 ppm)
Chỉ số cetan tối thiểu	40
Bảo quản	Chỉ mua đủ nhiên liệu diesel hoặc nhiên liệu diesel sinh học mới, sạch mà bạn sẽ tiêu thụ trong vòng 180 ngày. Không sử dụng nhiên liệu đã được lưu trữ trong hơn 180 ngày.
Dầu và phụ gia	Không đổ thêm vào nhiên liệu

Nhiên liệu (tiếp tục)

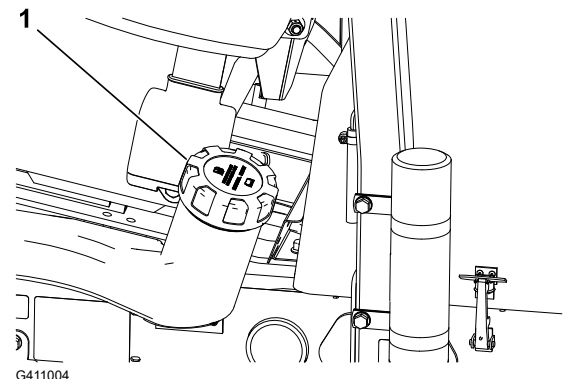
Diesel sinh học

Loại	Máy này cũng có thể sử dụng nhiên liệu hỗn hợp diesel sinh học lên đến B20 (20% diesel sinh học, 80% diesel dầu mỏ). Phần diesel dầu mỏ phải có hàm lượng lưu huỳnh thấp hoặc cực thấp. Sử dụng hỗn hợp B5 (hàm lượng dầu diesel sinh học 5%) hoặc thấp hơn khi thời tiết lạnh.
Chỉ số cetan tối thiểu	40
Biện pháp phòng ngừa diesel sinh học	Hỗn hợp dầu diesel sinh học có thể làm hỏng bề mặt sơn. Theo dõi phớt dầu, ống mềm, miếng đệm tiếp xúc với nhiên liệu vì chúng có thể bị xuống cấp theo thời gian. Việc cấm bộ lọc nhiên liệu có thể được dự kiến trong một thời gian sau khi chuyển đổi sang hỗn hợp dầu diesel sinh học. Để biết thêm thông tin về diesel sinh học, vui lòng liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.
Bảo quản	Chỉ mua đủ nhiên liệu diesel hoặc nhiên liệu diesel sinh học mới, sạch mà bạn sẽ tiêu thụ trong vòng 180 ngày. Không sử dụng nhiên liệu đã được lưu trữ trong hơn 180 ngày.
Dầu và phụ gia	Không đổ thêm vào nhiên liệu

Nhiên liệu diesel sinh học phải đáp ứng:	Tiêu chuẩn	Vị trí
	ASTM D6751	Hoa Kỳ
	EN 14214	Liên minh Châu Âu
Nhiên liệu pha trộn phải đáp ứng:	ASTM D975	Hoa Kỳ
	EN 590	Liên minh Châu Âu

Đổ thêm Nhiên liệu

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay, tắt động cơ và rút chìa khóa.
2. Làm sạch khu vực xung quanh nắp bình nhiên liệu ①.
3. Tháo nắp bình nhiên liệu.
4. Đổ nhiên liệu vào bình đến cổ bình nạp.
5. Đóng nắp và lau sạch nhiên liệu rò rỉ ra ngoài nếu có.



Kiểm tra Công tắc Khóa liên động



THẬN TRỌNG



Nếu các công tắc khóa liên động an toàn bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng, máy có hoạt động bất ngờ, dẫn đến gây chấn thương nhẹ hoặc vừa phải.

- Không được can thiệp vào công tắc khóa liên động.
- Kiểm tra hoạt động của các công tắc khóa liên động hàng ngày và thay bất kỳ công tắc nào bị hỏng trước khi vận hành máy.

QUAN TRỌNG

Nếu máy của bạn không thực hiện được bất kỳ bước kiểm tra công tắc khóa liên động nào, hãy liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.

Chuẩn bị Máy

1. Điều khiển máy từ từ đến khu vực thoát đăng.
2. Hạ dao xoắn, tắt động cơ và gài phanh tay.

Kiểm tra Khóa liên động Khởi động Bàn đạp Kéo

1. Ngồi vào ghế của người vận hành và gài phanh tay.
2. Tắt công tắc truyền động dao xoắn.
3. Nhấn bàn đạp kéo và xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG.

Lưu ý: Trong lúc khởi động không được quay động cơ cùng lúc với nhấn bàn đạp kéo.

Kiểm tra Khóa liên động Khởi động Công tắc Truyền động Dao xoắn

1. Ngồi vào ghế của người vận hành và gài phanh tay.
2. Bật công tắc truyền động dao xoắn.
3. Đảm bảo đã nhắc chân khỏi bàn đạp kéo và xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG.

Lưu ý: Bộ khởi động sẽ không quay động cơ khi công tắc truyền động dao xoắn sang vị trí BẬT.

Kiểm tra Cần Nâng/Hạ Cắt cỏ và Khóa liên động Khởi động Bộ khởi động

1. Ngồi vào ghế của người vận hành và gài phanh tay.
2. Tắt công tắc truyền động dao xoắn.

Kiểm tra Công tắc Khóa liên động (tiếp tục)

3. Đảm bảo nhấc chân ra khỏi bàn đạp kéo.
4. Giữ cần nâng/hạ cắt cở về phía trước và xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG.

Lưu ý: Bộ khởi động sẽ không quay động cơ trong khi giữ cần nâng/hạ cắt cở ở phía trước.

Kiểm tra Phanh Tay và Khóa liên động Chạy Ghế

1. Ngồi vào ghế của người vận hành và gài phanh tay.
2. Tắt công tắc truyền động dao xoắn.
3. Hãy nhớ nhấc chân khỏi bàn đạp kéo và khởi động động cơ.
4. Tắt phanh tay.
5. Đứng dậy khỏi ghế của người vận hành.

Lưu ý: Động cơ sẽ tắt nếu bạn rời khỏi ghế của người vận hành và phanh tay tắt.

Kiểm tra Phanh Tay và Khóa liên động Chạy Bàn đạp Kéo

1. Ngồi vào ghế của người vận hành và gài phanh tay.
2. Tắt công tắc truyền động dao xoắn.
3. Nhấc chân khỏi bàn đạp kéo và khởi động động cơ.
4. Nhấn bàn đạp kéo.

Lưu ý: Động cơ sẽ tắt nếu gài phanh tay và nhấn bàn đạp kéo.

Kiểm tra Ghế và Khóa liên động Chạy Bàn đạp Kéo

1. Ngồi vào ghế của người vận hành và gài phanh tay.
2. Tắt công tắc truyền động dao xoắn.
3. Nhấc chân khỏi bàn đạp kéo và khởi động động cơ.
4. Tắt phanh tay.
5. Đứng dậy khỏi ghế của người vận hành.
6. Nhấn bàn đạp kéo.

Lưu ý: Động cơ sẽ tắt nếu bạn rời khỏi ghế của người vận hành và nhấn bàn đạp kéo.

Kiểm tra Phanh Tay

1. Khởi động động cơ, nâng các dao xoắn, tắt phanh tay và di chuyển máy đến khu vực bằng phẳng, thông thoáng.
2. Bật phanh đỗ trước như được minh họa.
3. Nhấn bàn đạp kéo để di chuyển máy về phía trước.

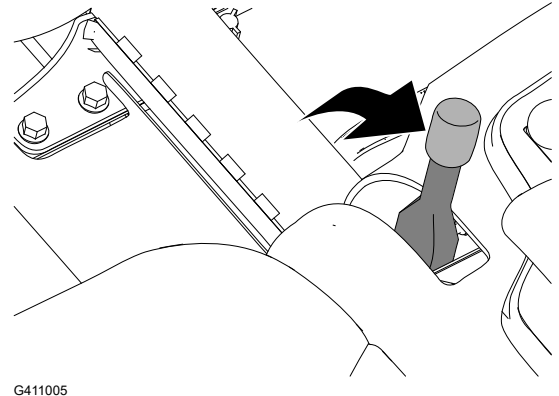
Lưu ý: Nếu máy di chuyển về phía trước khi phanh đỗ được bật, hãy điều chỉnh phanh đỗ.

Lưu ý: Di chuyển máy về phía trước khi phanh tay được gài sẽ làm tắt động cơ.

4. Nếu bạn đã điều chỉnh phanh tay, hãy lặp lại các bước 2 và 3.

Lưu ý: Nếu máy di chuyển về phía trước khi phanh đỗ được bật: bảo dưỡng phanh đỗ, kiểm tra liên kết phanh bên trái và bên phải có bị hư hỏng không, và kiểm tra trực tiếp phanh có bị hư hỏng không.

5. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi ghế của người vận hành.



Trong quá trình vận hành

Khởi động Động cơ

QUAN TRỌNG

Bạn phải xả hệ thống nhiên liệu trước khi khởi động động cơ nếu bạn khởi động động cơ lần đầu tiên, động cơ đã tắt do thiếu nhiên liệu hoặc bạn đã thực hiện bảo trì hệ thống nhiên liệu; tham khảo [Xả Hệ thống Nhiên liệu](#).

1. Đảm bảo đã gài phanh tay, và công tắc truyền động dao xoắn ở vị trí TẮT.
2. Bỏ chân khỏi bàn đạp kéo và đảm bảo bàn đạp ở vị trí số Mo.
3. Di chuyển cần tiết lưu đến vị trí ½ van tiết lưu.
4. Cắm chìa khóa vào công tắc và xoay đến vị trí BẬT/LÀM NÓNG TRƯỚC cho đến khi đèn chỉ báo bugi đốt nóng tắt (khoảng 7 giây); sau đó xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG để bật mô-tơ khởi động. Nhả chìa khóa ra khi động cơ khởi động.

Lưu ý: Chìa khóa sẽ tự động di chuyển đến vị trí BẬT/CHẠY.

Khởi động Động cơ (tiếp tục)

QUAN TRỌNG

Để ngăn mô-tơ khởi động quá nóng, không bật bộ khởi động lâu hơn 15 giây. Sau 10 giây quay liên tục, hãy chờ 60 giây trước khi bật lại mô-tơ khởi động.

5. Khi khởi động động cơ lần đầu tiên hoặc sau khi đại tu động cơ, cần vận hành máy tiến và lùi trong 1 đến 2 phút. Đồng thời vận hành cần nâng và công tắc truyền động dao xoắn để đảm bảo tất cả các bộ phận hoạt động bình thường.

Lưu ý: Xoay tay lái sang trái và phải để kiểm tra phản ứng lái, sau đó tắt động cơ và kiểm tra rò rỉ dầu, các bộ phận bị lỏng và bất kỳ hao mòn hoặc hư hỏng nào khác.



THẬN TRỌNG

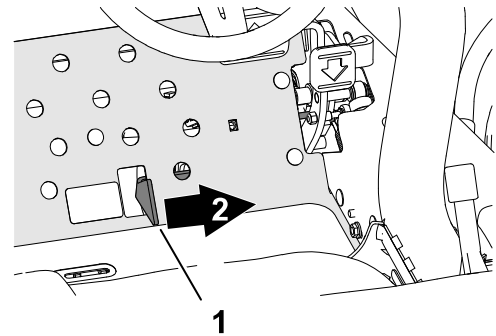


Kiểm tra rò rỉ dầu, các bộ phận bị lỏng và các trục trặc khác có thể dẫn đến thương tích từ mức nhẹ đến trung bình.

Tắt động cơ và chờ tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi kiểm tra rò rỉ dầu, các bộ phận bị lỏng và các trục trặc khác.

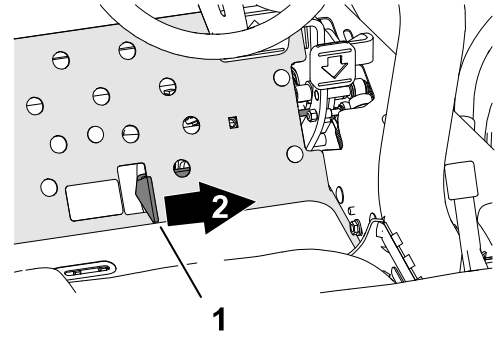
Tắt Động cơ

1. Di chuyển điều khiển van tiết lưu đến vị trí CHẠY DỪNG.
2. Gài phanh tay.
3. Di chuyển công tắc truyền động dao xoắn đến vị trí TẮT.
4. Di chuyển thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển ① đến vị trí CẮT CỎ ② như được minh họa.
5. Sử dụng cần điều khiển nâng/hạ cắt cỏ để hạ các dao xoắn.
6. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tắt cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại.

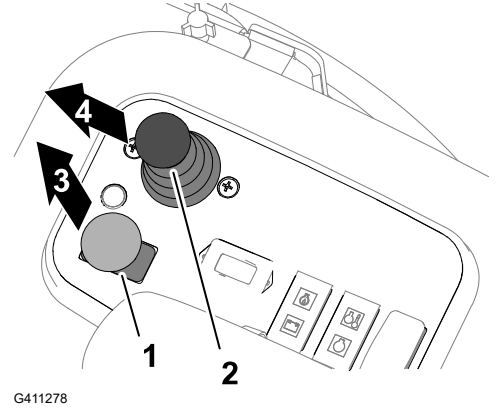


Cắt Cỏ bằng Máy

1. Khởi động động cơ và di chuyển van tiết lưu đến vị trí NHANH.
2. Di chuyển thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển ① sang phải đến vị trí CẮT CỎ ②.



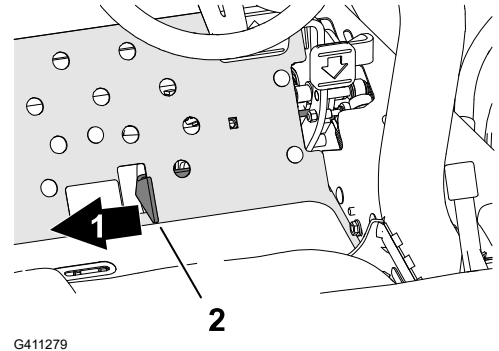
3. Nhấn công tắc truyền động dao xoắn ① đến vị trí BẬT ③.
4. Đẩy cần nâng/hạ cắt cỏ ② về phía trước để hạ và chạy các dao xoắn (các dao xoắn phía trước được định thời gian hạ xuống trước các dao xoắn phía sau).
5. Nhấn bàn đạp kéo về phía trước để lái về phía trước và cắt cỏ.
6. Kéo cần nâng/hạ cắt cỏ tạm thời để nâng các dao xoắn ở cuối đường cắt để bạn có thể căn chỉnh máy cho đường cắt tiếp theo.



Lưu ý: Đẩy cần nâng/hạ cắt cỏ về phía trước một lần nữa để hạ thấp ④ và chạy các dao xoắn.

Điều khiển Máy ở Chế độ Vận chuyển

1. Di chuyển công tắc truyền động dao xoắn đến vị trí TẮT.
2. Nâng các dao xoắn đến vị trí vận chuyển.
3. Di chuyển thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển ② sang trái đến vị trí VẬN CHUYỂN ①.



QUAN TRỌNG

Hãy cẩn thận khi lái máy giữa các vật thể để không vô tình làm hỏng máy hoặc các dao xoắn. Nên cẩn thận hơn khi vận hành máy trên dốc. Lái xe chậm và tránh rẽ gấp trên dốc để tránh bị lật.

Điều khiển Máy ở Chế độ Vận chuyển (tiếp tục)

Lưu ý: Bạn không thể hạ các dao xoắn khi đang vận hành máy ở chế độ vận chuyển.

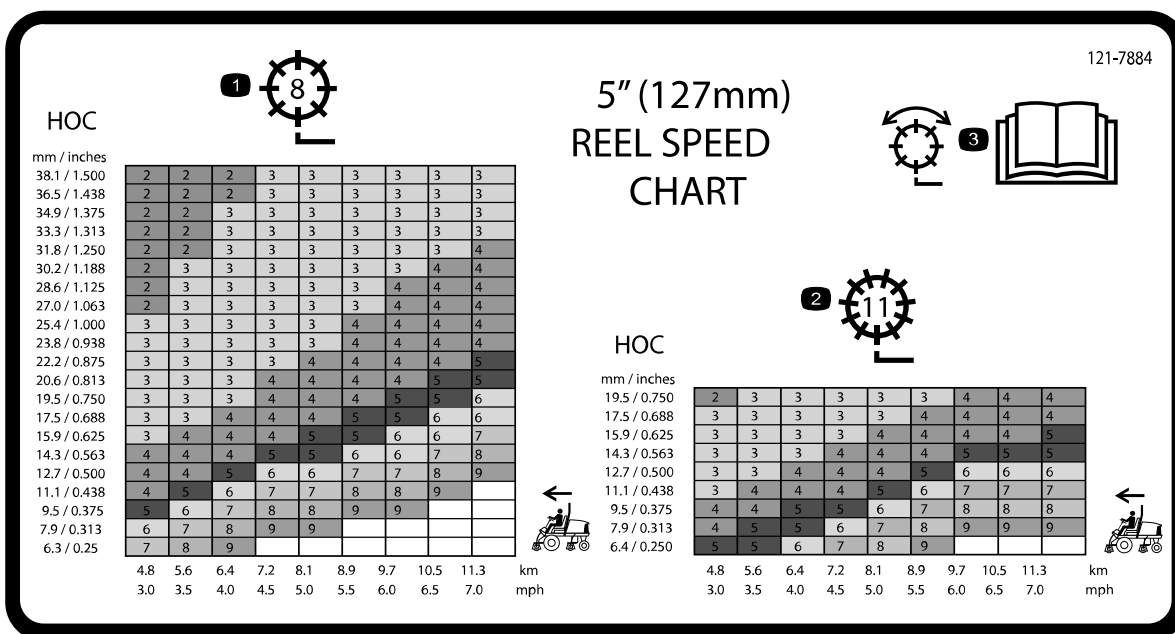
Tốc độ Xén (Tốc độ Guồng xoắn)

Để đạt được chất lượng mặt cắt cao và nhất quán và bề mặt đồng nhất sau khi cắt, điều quan trọng là tốc độ guồng xoắn phù hợp với độ cao cắt.

QUAN TRỌNG

Nếu tốc độ guồng xoắn quá chậm, bạn có thể nhận thấy các vết xén rõ ràng. Nếu tốc độ guồng xoắn quá nhanh, mặt cắt có thể có bề ngoài bị xơ.

Kiểu model 03820 và 03910



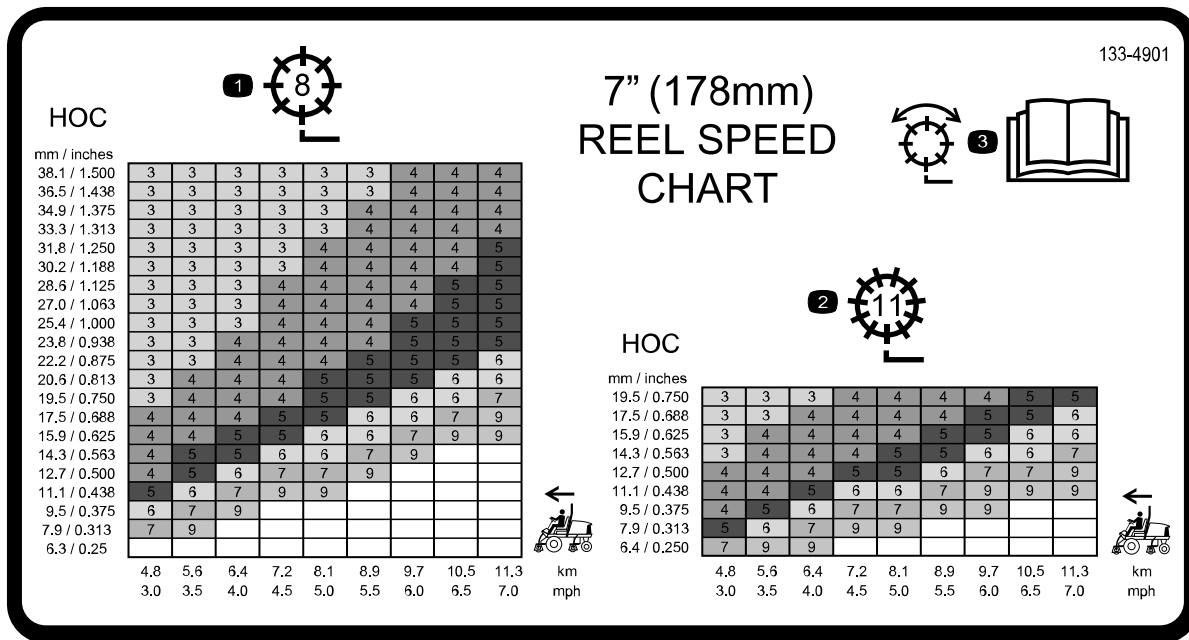
① Điều chỉnh guồng xoắn 8 lưỡi cắt

② Điều chỉnh guồng xoắn 11 lưỡi cắt

③ Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thông tin về cách điều chỉnh guồng xoắn.

Tốc độ Xén (Tốc độ Guồng xoắn) (tiếp tục)

Mẫu 03821



① Điều chỉnh guồng xoắn 8 lưỡi cắt

② Điều chỉnh guồng xoắn 11 lưỡi cắt

③ Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thông tin về cách điều chỉnh guồng xoắn.

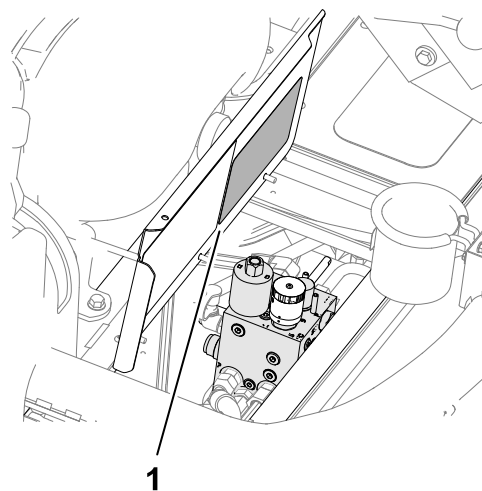
Cài đặt Tốc độ Guồng xoắn

Để đạt được chất lượng mặt cắt cao, nhất quán và bề mặt đồng nhất sau khi cắt, bạn phải cài đặt chính xác các nút điều khiển tốc độ guồng xoắn (nằm dưới ghế).

1. Chọn độ cao cắt mà tại đó các dao xoắn được cài đặt.
2. Chọn tốc độ trên mặt đất mong muốn phù hợp nhất với điều kiện.
3. Sử dụng biểu đồ trên nhãn mác biểu đồ tốc độ guồng xoắn ① để xác định cài đặt tốc độ guồng xoắn phù hợp.

Lưu ý: Ghi lại chỉ số tốc độ guồng xoắn.

4. Mở nắp bệ máy.



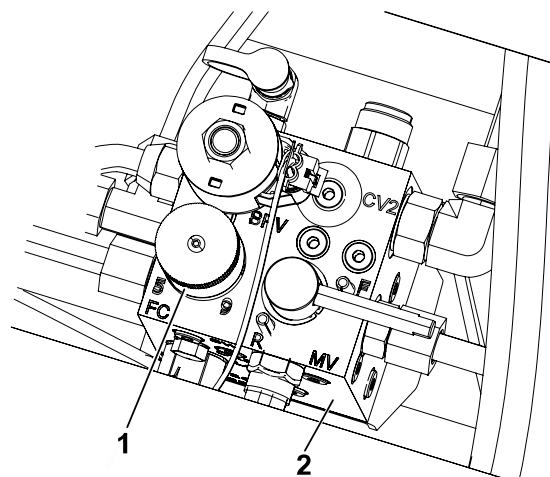
G426210

Cài đặt Tốc độ Guồng xoắn (tiếp tục)

5. Xoay núm điều khiển tốc độ guồng xoắn ① của cổ góp máy cắt cỏ ② cho đến khi mũi tên chỉ báo phù hợp với chỉ số tốc độ guồng xoắn mà bạn đã xác định ở bước 3.

Lưu ý: Bạn có thể tăng hoặc giảm tốc độ guồng xoắn để cân bằng đối với điều kiện sân cỏ. Khi sử dụng giỏ, hãy tăng tốc độ guồng xoắn để cải thiện hiệu suất thu gom.

6. Đóng nắp bộ máy.



G426211

Điều chỉnh Đối trọng tay đòn Nâng

Chỉ dành cho kiểu model 03820 và 03821

Bạn có thể điều chỉnh đối trọng trên tay đòn nâng của các dao xoắn phía sau để cân bằng đối với các điều kiện sân cỏ khác nhau và để duy trì độ cao cắt đồng đều trong điều kiện gò ghề hoặc ở những khu vực tích tụ lá khô.

Bạn có thể điều chỉnh từng lò xo đối trọng theo 1 trong 4 cài đặt. Mỗi gia số tăng hoặc giảm đối trọng lên dao xoắn là 2,3 kg. Bạn có thể đặt các lò xo trên mặt sau của bộ khởi động lò xo thứ nhất để loại bỏ tất cả đối trọng (vị trí thứ tư).

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay, tắt động cơ và rút chìa khóa ra khỏi công tắc khóa điện.
2. Đưa ống hoặc vật tương tự lên trên đầu lò xo dài để giảm độ căng lò xo trong quá trình điều chỉnh.



THẬN TRỌNG

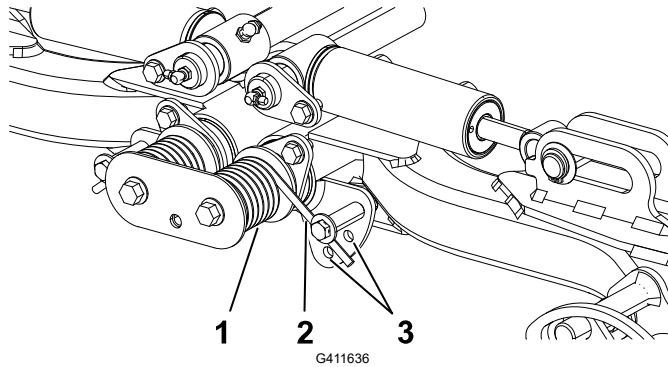


Các lò xo đang bị căng và việc điều chỉnh chúng có thể dẫn đến thương tích cá nhân nhẹ hoặc vừa phải.

Thận trọng khi điều chỉnh lò xo.

3. Trong khi giảm độ căng lò xo, hãy tháo bu lông và êcu hãm đang siết chặt bộ khởi động lò xo vào khung.

Điều chỉnh Đối trọng tay đòn Nâng (tiếp tục)



- (1) Lò xo
- (2) Bộ khởi động lò xo
- (3) Các vị trí lỗ bổ sung

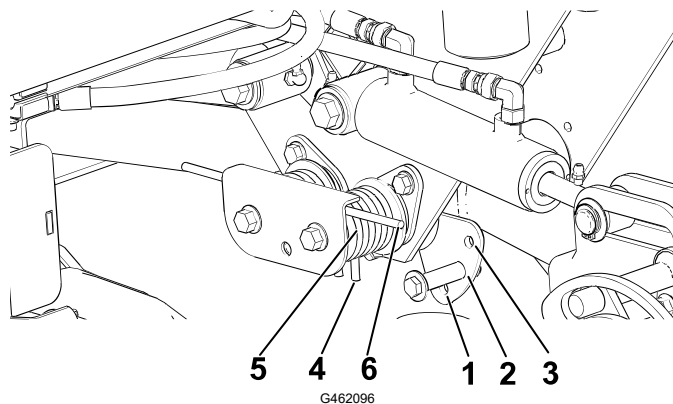
4. Di chuyển bộ khởi động lò xo đến vị trí lỗ mong muốn và siết chặt bằng bu lông và êcu hãm.
5. Lặp lại quy trình trên lò xo còn lại.

Điều chỉnh Áp suất Hạ Tay đòn Nâng

Bạn có thể điều chỉnh cấu hình lò xo trên tay đòn nâng của dao cắt phía sau để tạo áp suất hạ. Thao tác này là để bù các điều kiện sân cỏ khác nhau, ở nơi cần nhiều lực hướng xuống hơn.

Để thay đổi cấu hình áp suất hạ, tấm hứng phải được tháo ra để chuyển đổi hai lò xo từ một bên và chân ngắn của lò xo lúc này phải di chuyển lên trên mép trên của cụm hứng.

Bạn có thể điều chỉnh lò xo áp suất hạ theo 1 trong 4 chế độ cài đặt. Mỗi gia số tăng hoặc giảm áp suất hạ lên dao xoắn là 2,3 kg (5 lb). Bạn có thể đặt các lò xo trên mặt sau của bộ khởi động lò xo thứ nhất để loại bỏ tất cả áp suất hạ (vị trí thứ tư).



- (1) Vị trí 1
 - (2) Vị trí 2
 - (3) Vị trí 3
 - (4) Vị trí 4
 - (5) Lò xo
 - (6) Bộ khởi động lò xo

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay, tắt động cơ và rút chìa khóa ra khỏi công tắc khóa điện.

Điều chỉnh Áp suất Hạ Tay đòn Nâng (tiếp tục)

- Đưa ống hoặc vật tương tự lên trên đầu lò xo dài để giảm độ căng lò xo trong quá trình điều chỉnh.



THẬN TRỌNG



Các lò xo đang bị căng và việc điều chỉnh chúng có thể dẫn đến thương tích cá nhân nhẹ hoặc vừa phải.

Thận trọng khi điều chỉnh lò xo.

- Trong khi giảm độ căng lò xo, hãy tháo bu lông và êcu hãm đang siết chặt bộ khởi động lò xo vào khung.
- Di chuyển bộ khởi động lò xo đến vị trí lỗ mong muốn và siết chặt bằng bu lông và êcu hãm.
- Lắp lại quy trình trên lò xo còn lại.

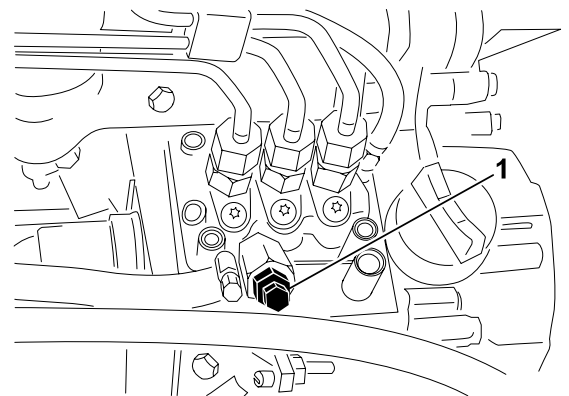
Xả Hệ thống Nhiên liệu

- Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay, tắt động cơ và rút chìa khóa.
- Đảm bảo bình nhiên liệu đã đầy ít nhất một nửa.
- Mở chốt và nâng mui xe lên.
- Mở vít xả khí ① trên bơm phun nhiên liệu.
- Xoay chìa khóa điện về vị trí BẬT.

Lưu ý: Bơm nhiên liệu chạy điện chạy, đẩy không khí ra xung quanh vít xả khí.

- Siết chặt vít và xoay chìa khóa điện về vị trí TẮT.

Lưu ý: Động cơ sẽ khởi động sau khi bạn làm theo quy trình này. Nếu động cơ không khởi động, có thể bạn sẽ cần phải xả khí từ kim phun.

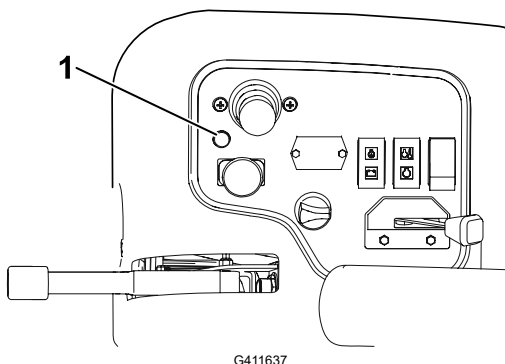


G411275

Tổng quan về Đèn chẩn đoán

Đèn chẩn đoán ① cho biết nếu bộ điều khiển điện tử phát hiện thấy lỗi điện tử. Khi bộ điều khiển điện tử hoạt động bình thường và bạn di chuyển công tắc chìa khóa sang vị trí BẬT, đèn chẩn đoán bật trong 3 giây rồi tắt để cho biết đèn hoạt động bình thường.

Nếu động cơ tắt, đèn chẩn đoán sẽ bật ổn định cho đến khi bạn thay đổi vị trí chìa khóa. Đèn nhấp nháy nếu bộ điều khiển phát hiện thấy lỗi trong hệ thống điện. Sau khi bạn sửa chữa lỗi, đèn sẽ đặt lại khi bạn xoay công tắc chìa khóa sang vị trí TẮT.



G411637

Lời khuyên về Vận hành

Làm Quen với Máy

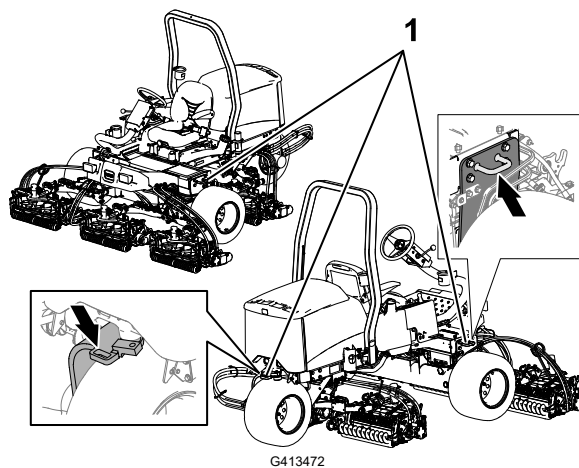
- Trước khi cất cò, hãy thực hiện việc vận hành máy ở khu vực thoáng đãng.
- Khởi động và tắt động cơ.
- Vận hành tiến và lùi.
- Hạ và nâng các dao xoắn, và bật và tắt các dao xoắn.
- Khi bạn đã quen hơn với máy, hãy thực hành vận hành lên xuống dốc với các tốc độ khác nhau.

Tổng quan về hệ thống cảnh báo

Nếu đèn cảnh báo bật sáng trong khi vận hành, hãy dừng máy ngay lập tức và khắc phục sự cố trước khi tiếp tục vận hành. Có thể xảy ra hư hỏng nghiêm trọng nếu bạn vận hành máy khi có sự cố.

Sau khi vận hành

Vị trí Điểm Buộc



① Vòng buộc

Vận chuyển Máy

Hãy làm theo những lời khuyên dưới đây khi vận chuyển máy.

- Sử dụng dốc có chiều rộng đầy đủ để chất máy lên xe moóc hoặc xe tải.
- Buộc chặt máy xuống.

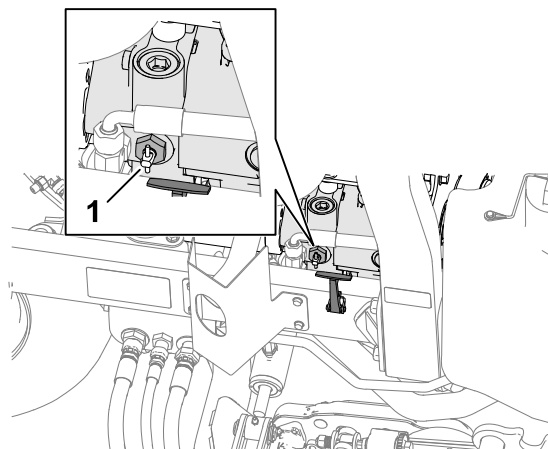
Kéo Máy

Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể kéo máy trong một khoảng cách ngắn; tuy nhiên, Toro không khuyến nghị đây là quy trình tiêu chuẩn.

QUAN TRỌNG

Không kéo máy nhanh hơn 3 đến 4 km/h vì có thể làm hỏng hệ thống truyền động. Nếu bạn phải di chuyển máy trong một khoảng cách xa, hãy vận chuyển máy trên xe tải hoặc xe moóc.

1. Mở mui xe.
2. Gắn chốt mui xe bên phải, xoay van rẽ nhánh ① trên bơm 90° ($\frac{1}{4}$ vòng).
3. Đóng và chốt mui xe.
4. Kết nối xe kéo với máy tại các điểm buộc.
5. Ngồi vào ghế của người vận hành, và nếu cần, hãy sử dụng phanh tay để điều khiển máy của bạn trong khi kéo.



G413470

QUAN TRỌNG

Không khởi động động cơ trong khi van rẽ nhánh đang mở.

6. Trước khi khởi động động cơ, đóng van rẽ nhánh bằng cách xoay một góc 90° ($\frac{1}{4}$ vòng).



Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.

Lưu ý: Tải xuống bản sao miễn phí của sơ đồ phần điện hoặc thủy lực bằng cách truy cập www.Toro.com và tìm kiếm máy của bạn từ liên kết Hướng dẫn sử dụng trên trang chủ.

QUAN TRỌNG

Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ và *Hướng dẫn Vận hành* dao xoắn để biết thêm các quy trình bảo dưỡng.

Lịch bảo trì đề xuất

Khoảng cách thời gian bảo dưỡng bảo trì	Quy trình bảo trì	Số sản phẩm	S-Ố	Mô tả
Sau giờ đầu tiên	Tạo mô-men xoắn của đai ốc bánh xe đến 103 đến 127 N·m (76 đến 94 ft-lb).	-	-	-
	Siết chặt đai ốc moay ơ trước, bên trái và bên phải, với lực từ 339 đến 373 N·m.	-	-	-
	Siết chặt đai ốc moay ơ sau với lực từ 339 đến 373 N·m.	-	-	-
Sau 10 giờ đầu tiên	Tạo mô-men xoắn của đai ốc bánh xe đến 103 đến 127 N·m (76 đến 94 ft-lb).	-	-	-
	Siết chặt đai ốc moay ơ trước, bên trái và bên phải, với lực từ 339 đến 373 N·m.	-	-	-
	Siết chặt đai ốc moay ơ sau với lực từ 339 đến 373 N·m.	-	-	-
	Kiểm tra tình trạng và độ căng của tất cả các dây đai.	104-3494	1	Dây đai máy dao điện/ quạt

Khoảng cách thời gian bảo dưỡng bảo trì	Quy trình bảo trì	Số sản phẩm	S- ố	Mô tả
		99-3619	1	Dây đai truyền động thủy tĩnh
Sau 50 giờ đầu tiên	Thay dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ.	108-3841	1	Bộ lọc dầu động cơ
		121-6395	1	Dầu động cơ cao cấp 15W-40 (5 gallon)
		121-6394	1	Dầu động cơ cao cấp 15W-40 (55 gallon)
Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày	Kiểm tra (các) dây đai an toàn xem có bị mòn, bị đứt và bị hư hỏng khác không. Thay (các) dây đai an toàn nếu bất kỳ bộ phận nào không hoạt động bình thường.	-	-	-
	Kiểm tra công tắc khóa liên động.	-	-	-
	Kiểm tra phanh đỗ.	-	-	-
	Kiểm tra mức dầu động cơ.	121-6395	1	Dầu động cơ cao cấp 15W-40 (5 gallon)
		121-6394	1	Dầu động cơ cao cấp 15W-40 (55 gallon)
	Xả bình tách nước.	-	-	-
	Kiểm tra áp suất lốp.	-	-	-
	Kiểm tra mức dung dịch làm mát động cơ.	-	-	-
	Làm sạch hệ thống làm mát động cơ.	-	-	-
	Kiểm tra đường dẫn và ống mềm thủy lực.	-	-	-
	Kiểm tra mức chất lỏng thủy lực.	133-8086	1	Chất lỏng thủy lực có thời hạn sử dụng lâu dài PX (5 gallon)
		133-8087	1	Chất lỏng thủy lực có thời hạn sử dụng lâu dài PX (55 gallon)
	Kiểm tra điểm tiếp xúc của guồng xoắn với dao bụng.	-	-	-
Cứ 25 giờ một lần	Kiểm tra mức chất điện giải (nếu máy đang ở	-	-	-

Khoảng cách thời gian bảo dưỡng bảo trì	Quy trình bảo trì	Số sản phẩm	S- ố	Mô tả
	trạng thái bảo quản, kiểm tra 30 ngày một lần).			
Cứ 50 giờ một lần	Bôi trơn mọi vòng bi và ống lót (bôi trơn mọi vòng bi và ống lót hàng ngày trong điều kiện quá nhiều bụi bẩn).	108-1190	1	Mỡ đa năng cao cấp (14 oz)
Cứ 100 giờ một lần	Kiểm tra tình trạng và độ căng của tất cả các dây đai.	104-3494	1	Dây đai máy dao điện/ quạt
		99-3619	1	Dây đai truyền động thủy tĩnh
Cứ 150 giờ một lần	Thay dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ.	108-3841	1	Bộ lọc dầu động cơ
		121-6395	1	Dầu động cơ cao cấp 15W-40 (5 gallon)
		121-6394	1	Dầu động cơ cao cấp 15W-40 (55 gallon)
Cứ 200 giờ một lần	Bảo dưỡng bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện quá bẩn hoặc nhiều bụi).	108-3811	1	Lõi lọc bộ lọc khí
	Tạo mô-men xoắn của đai ốc bánh xe đến 103 đến 127 N·m (76 đến 94 ft-lb).	-	-	-
	Siết chặt đai ốc moay ơ trước, bên trái và bên phải, với lực từ 339 đến 373 N·m.	-	-	-
	Siết chặt đai ốc moay ơ sau với lực từ 339 đến 373 N·m.	-	-	-
	Kiểm tra phanh đỗ.	-	-	-
Cứ 400 giờ một lần	Kiểm tra đường dẫn nhiên liệu và kết nối.	-	-	-
	Thay bầu lọc nhiên liệu.	110-9049	1	Bộ lọc nhiên liệu
	Bảo dưỡng phanh đỗ.	-	-	-
Cứ 800 giờ một lần	Thay chất lỏng thủy lực (nếu bạn không sử dụng chất lỏng thủy lực được khuyến nghị hoặc đã	133-8086	1	Chất lỏng thủy lực có thời hạn sử dụng lâu dài PX (5 gallon)

Khoảng cách thời gian bảo dưỡng bảo trì	Quy trình bảo trì	Số sản phẩm	S- ố	Mô tả
	từng đổ đầy chất lỏng thay thế vào bình chứa).	133-8087	1	Chất lỏng thủy lực có thời hạn sử dụng lâu dài PX (55 gallon)
	Thay bộ lọc thủy lực (nếu bạn không sử dụng chất lỏng thủy lực được khuyến nghị hoặc đã từng đổ đầy chất lỏng thay thế vào bình chứa).	86-3010	1	Bộ lọc thủy lực
Cứ 1.000 giờ một lần	Thay bộ lọc thủy lực (nếu bạn đang sử dụng chất lỏng thủy lực được khuyến nghị).	86-3010	1	Bộ lọc thủy lực
Cứ 2.000 giờ một lần	Thay chất lỏng thủy lực (nếu bạn đang sử dụng chất lỏng thủy lực được khuyến nghị).	133-8086	1	Chất lỏng thủy lực có thời hạn sử dụng lâu dài PX (5 gallon)
		133-8087	1	Chất lỏng thủy lực có thời hạn sử dụng lâu dài PX (55 gallon)
Cứ 2 năm một lần	Xả và làm sạch bình nhiên liệu.	-	-	-
	Xả và dội sạch hệ thống dung dịch làm mát (mang máy đến Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Nhà phân phối hoặc tham khảo <i>Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ</i>).	-	-	-

Danh sách Kiểm tra Bảo trì Hàng ngày

Mục Kiểm tra Bảo trì	Trong tuần:						
	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
Kiểm tra hoạt động của khóa liên động an toàn.							
Kiểm tra hoạt động của phanh.							
Kiểm tra mức dầu động cơ và mức nhiên liệu.							
Kiểm tra mức chất lỏng của hệ thống làm mát.							
Xả bình tách nước/nhiên liệu.							
Kiểm tra bộ lọc khí, cốc chứa bụi và van thổi.							
Kiểm tra tiếng ồn bất thường của động cơ. ¹							
Kiểm tra bộ tản nhiệt xem có mảnh vụn không.							
Kiểm tra tiếng ồn bất thường của động cơ.							
Kiểm tra mức chất lỏng của hệ thống thủy lực.							
Kiểm tra các ống mềm thủy lực xem có bị hư hỏng không.							
Kiểm tra rò rỉ chất lỏng.							
Kiểm tra áp suất lốp.							
Kiểm tra hoạt động của thiết bị.							
Kiểm tra điều chỉnh độ cao cắt.							
Bôi trơn tất cả núm tra mỡ. ²							
Sơn lại lớp sơn đã bị hỏng.							
Rửa máy.							
1. Kiểm tra bugi đốt nóng và mắt kim phun nếu động cơ khởi động khó, tạo ra quá nhiều khói hoặc chạy không đều. 2. Ngay sau mỗi lần rửa, bất kể khoảng cách thời gian được liệt kê							

QUAN TRỌNG

Tham khảo hướng dẫn vận hành động cơ để biết thêm các quy trình bảo trì.

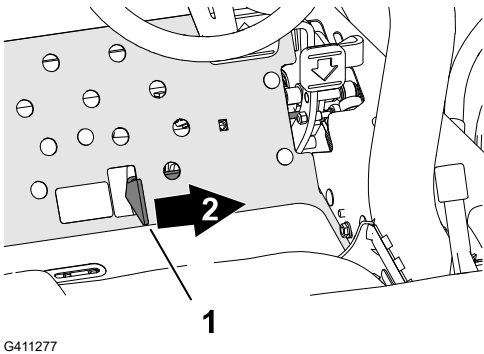
Ký hiệu Khu vực Cần Quan tâm

Người thực hiện kiểm tra:		
Mục	Ngày	Thông tin
1		
2		
3		
4		
5		

Quy trình trước khi bảo trì

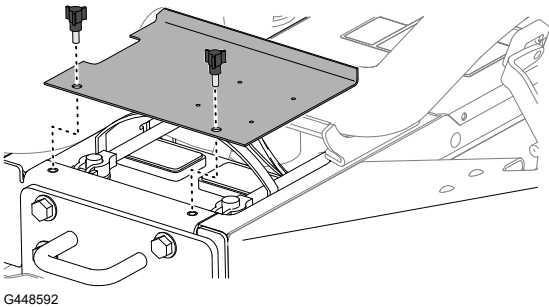
Chuẩn bị Bảo trì

- 1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, bật phanh đỗ và tắt công tắc truyền động dao xoắn.
- 2. Di chuyển thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển ❶ sang phải, đến vị trí CẮT CỎ ❷.
- 3. Di chuyển cần điều khiển nâng/hạ cắt cỏ về phía trước.
- 4. Tắt động cơ, rút chìa khóa, chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại và để động cơ nguội.



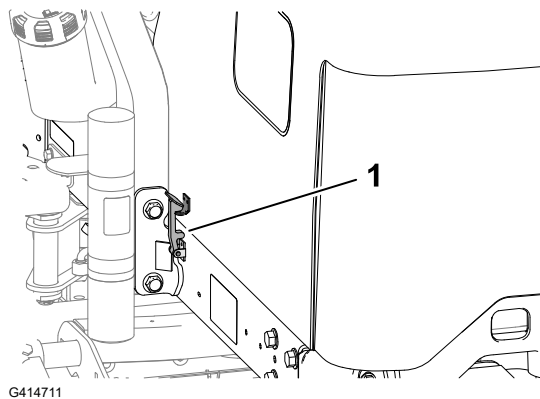
Tháo Nắp Ấc quy

Tháo nắp ắc quy như hình minh họa.

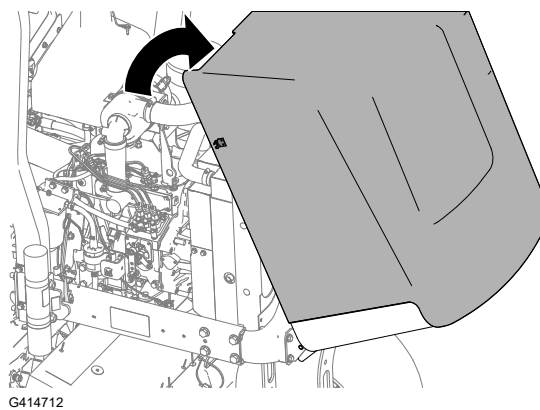


Mở Mui xe

1. Mở chốt ① ở hai bên mui xe.



2. Xoay mở mui xe.

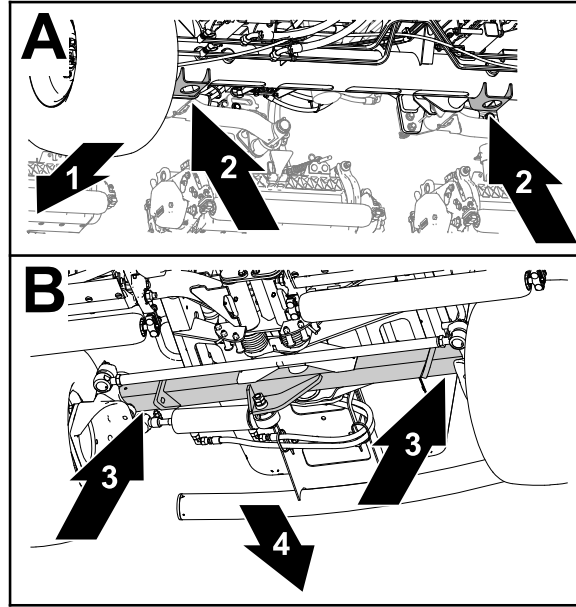


Vị trí Điểm Kích

Lưu ý: Nâng đỡ máy bằng con đội kê bất cứ khi nào bạn làm việc dưới máy.

Sử dụng các điểm sau làm điểm nâng máy:

- Phía trước—giá kích nâng của ống trục phía trước.
- Phía sau — ống trục phía sau.



G437877

① Phía trước máy

② Giá kích nâng (ống trục phía trước)

③ Ống trục phía sau

④ Phía sau máy

Bôi trơn

Bôi mỡ cho Vòng bi và Ống lót

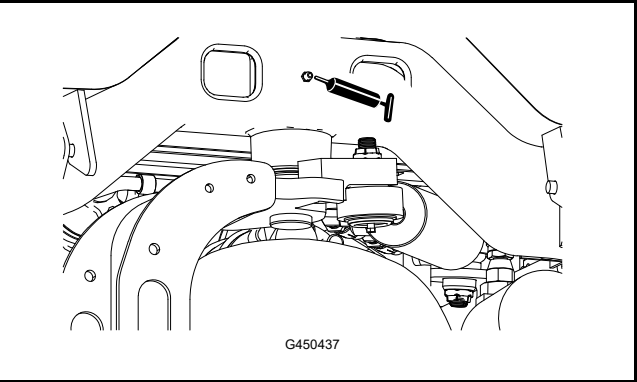
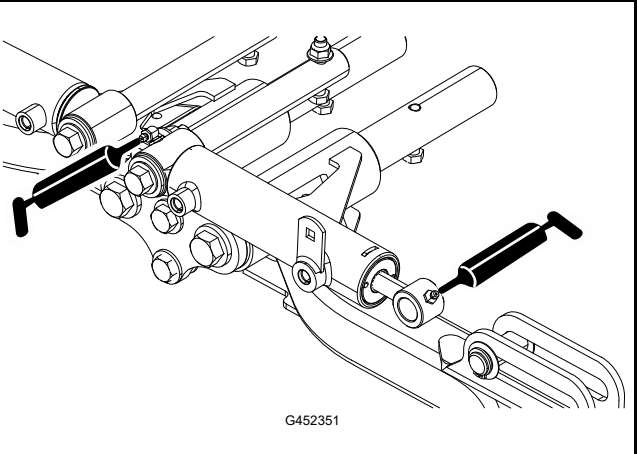
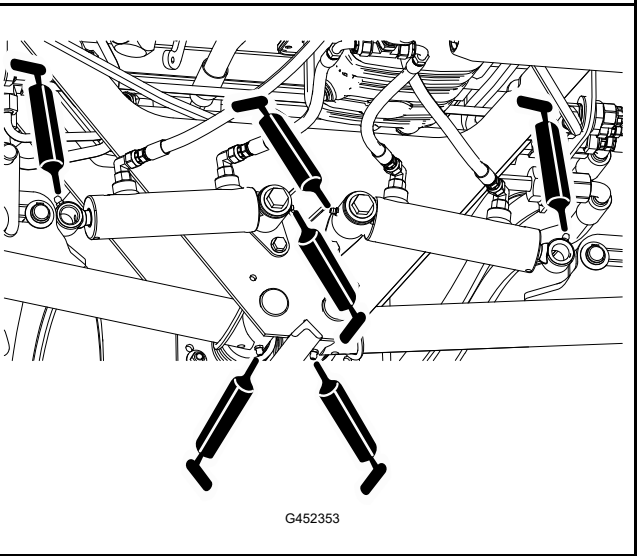
Máy có các núm tra mỡ phải được bôi trơn thường xuyên. Điều kiện vận hành nhiều bụi và bẩn có thể khiến bụi bẩn bám vào các vòng bi và ống lót, dẫn đến bị mài mòn nhanh hơn. Bôi trơn các núm tra mỡ ngay sau mỗi lần rửa, bất kể khoảng cách thời gian theo quy định.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Bôi mỡ cho tất cả các ống nối của máy bằng mỡ liti số 2.

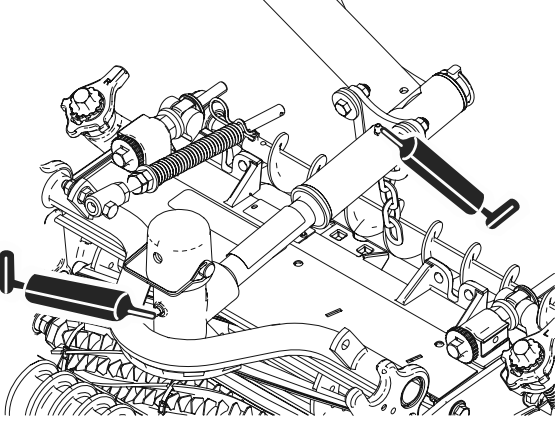
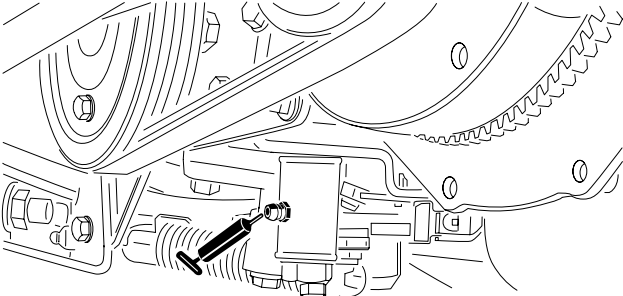
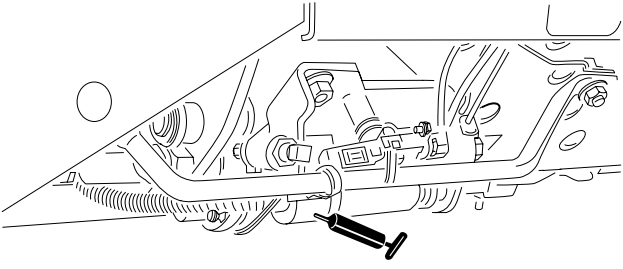
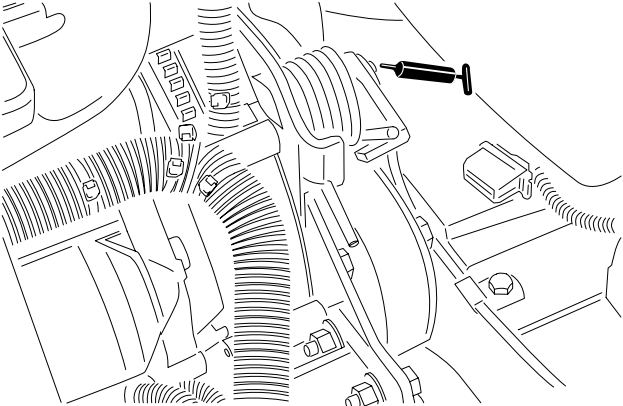
Bôi mỡ cho Vòng bi và Ống lót (tiếp tục)

Vị trí Nút Tra Mỡ

Thông số kỹ thuật của mỡ: Mỡ liti số 2

Trục lái	 G450437
Trục tay đòn nâng phía trước và xilanh nâng (mỗi bên 3 cái)	 G452351
Trục tay đòn nâng phía sau và xilanh nâng (mỗi bên 3 cái)	 G452353

Bôi mỡ cho Vòng bi và Ống lót (tiếp tục)

Trục dao xoắn (mỗi bên 2 cái)	 G452354
Cơ chế điều chỉnh số Mo	 G450441
Thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển	 G450442
Trục căng dây đai	 G450443

Bảo trì động cơ

Thông số kỹ thuật của dầu động cơ

Loại dầu

Sử dụng dầu động cơ ít tro, chất lượng cao, đáp ứng hoặc vượt mức dịch vụ API CH-4 trở lên.

Sử dụng cấp độ nhớt sau của dầu động cơ:

- Dầu ưu tiên: SAE 15W-40 [-17°C (trên 0°F)]
- Dầu thay thế: SAE 10W-30 hoặc 5W-30 (mọi nhiệt độ)

Dầu Động cơ Cao cấp Toro được cung cấp từ nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn với cấp độ nhớt 15W-40 hoặc 10W-30.

Dung tích cacte

Khoảng 3,8 L với bộ lọc

Kiểm tra Mức Dầu Động cơ

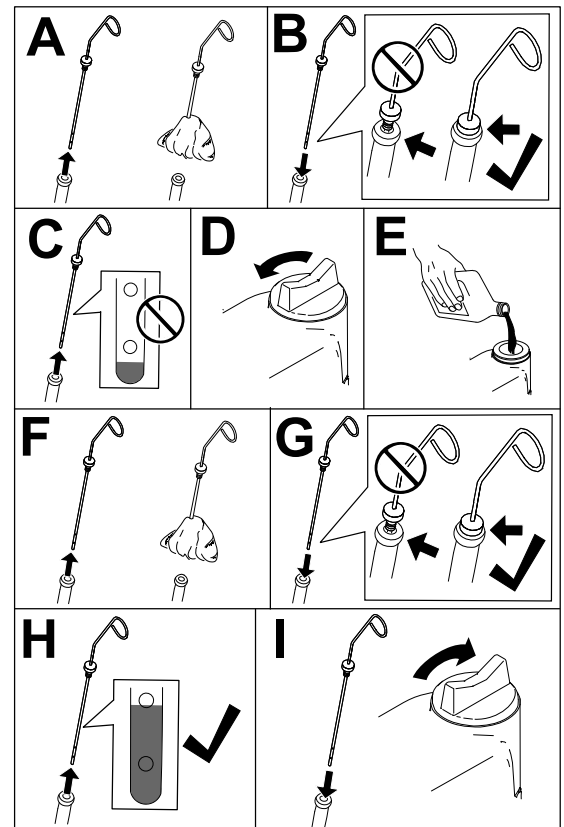
Lưu ý: Kiểm tra dầu khi động cơ nguội. Nếu động cơ còn nóng, hãy chờ 10 phút trước khi kiểm tra.

Nếu mức dầu dưới vạch giới hạn dưới trên que thăm, từ từ đổ thêm dầu cho tới khi đạt đến vạch giới hạn trên của que thăm.

QUAN TRỌNG

Giữ mức dầu động cơ nằm giữa giới hạn trên và dưới trên que thăm. Đổ quá nhiều hoặc quá ít dầu động cơ có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

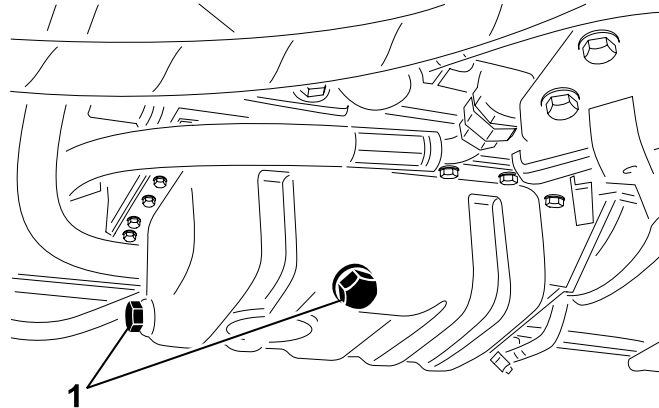
1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở mui xe.
3. Kiểm tra mức dầu động cơ.
4. Đóng và chốt mui xe.



G453109

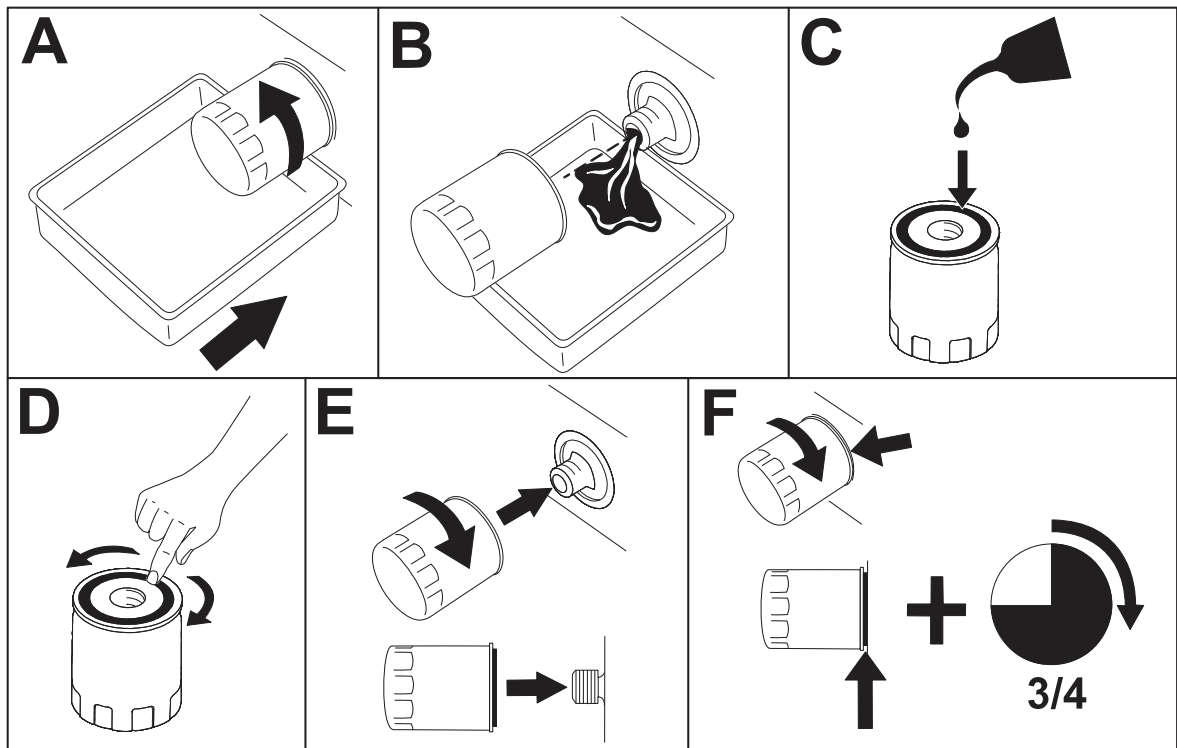
Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe.
3. Thực hiện các bước sau để thay dầu động cơ:
 - A. Tháo một nút xả ^① và để dầu thừa chảy hết ra khỏi động cơ.
 - B. Lắp nút xả.



G414739

4. Thay bộ lọc dầu động cơ.

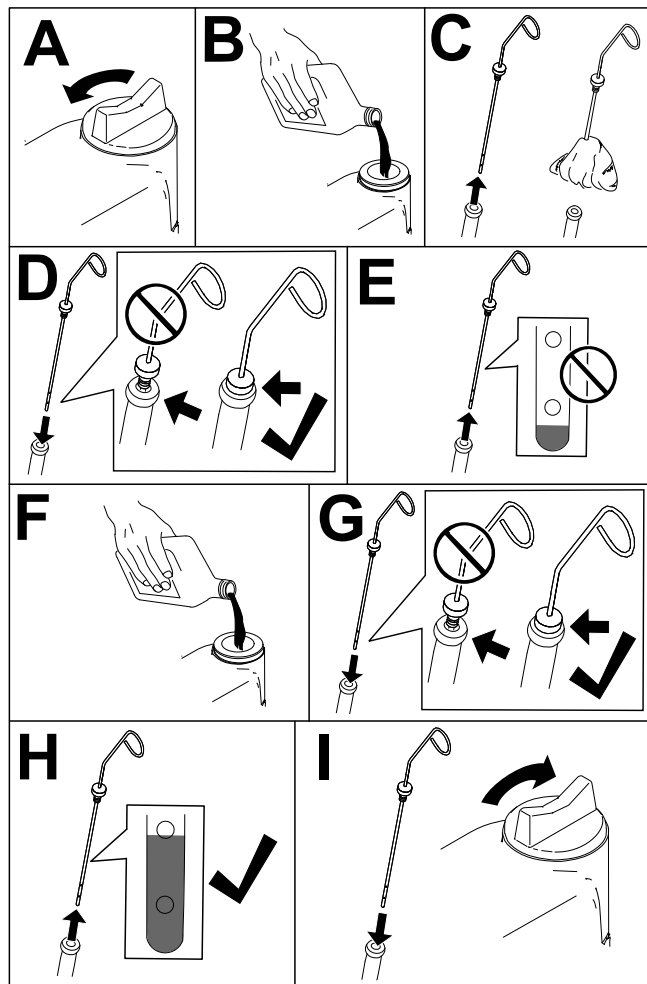


G414740

Lưu ý: Không siết bộ lọc quá chặt.

5. Đổ thêm dầu vào cacte.

Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc (tiếp tục)



G453108

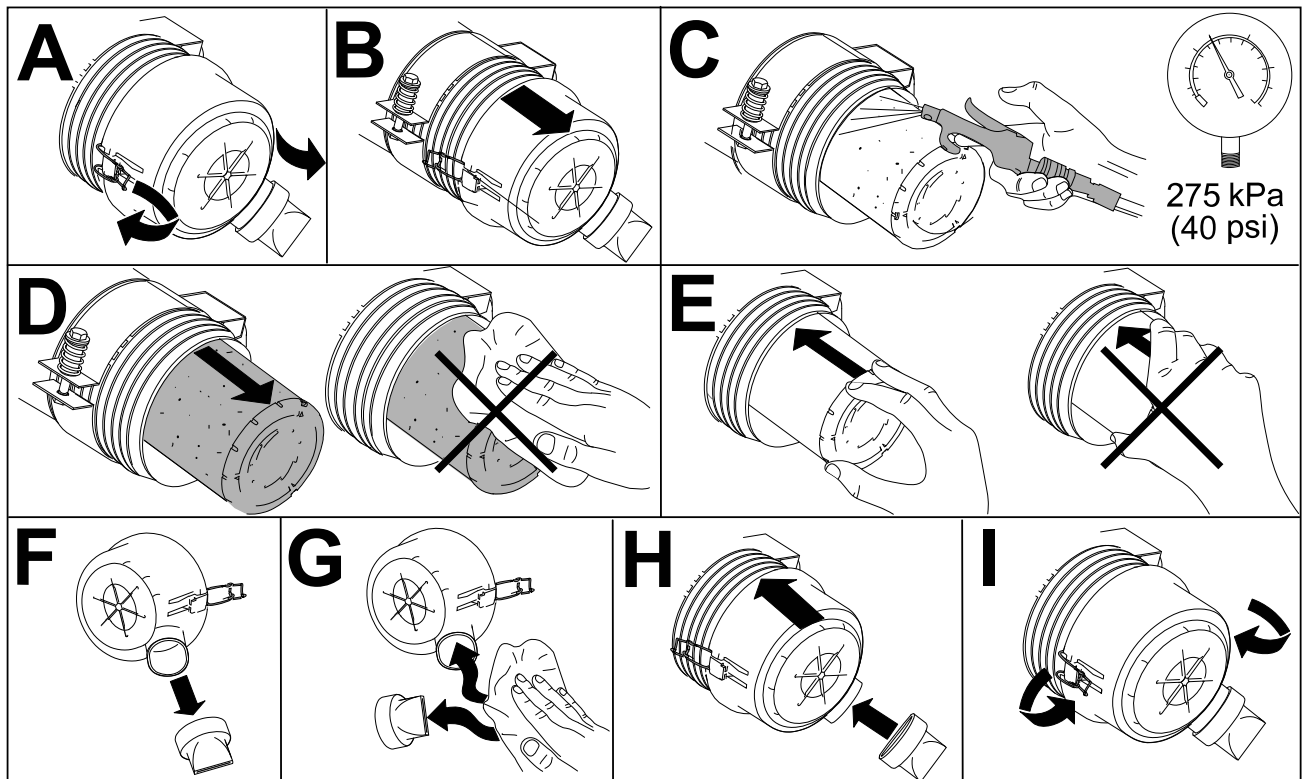
6. Đóng và chốt mui xe.

Bảo dưỡng Bộ lọc Khí

- Kiểm tra toàn bộ hệ thống nạp xem có bị rò rỉ, hư hỏng hoặc lỏng kẹp ống mềm không. Không sử dụng bộ lọc khí bị hỏng.
- Bảo dưỡng bộ lọc khí theo khoảng cách thời gian bảo dưỡng được khuyến nghị hoặc sớm hơn nếu hiệu suất động cơ giảm do điều kiện quá nhiều bụi bẩn. Thay bộ lọc khí trước khi cần thiết sẽ làm tăng khả năng bụi bẩn xâm nhập vào động cơ khi bộ lọc được tháo ra.

QUAN TRỌNG

Đảm bảo nắp được đặt đúng vị trí, bịt kín với thân bộ lọc khí và van xả cao su ở vị trí hướng xuống dưới — giữa vị trí 5 giờ và 7 giờ khi nhìn từ đầu cuối.



G448875

Bảo trì hệ thống nhiên liệu

Hướng dẫn Vận hành này chứa thông tin chi tiết hơn về bảo dưỡng nhiên liệu và hệ thống nhiên liệu so với *Hướng dẫn Sử dụng* động cơ, đây là tài liệu tham khảo đa năng liên quan đến nhiên liệu và bảo dưỡng nhiên liệu.

Đảm bảo bạn hiểu rõ việc bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu, lưu trữ nhiên liệu và chất lượng nhiên liệu cần được chú ý để tránh thời gian ngừng hoạt động và sửa chữa động cơ trên quy mô rộng.

Hệ thống nhiên liệu có dung sai cực kỳ chặt chẽ do các yêu cầu về khí thải và kiểm soát. Chất lượng và độ sạch của nhiên liệu diesel quan trọng hơn đối với tuổi thọ của hệ thống phun nhiên liệu đường ray chung áp suất cao (HPCR) ngày nay được sử dụng trên động cơ diesel.

QUAN TRỌNG

Nước hoặc không khí trong hệ thống nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ của bạn! Đừng cho rằng nhiên liệu mới là sạch. Đảm bảo nhiên liệu của bạn đến từ một nhà cung cấp chất lượng, bảo quản nhiên liệu đúng cách và sử dụng nguồn cấp nhiên liệu trong vòng 180 ngày.

QUAN TRỌNG

Nếu bạn không tuân theo các quy trình thay thế bộ lọc nhiên liệu, bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu và lưu trữ nhiên liệu, hệ thống nhiên liệu của động cơ có thể bị hỏng sớm. Thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu theo các khoảng cách thời gian quy định hoặc bất cứ khi nào nhiên liệu bị nhiễm bẩn hoặc kém chất lượng.

Lưu trữ nhiên liệu

Lưu trữ nhiên liệu đúng cách là việc rất quan trọng đối với động cơ của bạn. Việc bảo dưỡng bình lưu trữ nhiên liệu đúng cách thường bị bỏ qua nên dẫn đến nhiễm bẩn nhiên liệu cấp cho máy.

- Chỉ mua đủ nhiên liệu mà bạn sẽ tiêu thụ trong vòng 180 ngày. Không sử dụng nhiên liệu đã được lưu trữ trong hơn 180 ngày. Điều này giúp loại bỏ nước và các chất gây ô nhiễm khác trong nhiên liệu.
- Nếu bạn không loại bỏ nước ra khỏi bình lưu trữ hoặc bình nhiên liệu của máy, nước có thể gây rỉ sét hoặc nhiễm bẩn trong bình lưu trữ và các bộ phận của hệ thống nhiên liệu. Cặn trong bình do nấm mốc, vi khuẩn hoặc nấm phát triển làm hạn chế dòng chảy và làm tắc nghẽn bộ lọc và kim phun nhiên liệu.
- Thường xuyên kiểm tra bình lưu trữ nhiên liệu và bình nhiên liệu của máy để theo dõi chất lượng nhiên liệu trong bình.
- Đảm bảo nhiên liệu của bạn đến từ một nhà cung cấp chất lượng.

Lưu trữ nhiên liệu (tiếp tục)

- Nếu bạn thấy nước hoặc chất gây ô nhiễm trong bình lưu trữ hoặc bình nhiên liệu của máy, hãy làm việc với nhà cung cấp nhiên liệu của bạn để khắc phục sự cố và thực hiện tất cả các hoạt động bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu.
- Không lưu trữ nhiên liệu diesel trong bình hoặc bầulocj được làm bằng các bộ phận mạ kẽm.

Bảo dưỡng Bình Nhiên liệu

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Xả và làm sạch bình nếu hệ thống nhiên liệu bị nhiễm bẩn hoặc nếu máy sẽ được cất giữ trong thời gian dài. Sử dụng nhiên liệu sạch để dội sạch bình.

Kiểm tra Đường dẫn Nhiên liệu và Kết nối

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe.
3. Kiểm tra đường dẫn nhiên liệu và đầu nối xem có bị xuống cấp, hư hỏng hoặc kết nối bị lỏng hay không.

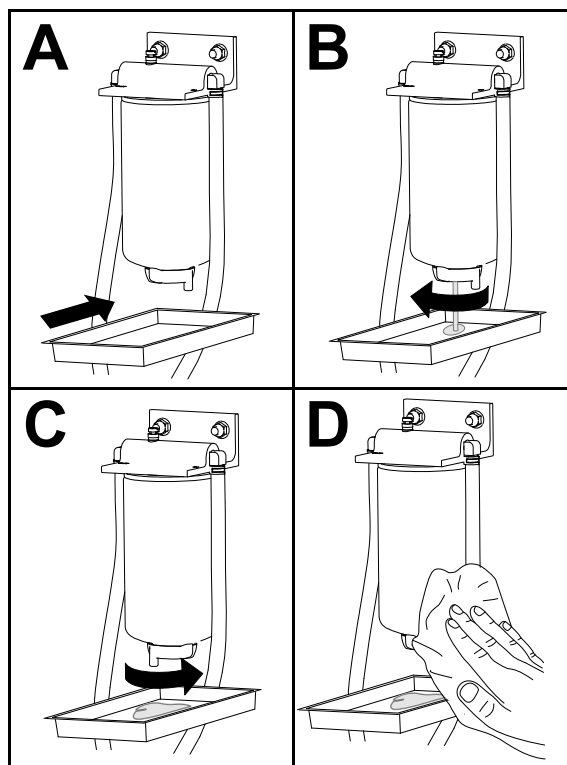
Lưu ý: Sửa chữa hoặc thay bất kỳ đường dẫn nhiên liệu hoặc đầu nối nào bị hỏng hoặc bị mòn.

4. Đóng và chốt mui xe.

Bảo dưỡng bình tách nhiên liệu/nước

Xả bình tách nhiên liệu/nước

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Xả bình tách nước như hình minh họa.



G452998

3. Khởi động động cơ, kiểm tra rò rỉ và tắt động cơ.

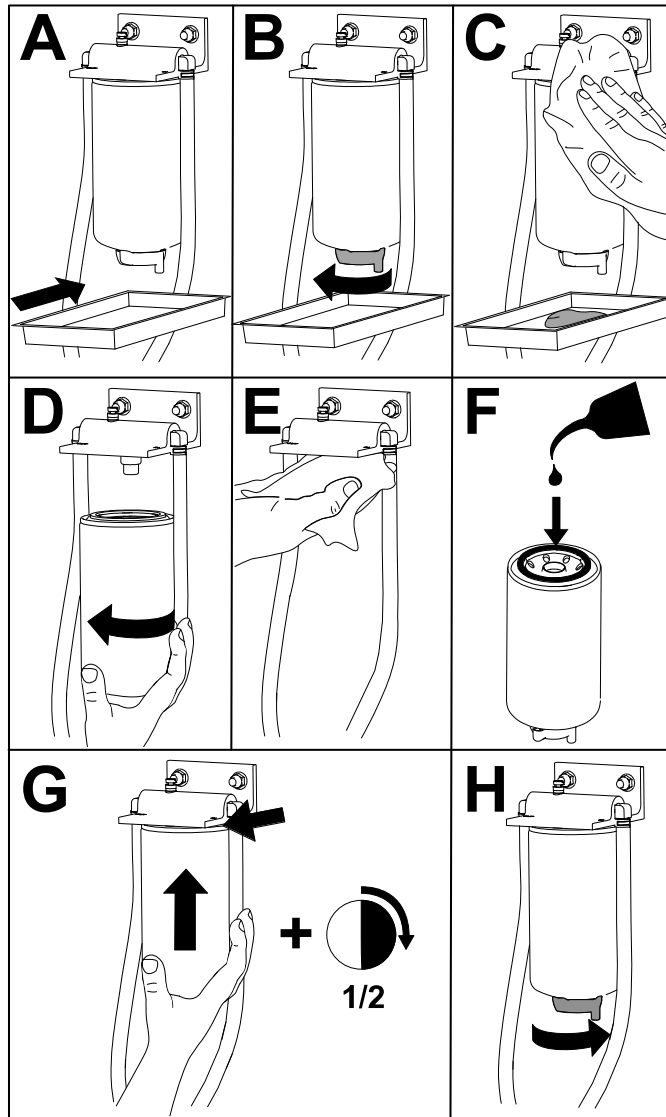
Bảo dưỡng bình tách nhiên liệu/nước (tiếp tục)

Lưu ý: Sửa chữa tất cả các chỗ rò rỉ nhiên liệu.

Bảo dưỡng bình tách nhiên liệu/nước (tiếp tục)

Thay bộ lọc tách nhiên liệu/nước

1. Thay bộ lọc như được minh họa.



G452996

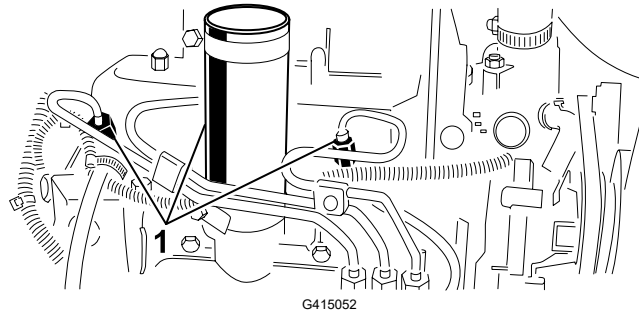
2. Khởi động động cơ, kiểm tra rò rỉ và tắt động cơ.

Lưu ý: Sửa chữa tất cả các chỗ rò rỉ nhiên liệu.

Xả Khí từ Kim phun

Lưu ý: Chỉ sử dụng quy trình này nếu đã lọc hết khí hệ thống nhiên liệu thông qua quy trình mỗi thông thường và động cơ không khởi động.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe, và chờ động cơ nguội.
3. Nới lỏng đai ốc của ống của đường dẫn nhiên liệu đến mắt kim phun nhiên liệu Số 1.



① Kim phun Nhiên liệu

4. Di chuyển van tiết lưu đến vị trí NHANH.
5. Xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG và quan sát dòng nhiên liệu xung quanh đầu nối. Xoay chìa khóa đến vị trí TẮT khi có dòng chảy liên tục.

QUAN TRỌNG

Để ngăn mô-tơ khởi động quá nóng, không bật bộ khởi động lâu hơn 15 giây. Sau 10 giây quay liên tục, hãy chờ 60 giây trước khi bật lại mô-tơ khởi động.

6. Siết chặt đai ốc của ống.
7. Làm sạch mọi nhiên liệu chảy ra khỏi động cơ.
8. Lặp lại các bước từ 3 đến 7 đối với các mắt kim phun nhiên liệu còn lại.
9. Khởi động động cơ, kiểm tra rò rỉ và tắt động cơ.

Lưu ý: Sửa chữa tất cả các chỗ rò rỉ nhiên liệu.

10. Đóng và chốt mui xe.

Bảo trì hệ thống điện

Bảo dưỡng Ấc quy



NGUY HIỂM



Chất điện phân trong ắc quy có chứa axit sulfuric, có thể gây bỏng nghiêm trọng và nếu ăn phải có thể gây chết người.

- Không được uống chất điện phân và tránh tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su.
- Nạp đầy ắc quy ở nơi luôn có sẵn nước sạch để rửa sạch da.



CẢNH BÁO



Định tuyến cáp ắc quy không chính xác có thể làm hỏng bộ kéo và dây cáp, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí trong ắc quy, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Luôn ngắt kết nối cáp âm (màu đen) của ắc quy trước khi ngắt kết nối cáp dương (màu đỏ).
- Luôn kết nối cáp dương (màu đỏ) của ắc quy trước khi kết nối cáp âm (màu đen).

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Tháo nắp ắc quy.
3. Tháo nắp bình nạp của ắc quy.
4. Duy trì mức chất điện phân của ắc quy trong các ắc quy bằng nước cất hoặc nước khử khoáng.

Lưu ý: Không nạp vào ắc quy ở phía trên đáy của vòng tách bên trong mỗi ắc quy.

5. Lắp nắp nạp khi lỗ thông hơi hướng ra phía sau (về phía bình nhiên liệu).
6. Làm sạch phần trên của ắc quy bằng cách rửa định kỳ bằng bàn chải nhúng trong dung dịch amoniac hoặc soda bicacbonat. Dội sạch bề mặt trên cùng bằng nước sau khi làm sạch.

QUAN TRỌNG

Không tháo nắp bình nạp trong khi làm sạch.

7. Kiểm tra kẹp cáp ắc quy và cọc ắc quy xem có bị ăn mòn không. Nếu xảy ra ăn mòn, hãy thực hiện như sau:

Bảo dưỡng Ấc quy (tiếp tục)

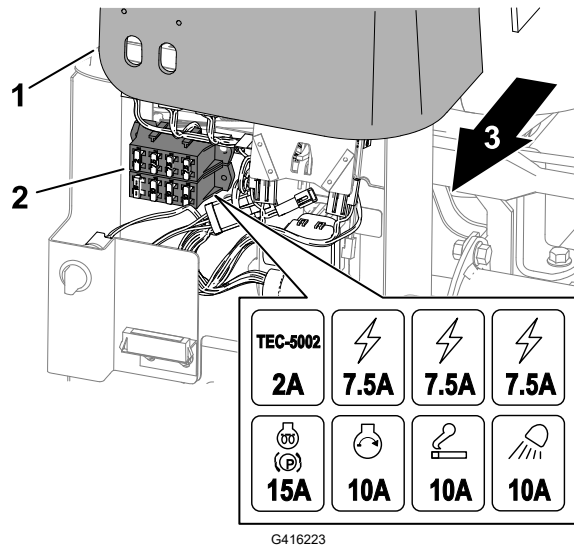
- A. Ngắt kết nối cáp âm (-) của ắc quy.
 - B. Ngắt kết nối cáp dương (+) của ắc quy.
 - C. Làm sạch các kẹp và cọc riêng biệt.
 - D. Kết nối cáp dương (+) của ắc quy.
 - E. Kết nối cáp âm (-) của ắc quy.
 - F. Bọc các kẹp và cực bằng lớp bảo vệ cực của ắc quy.
8. Kiểm tra xem các kẹp cáp ắc quy đã chặt vào các cọc ắc quy chưa.
9. Lắp nắp ắc quy.

Lưu ý: Cất giữ máy ở nơi có nhiệt độ mát hơn chứ không phải ẩm hơn để ngăn ắc quy xả nhanh hơn.

Bảo dưỡng Cầu chì

Bảo dưỡng Khối nắp Cầu chì

1. Nâng tay đòn điều khiển.



① Nắp tay đòn điều khiển

③ Bên phải của máy

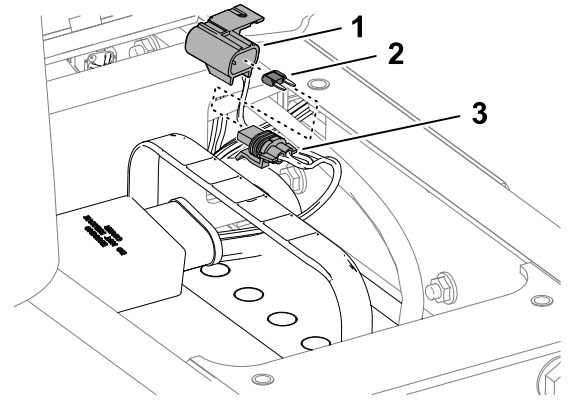
② Khối nắp cầu chì

2. Xác định vị trí cầu chì hờ trong bộ giữ cầu chì hoặc khối nắp cầu chì.
3. Thay cầu chì bằng cầu chì cùng loại và cùng cường độ dòng điện.
4. Lắp nắp vào tay đòn điều khiển.

Bảo dưỡng Cầu chì (tiếp tục)

Bảo dưỡng Cầu chì Viễn tin

1. Tháo nắp ắc quy.
2. Tháo nắp ① ra khỏi bộ giữ cầu chì nội tuyến ③.
3. Thay cầu chì (10 A) ②.
4. Lắp nắp vào trên bộ giữ cầu chì nội tuyến.
5. Lắp nắp ắc quy.



G416224

Bảo trì hệ thống truyền động

Kiểm tra Áp suất Lốp



CẢNH BÁO



Áp suất thấp của lốp làm giảm độ ổn định của máy trên mặt dốc. Điều này có thể gây lật xe, có thể dẫn đến tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng.

Không bơm lốp xe non hơi.

Lưu ý: Duy trì áp suất được khuyến nghị trong tất cả các lốp xe để đảm bảo chất lượng mặt cắt tốt và hiệu suất máy phù hợp.

1. Đo áp suất khí trong mỗi lốp. Áp suất khí chính xác trong lốp xe là 83 kPa.
2. Nếu cần, hãy thêm không khí hoặc loại bỏ không khí ra khỏi lốp xe cho đến khi bạn đo được 83 kPa.

Siết chặt Đai ốc Vấu ở Bánh xe.



Tạo mô-men xoắn cho đai ốc vấu ở bánh xe từ **103 đến 127 N·m (76 đến 94 ft-lb)** theo mô hình cắt chéo.



CẢNH BÁO



Không duy trì lực siết phù hợp của đai ốc bánh xe có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Duy trì lực siết phù hợp của đai ốc bánh xe.

Siết đai ốc của trụ trực



Siết đai ốc moay ơ với lực từ **339 đến 373 N·m**.

Điều chỉnh Truyền động Kéo cho Vị trí Số Mo

Nếu máy di chuyển khi bàn đạp kéo ở vị trí số Mo, hãy điều chỉnh cam kéo.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Nâng một bánh trước và một bánh sau lên khỏi mặt đất và đặt các khối đỡ bên dưới khung.



CẢNH BÁO

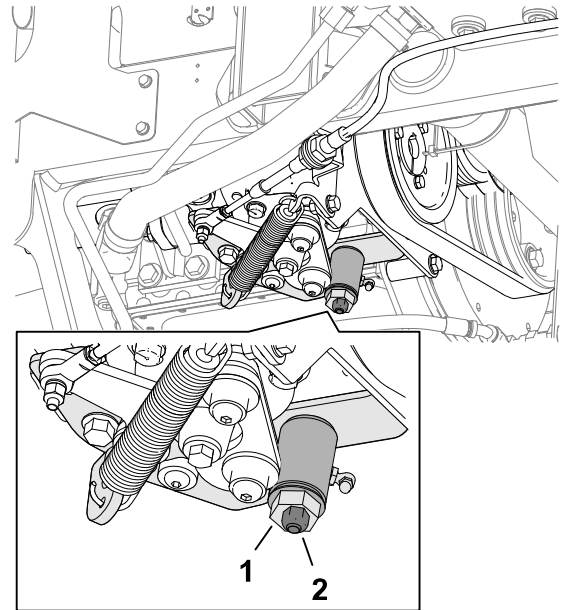


Nếu không được kê đỡ đủ mức, máy có thể vô tình bị đổ, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nâng một bánh trước và bánh sau lên khỏi mặt đất để ngăn máy di chuyển trong quá trình điều chỉnh.

Điều chỉnh Truyền động Kéo cho Vị trí Số Mo (tiếp tục)

3. Nới lỏng êcu hãm ② trên cam điều chỉnh lực kéo ①.



G416234



CẢNH BÁO



Động cơ phải đang chạy để có thể thực hiện điều chỉnh cuối cùng đối với cam điều chỉnh lực kéo. Tiếp xúc với các bộ phận nóng hoặc đang chuyển động có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Không để tay, chân, mặt và các bộ phận khác của cơ thể lại gần bộ triệt tiếng ồn, các bộ phận nóng khác của động cơ và các bộ phận đang quay.

4. Khởi động động cơ và xoay lục giác cam theo một trong hai hướng để xác định vị trí ở giữa của nhíp số Mo.
5. Siết chặt êcu hãm cố định điều chỉnh.
6. Tắt động cơ.
7. Tháo các khối đỡ và hạ máy xuống mặt đất. Lái thử máy để đảm bảo máy không di chuyển khi bàn đạp kéo ở vị trí số Mo.

Bảo trì Hệ thống Làm mát

Thông số kỹ thuật của chất làm mát

Bình chứa dung dịch làm mát được đổ đầy tại nhà máy với dung dịch 50/50 nước và dung dịch mát gốc ethylene glycol có thời hạn sử dụng lâu dài.

QUAN TRỌNG

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát có bán trên thị trường đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê trong Bảng Tiêu chuẩn dung dịch làm mát có Thời hạn Sử dụng Lâu dài. Không sử dụng dung dịch làm mát theo công nghệ axit vô cơ (IAT) thông thường (màu xanh lá) trong máy của bạn. Không trộn dung dịch làm mát thông thường với dung dịch làm mát có thời hạn sử dụng lâu dài.

Bảng Loại dung dịch làm mát

Loại chất làm mát Ethylene-Glycol	Loại chất chống ăn mòn
Chất chống đông có thời hạn sử dụng lâu dài	Công nghệ axit hữu cơ (OAT)
QUAN TRỌNG Không dựa vào màu sắc của dung dịch làm mát để xác định sự khác biệt giữa dung dịch làm mát theo công nghệ axit vô cơ (IAT) thông thường (màu xanh lá cây) và dung dịch làm mát có thời hạn sử dụng lâu dài. Các nhà sản xuất dung dịch làm mát có thể nhuộm dung dịch làm mát có thời hạn sử dụng lâu dài bằng một trong các màu sau: đỏ, hồng, cam, vàng, xanh lam, xanh mòng két, tím và xanh lá cây. Sử dụng dung dịch làm mát đáp ứng các thông số kỹ thuật trong Bảng Tiêu chuẩn Dung dịch làm mát có Thời hạn Sử dụng Lâu dài.	

Tiêu chuẩn Dung dịch làm mát có Thời hạn Sử dụng Lâu dài

ATSM Quốc tế	SAE quốc tế
D3306 và D4985	J1034, J814 và 1941

QUAN TRỌNG

Nồng độ dung dịch làm mát phải là hỗn hợp 50/50 dung dịch làm mát với nước.

- Ưu tiên:** Khi trộn dung dịch làm mát từ chất cô đặc, hãy trộn với nước cất.
- Lựa chọn ưu tiên:** Nếu không có nước cất, hãy sử dụng dung dịch làm mát trộn sẵn thay vì chất cô đặc.

Thông số kỹ thuật của chất làm mát (tiếp tục)

- **Yêu cầu tối thiểu:** Nếu không có sẵn nước cất và dung dịch làm mát trộn sẵn, hãy pha dung dịch làm mát cô đặc với nước sạch có thể uống được.

Công suất hệ thống làm mát

Khoảng 5,7 L

Kiểm tra Mức dung dịch làm mát



THẬN TRỌNG



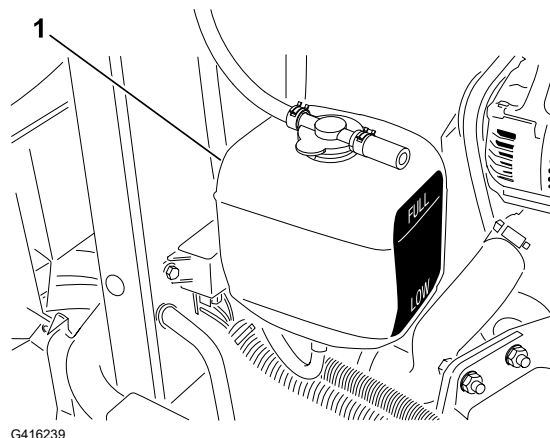
Nếu động cơ đang chạy, chất làm mát nóng, có áp suất có thể thoát ra, điều này có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc vừa phải.

- Không mở nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang chạy.
- Dùng giẻ lau khi mở nắp bộ tản nhiệt và mở nắp từ từ để hơi nước thoát ra ngoài.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe.
3. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình giãn nở ①.

Lưu ý: Khi động cơ nguội, mức dung dịch làm mát phải xấp xỉ ở giữa các vạch trên mặt bên của bình.

4. Nếu mức dung dịch làm mát thấp, hãy tháo nắp bình giãn nở, đổ thêm dung dịch làm mát theo quy định vào bình cho đến khi mức dung dịch làm mát nằm giữa các vạch trên mặt bên của bình rồi lắp nắp vào bình.



G416239

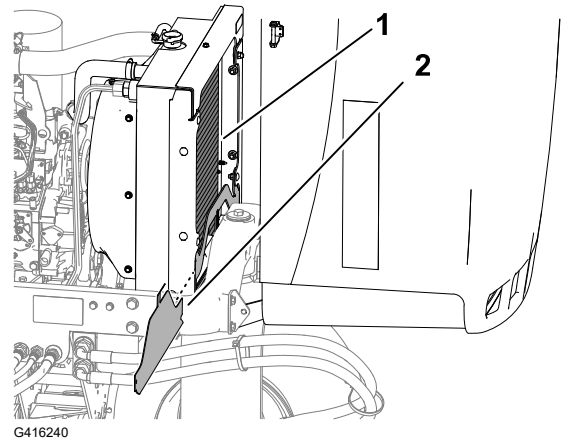
QUAN TRỌNG

Không đổ quá đầy bình giãn nở.

5. Đóng và chốt mui xe.

Làm sạch Hệ thống Làm mát Động cơ

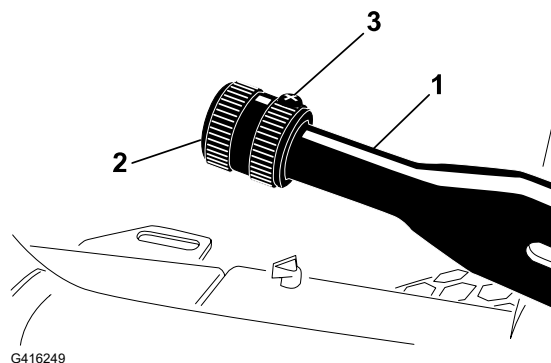
1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe.
3. Làm sạch khu vực động cơ kỹ lưỡng để loại bỏ tất cả các mảnh vụn.
4. Tháo tấm chắn dưới của bộ tản nhiệt ②.
5. Làm sạch kỹ cả hai mặt bên của khu vực bộ tản nhiệt ① bằng nước hoặc khí nén.
6. Lắp tấm chắn dưới của bộ tản nhiệt.
7. Đóng và chốt mui xe.



Bảo dưỡng phanh

Điều chỉnh Phanh tay

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Nới lỏng vít định vị ③ đang siết chặt nút ② vào cần phanh tay ①.
3. Xoay nút cho đến khi cần một lực từ 133 đến 178 N để khởi động cần.
4. Siết chặt vít định vị.



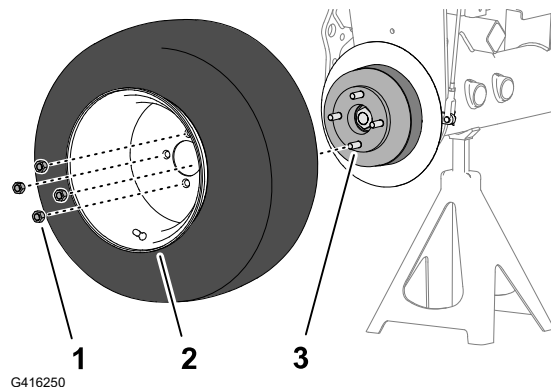
Bảo dưỡng Phanh Tay

Chuẩn bị Máy

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Nâng phía trước của máy.
3. Nâng máy bằng con đội kê được đánh giá phù hợp với trọng lượng máy.
4. Lặp lại các bước 2 và 3 ở phía bên kia của máy.

Tháo Bánh xe Phía trước

1. Tháo 4 đai ốc vấu ① siết chặt bánh xe phía trước ② vào trục ③, và tháo bánh xe.
2. Lắp lại ở phía bên kia của máy.

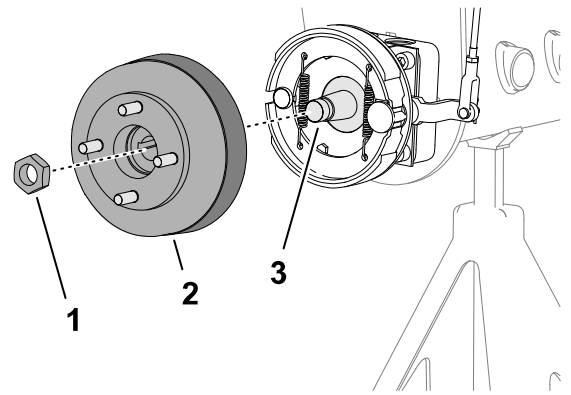


Tháo Trục Bánh xe và Tang Phanh

Dụng cụ Đặc biệt: Bộ kéo Trục Bánh xe — Bộ phận Toro Số TOR4097

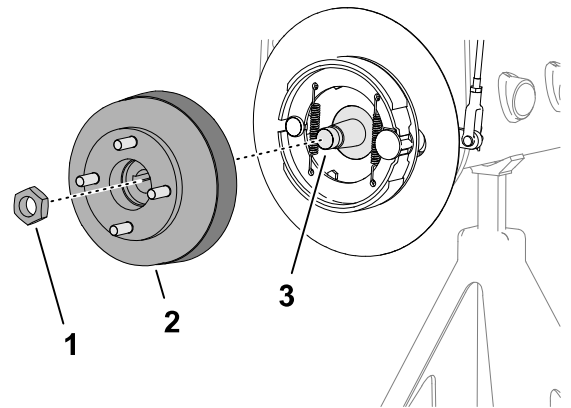
Bảo dưỡng Phanh Tay (tiếp tục)

1. Tháo đai ốc khóa ① đang siết chặt trục bánh xe vào trục mô-tơ bánh xe ③.



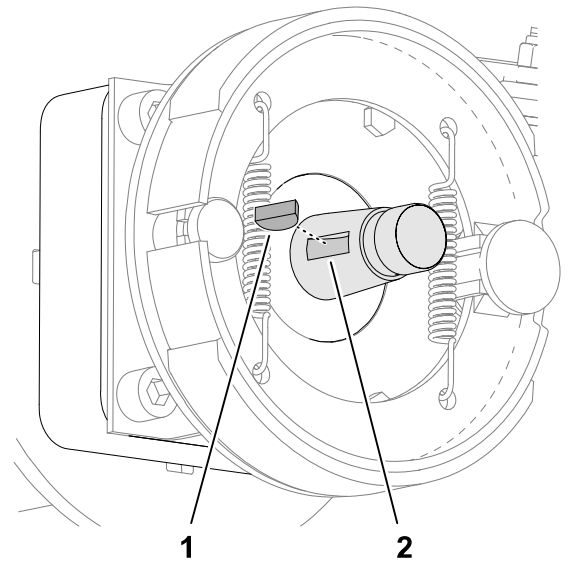
G416252

2. Lắp lại bước 1 ở phía bên kia của máy.
3. Nhả phanh tay.
4. Sử dụng bộ kéo trục bánh xe theo quy định để tháo trục bánh xe và tang phanh ② ra khỏi trục mô-tơ bánh xe.



G416253

5. Tháo nêm hình bán nguyệt ① ra khỏi trục mô-tơ bánh xe ②.
6. Lắp lại các bước 4 và 5 ở phía bên kia của máy.

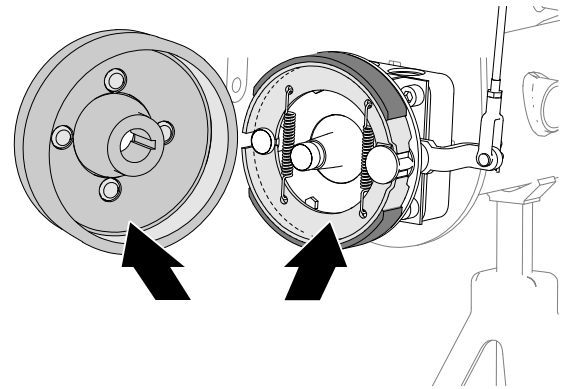


G416254

Bảo dưỡng Phanh Tay (tiếp tục)

Làm sạch Tang phanh và Má phanh

Ở cả hai bên của máy, làm sạch bên trong tang phanh, má phanh, tấm tựa, và khi được lắp, hãy làm sạch cỏ, bụi bắn ra khỏi tấm chắn cỏ tùy chọn.



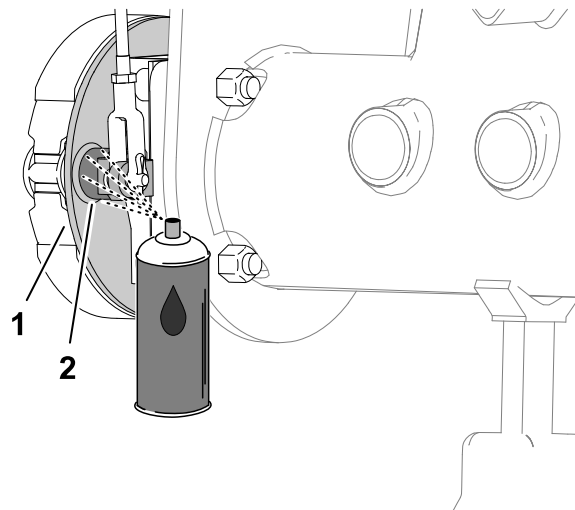
G416251

Bảo dưỡng Phanh Tay (tiếp tục)

Kiểm tra và Bôi trơn Trục Cam Phanh

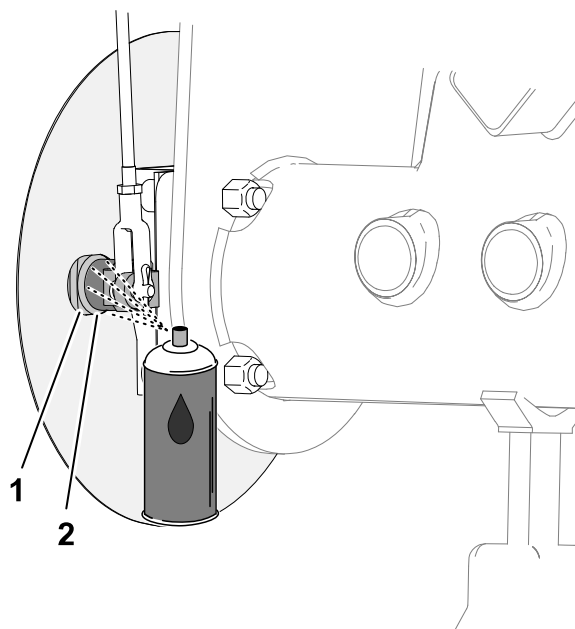
1. Ở phía bên trong của tấm tựa phanh (máy không có tấm chắn cỏ tùy chọn ở vành bánh xe) hoặc tấm chắn bánh xe (máy có tấm chắn cỏ tùy chọn ở vành bánh xe), phun dầu thẩm thấu vào giữa trục cam phanh ② và tấm tựa ①.

Máy không có tấm chắn cỏ tùy chọn được minh họa.



G416922

Máy có tấm chắn cỏ tùy chọn được minh họa.



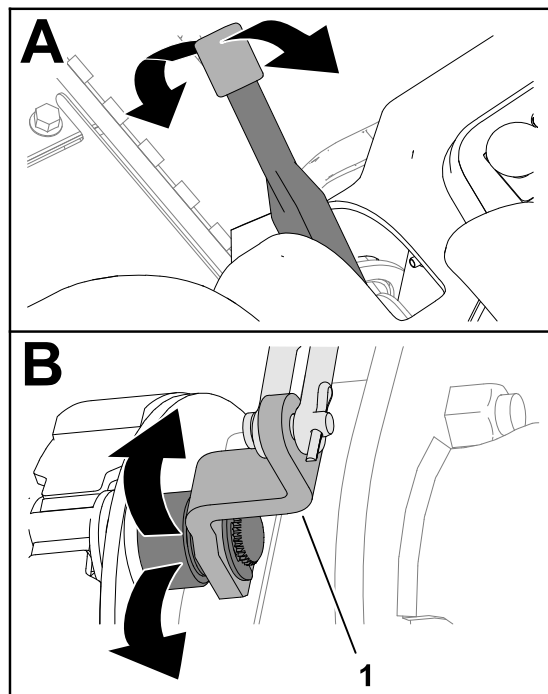
G416923

Bảo dưỡng Phanh Tay (tiếp tục)

- Di chuyển cần phanh đỗ lên xuống để kiểm tra xem cần cam phanh ① có di chuyển tự do hay không.

Lưu ý: Nếu cam phanh bị bó cứng, hãy sửa chữa hoặc thay cam phanh; tham khảo *Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ* dành cho máy của bạn.

- Lặp lại các bước 1 và 2 ở phía bên kia của máy.
- Tắt phanh đỗ.

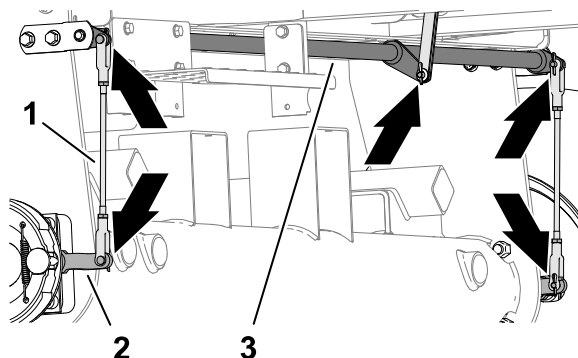


G416924

Kiểm tra Liên kết Phanh

- Kiểm tra cụm thanh phanh bên trái và bên phải xem có bị hư hỏng và mài mòn không.

Lưu ý: Nếu bộ phận thanh phanh bị hỏng và bị mòn, hãy thay chúng; tham khảo *Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ* dành cho máy của bạn.



G416255

① Cụm thanh phanh

③ Trục quay phanh

② Cần cam phanh

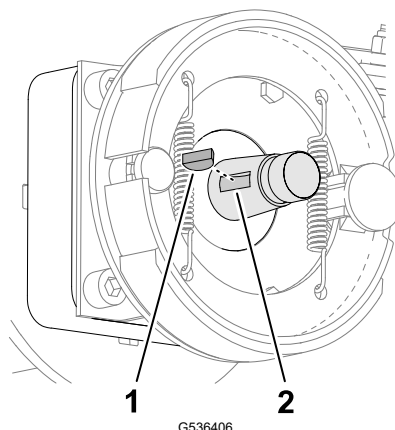
- Kiểm tra trục quay phanh xem có bị hư hỏng và mài mòn không.

Nếu trục quay bị hỏng và bị mòn, hãy thay chúng; tham khảo *Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ* dành cho máy của bạn.

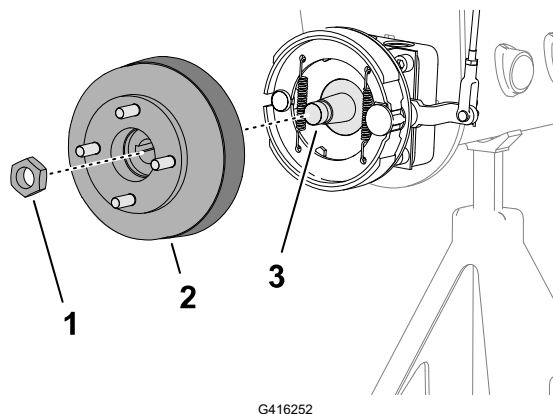
Bảo dưỡng Phanh Tay (tiếp tục)

Lắp Trục Bánh xe và Tang Phanh

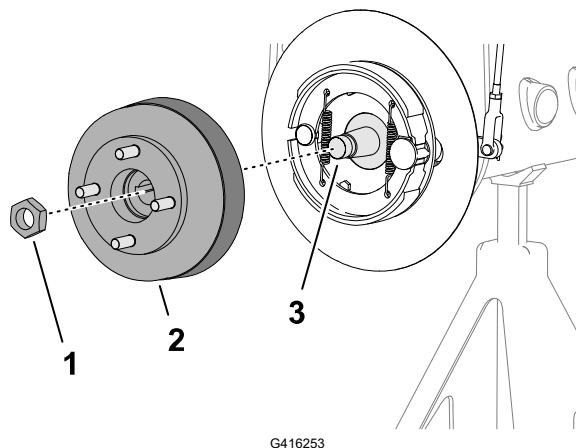
1. Làm sạch kỹ trục bánh xe và trục mô-tơ thủy lực.
2. Lắp nệm hình bán nguyệt ① vào rãnh của trục mô-tơ bánh xe ②.



3. Lắp ráp trục bánh xe và tang phanh ② lên trên trục mô-tơ bánh xe ③.
4. Siết chặt trục bánh xe vào trục mô-tơ bánh xe bằng đai ốc khóa ① và siết chặt bằng tay. Máy không có tấm chắn cỏ tùy chọn được minh họa.



Máy có tấm chắn cỏ tùy chọn được minh họa.



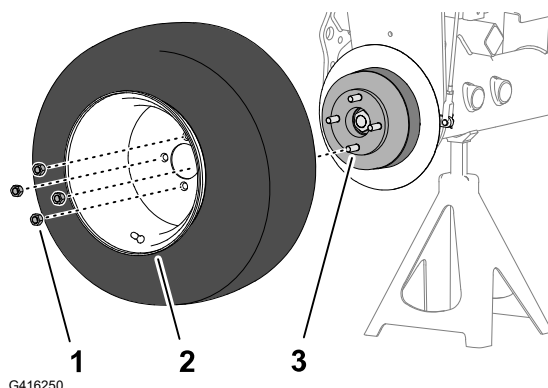
Bảo dưỡng Phanh Tay (tiếp tục)

Lưu ý: Các má phanh và tấm đỡ phải được căn chỉnh đồng tâm với tang phanh. Nếu má phanh, tấm đỡ và tang bị lệch, hãy tham khảo *Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ* dành cho máy của bạn.

5. Lắp lại quy trình này ở phía bên kia của máy.

Lắp Bánh xe

1. Lắp bánh xe ② vào trục ③ bằng 4 đai ốc vấu ①, và siết chặt các đai ốc vấu bằng tay.
2. Lắp lại bước 1 ở phía bên kia của máy.
3. Tháo con đội kê và hạ máy xuống.
4. Tạo mô-men xoắn cho đai ốc vấu ở bánh xe từ **103 đến 127 N·m (76 đến 94 ft-lb)** theo mô hình cắt chéo.
5. Tạo mô-men xoắn cho êcu hãm từ **339 đến 373 N·m (250 đến 275 ft-lb)**.
6. Kiểm tra phanh đỗ và điều chỉnh nếu cần thiết.



Bảo trì dây đai

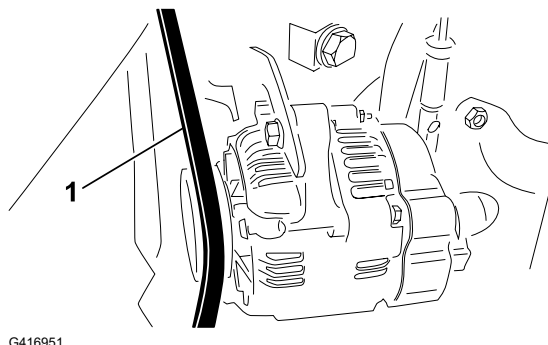
Bảo dưỡng Dây đai Động cơ

Căng Dây đai Máy dao điện/Quạt

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe.
3. Kiểm tra độ căng dây đai của máy dao điện/quạt ① bằng cách ấn dây đai nửa chừng ở giữa máy dao điện và ròng rọc trục khuỷu.

Lưu ý: Với lực 98 N, dây đai sẽ bị lệch 11 mm.

4. Nếu độ lệch không chính xác, hãy hoàn tất quy trình sau để căng dây đai:
 - A. Nới lỏng bu lông siết chặt thanh giằng vào động cơ và bu lông giúp cố định máy dao điện vào thanh giằng.
 - B. Chèn thanh nạy vào giữa máy dao điện và động cơ và nạy máy dao điện ra phía ngoài.



Bảo dưỡng Dây đai Động cơ (tiếp tục)

- C. Khi bạn đạt được độ căng dây đai thích hợp, hãy siết chặt các bu lông của máy dao điện và thanh giằng để cố định điều chỉnh.
- 5. Đóng và chốt mui xe.

Bảo dưỡng Dây đai Động cơ (tiếp tục)

Thay Dây đai Truyền động của Bơm thủy tĩnh

1. Lắp cần siết đai ốc hoặc một đoạn ống nhỏ vào đầu lò xo căng dây đai.



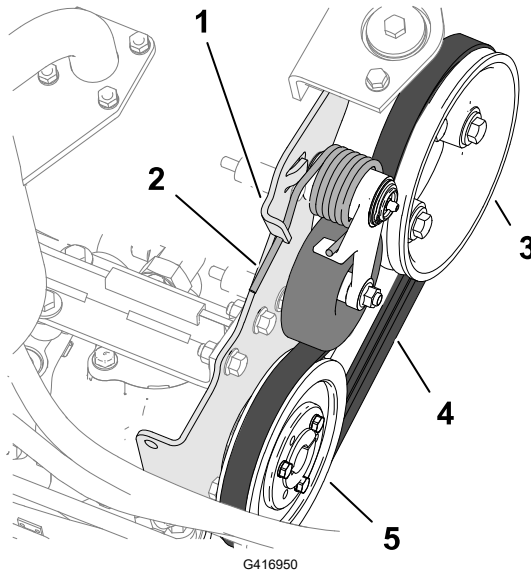
CẢNH BÁO



Khi bạn thay dây đai truyền động của bơm thủy tĩnh, bạn phải giải phóng lực căng trên lò xo đang chịu tải trọng nặng. Giải phóng lực căng trên lò xo không đúng cách có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy cẩn thận khi giải phóng lực căng trên lò xo.

2. Đẩy đầu lò xo căng dây đai xuống và ra khỏi vết khía hình chữ V trong mấu của giá gắn máy bơm, và di chuyển đầu lò xo về phía trước.



- ① Mấu giá gắn máy bơm
- ② Lò xo căng dây đai
- ③ Ròng rọc động cơ

- ④ Dây đai truyền động
- ⑤ Ròng rọc của bơm thủy tĩnh

3. Thay dây đai.
4. Đẩy đầu lò xo căng dây đai xuống và hướng vào trong, rồi căn chỉnh vào vết khía hình chữ V trong mấu của giá gắn máy bơm.

Bảo dưỡng nút điều khiển

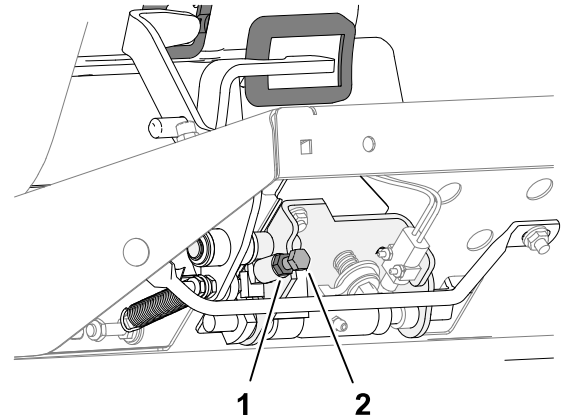
Điều chỉnh Tốc độ Cắt cỏ trên Mặt đất

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Nới lỏng đai ốc hãm ① cho chốt chặn tốc độ ②.
3. Điều chỉnh chốt chặn tốc độ như sau:

Lưu ý: Tốc độ cắt cỏ được đặt tại nhà máy là 9,7 km/h.

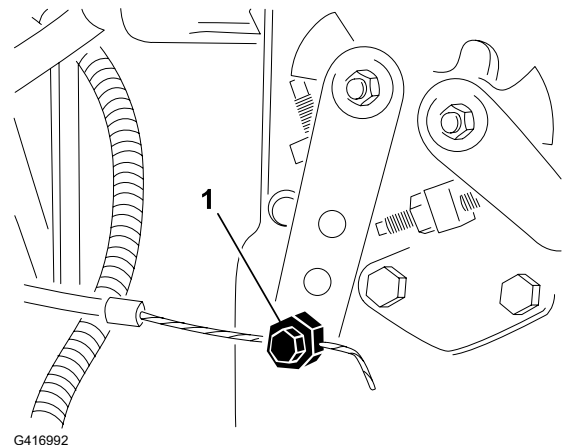
- Để giảm tốc độ cắt cỏ, xoay chốt chặn tốc độ theo chiều kim đồng hồ.
- Để tăng tốc độ cắt cỏ, xoay chốt chặn tốc độ ngược chiều kim đồng hồ.

4. Giữ chốt chặn tốc độ và siết chặt đai ốc hãm.
5. Lái thử máy để xác nhận điều chỉnh tốc độ cắt cỏ tối đa.



Điều chỉnh Van tiết lưu

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Mở chốt và mở mui xe.
3. Đặt cần tiết lưu về phía sau sao cho cần dừng lại theo khe trên bảng điều khiển.
4. Nới lỏng đầu nối cáp van tiết lưu ① trên tay đòn cần bơm phun.
5. Giữ tay đòn cần bơm phun theo mức dừng chạy dừng chậm và siết chặt đầu nối cáp.
6. Nới lỏng các bu lông đang siết chặt điều khiển van tiết lưu vào bảng điều khiển.
7. Đẩy cần điều khiển van tiết lưu hết cỡ về phía trước.
8. Trượt tấm chặn cho đến khi nó tiếp xúc với cần tiết lưu và siết chặt các bu lông đang siết chặt điều khiển van tiết lưu vào bảng điều khiển.



9. Nếu van tiết lưu không ở đúng vị trí trong khi vận hành, hãy xoay lực siết êcu hãm (được dùng để đặt thiết bị ma sát trên cần tiết lưu) từ **5 đến 6 N·m**.

Lưu ý: Lực siết tối đa cần thiết để vận hành cần tiết lưu phải là 89 N.

10. Đóng và chốt mui xe.

Bảo trì hệ thống thủy lực

Thông số kỹ thuật của Chất lỏng Thủy lực

Bình chứa được đổ đầy tại nhà máy bằng chất lỏng thủy lực chất lượng cao. Kiểm tra mức chất lỏng thủy lực trước khi bạn khởi động động cơ lần đầu tiên và sau đó là hàng ngày.

Chất lỏng thủy lực được khuyến nghị: Chất lỏng Thủy lực có Thời hạn Sử dụng Lâu dài Toro PX; có sẵn trong thùng 19 L (5 US gallon) hoặc tang 208 L (55 US gallon).

Lưu ý: Máy sử dụng chất lỏng thay thế được khuyến nghị sẽ yêu cầu thay đổi chất lỏng và bộ lọc ít thường xuyên hơn.

Chất lỏng thủy lực thay thế: Nếu không có sẵn Chất lỏng Thủy lực Toro PX có Thời hạn Sử dụng Lâu dài, bạn có thể sử dụng một chất lỏng thủy lực thông thường khác chứa dầu mỏ, có thông số kỹ thuật nằm trong phạm vi được quy định cho tất cả các tính chất vật liệu sau đây và đáp ứng các tiêu chuẩn công nghiệp. Không sử dụng chất lỏng tổng hợp. Tham khảo ý kiến của nhà phân phối chất bôi trơn của bạn để xác định sản phẩm ưng ý.

Lưu ý: Toro không chịu trách nhiệm về thiệt hại do thay thế không đúng cách, vì vậy chỉ sử dụng sản phẩm từ các nhà sản xuất uy tín và luôn hỗ trợ để đảm bảo cho khuyến nghị của họ.

Chất lỏng Thủy lực Chống mài mòn có Chỉ số Độ nhớt Cao/Điểm Đông tụ Thấp, ISO VG 46

Tính chất Vật liệu:

Độ nhớt, ASTM D445

cSt @ 40 °C từ 44 đến 48

Chỉ số Độ nhớt ASTM D2270

140 trở lên

Điểm Đông tụ, ASTM D97

-37 °C đến -45 °C

Thông số kỹ thuật Công nghiệp:

Eaton Vickers 694 (I-286-S, M-2950-S/
35VQ25 hoặc M-2952-S)

Lưu ý: Nhiều chất lỏng thủy lực gần như không màu nên rất khó phát hiện rò rỉ. Phụ gia nhuộm có màu đỏ dành cho chất lỏng thủy lực được đóng trong các chai 20 ml. Một chai đủ dùng cho 15 đến 22 L chất lỏng thủy lực. Đặt hàng Bộ phận số 44-2500 từ nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.

Thông số kỹ thuật của Chất lỏng Thủy lực (tiếp tục)

QUAN TRỌNG

Chất lỏng Thủy lực Phân hủy sinh học Tổng hợp Cao cấp Toro là chất lỏng phân hủy sinh học tổng hợp duy nhất được Toro phê duyệt. Chất lỏng này tương thích với các chất đàn hồi được sử dụng trong hệ thống thủy lực Toro và phù hợp với nhiều điều kiện nhiệt độ khác nhau. Chất lỏng này tương thích với các loại dầu khoáng thông thường, nhưng để đạt được khả năng phân hủy sinh học và hiệu suất tối đa, hệ thống thủy lực cần phải được đổi sạch hoàn toàn bằng chất lỏng thông thường. Dầu được cung cấp trong tang 19 L (5 US gallon) hoặc 208 L (55 US gallon) từ nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.

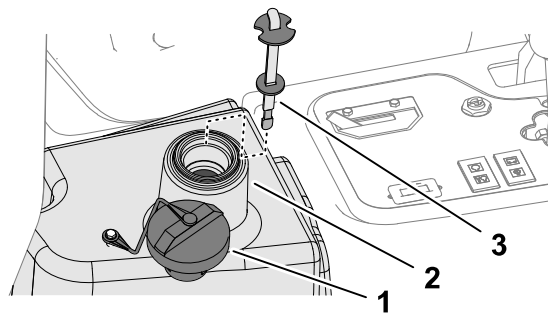
Dung tích bình thủy lực

Dung tích bình thủy lực: 22,7 L (6 US gallon)

Kiểm tra Mức Chất Lỏng Thủy Lực

Bình chứa được đổ đầy tại nhà máy bằng chất lỏng thủy lực chất lượng cao. Thời điểm tốt nhất để kiểm tra dầu thủy lực là khi chất lỏng nguội. Máy phải ở cấu hình vận chuyển của nó.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Làm sạch khu vực xung quanh cổ bình nạp ② và nắp ① bình chứa chất lỏng thủy lực và tháo nắp.
3. Tháo que thăm ③ ra khỏi cổ bình nạp và lau bằng giấy sạch.
4. Lắp que thăm dầu vào cổ bình nạp; sau đó tháo ra và kiểm tra mức chất lỏng.



G417013

Lưu ý: Mức chất lỏng phải nằm trong khoảng 6 mm của vạch trên que thăm.

5. Nếu đang ở mức thấp, đổ thêm chất lỏng theo quy định để nâng mức lên vạch đầy.

QUAN TRỌNG

Không đổ quá đầy bình chứa thủy lực.

6. Lắp que thăm và nắp vào cổ bình nạp.

Kiểm tra đường dẫn và ống mềm thủy lực

Kiểm tra đường dẫn và ống mềm thủy lực xem có bị rò rỉ, gấp khúc, giá đỡ gắn bị lỏng, hao mòn, đầu nối bị lỏng, xuống cấp do thời tiết và hóa chất không.

Kiểm tra đường dẫn và ống mềm thủy lực (tiếp tục)

Lưu ý: Thực hiện tất cả các sửa chữa cần thiết trước khi vận hành.

Thay Chất lỏng Thủy lực



CẢNH BÁO

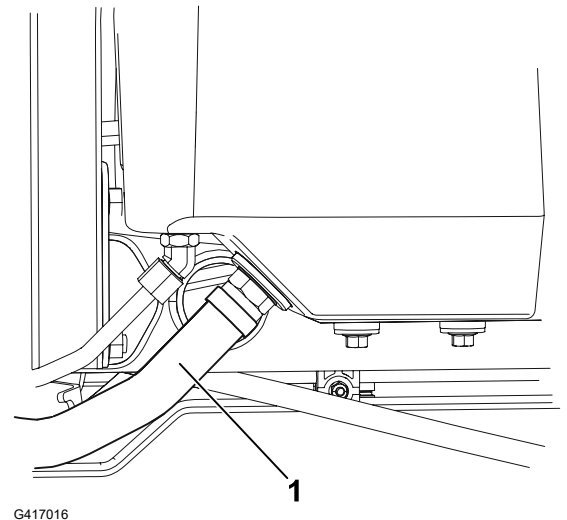


Chất lỏng thủy lực nóng có thể gây bỏng nặng, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Đổ chất lỏng thủy lực nguội trước khi thực hiện bất kỳ bảo dưỡng nào đối với hệ thống thủy lực.

Nếu chất lỏng bị nhiễm bẩn, vui lòng liên hệ với nhà phân phối địa phương Toro của bạn vì hệ thống phải được dội sạch. Chất lỏng bị nhiễm bẩn trông có màu trắng đục hoặc đen khi so sánh với dầu sạch.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Ngắt kết nối ống mềm thủy lực lớn ① khỏi bình chứa và để chất lỏng thủy lực chảy vào chảo xả.
3. Lắp ống mềm thủy lực khi chất lỏng thủy lực ngừng xả.
4. Đổ đầy khoảng 22,7 L (6 US gallon) chất lỏng thủy lực vào bình chứa.

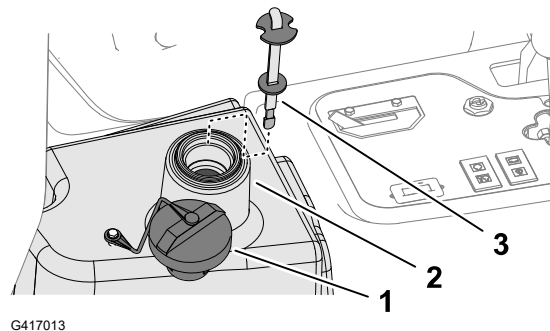


QUAN TRỌNG

Chỉ sử dụng chất lỏng thủy lực quy định. Các chất lỏng khác có thể gây hư hỏng hệ thống.

Thay Chất lỏng Thủy lực (tiếp tục)

5. Lắp que thăm ③ và nắp ① vào cổ bình nạp ②.
6. Khởi động động cơ và sử dụng tất cả các nút điều khiển thủy lực để phân phối chất lỏng thủy lực trong toàn hệ thống.
7. Kiểm tra rò rỉ, sau đó tắt động cơ.
8. Kiểm tra mức chất lỏng và đổ thêm đủ lượng để nâng mức đến vạch đầy trên que thăm.



QUAN TRỌNG

Không đổ quá đầy bình chứa.

Thay Bộ lọc Thủy lực



CẢNH BÁO



Chất lỏng thủy lực nóng có thể gây bỏng nặng, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Đề chất lỏng thủy lực nguội trước khi thực hiện bất kỳ bảo dưỡng nào đối với hệ thống thủy lực.

Sử dụng bộ lọc thay thế Toro chính hãng (Số sản phẩm 86-3010).

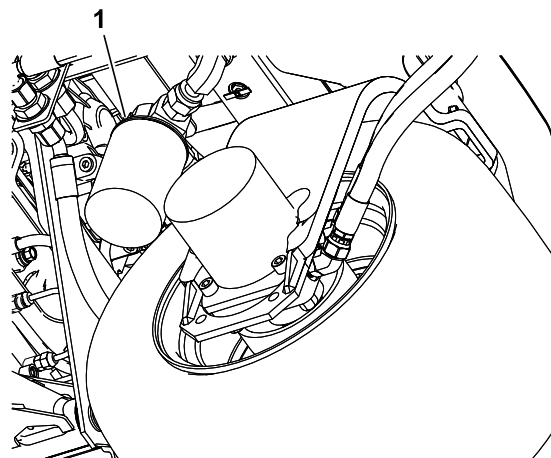
QUAN TRỌNG

Sử dụng bất kỳ bộ lọc nào khác có thể làm mất hiệu lực bảo hành đối với một số bộ phận.

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.

Thay Bộ lọc Thủy lực (tiếp tục)

2. Làm sạch xung quanh khu vực gắn bộ lọc. Đặt chảo xả nước dưới bộ lọc ① và tháo bộ lọc.
3. Bôi trơn miếng đệm bộ lọc mới và đổ đầy chất lỏng thủy lực vào bộ lọc.
4. Đảm bảo khu vực gắn bộ lọc sạch sẽ. Vặn bộ lọc vào cho đến khi miếng đệm tiếp xúc với tấm gắn; sau đó siết chặt bộ lọc ½ vòng.
5. Khởi động động cơ và để chạy trong khoảng 2 phút để lọc không khí ra khỏi hệ thống. Tắt động cơ và kiểm tra rò rỉ.



G417017

Bảo trì Dao xoắn

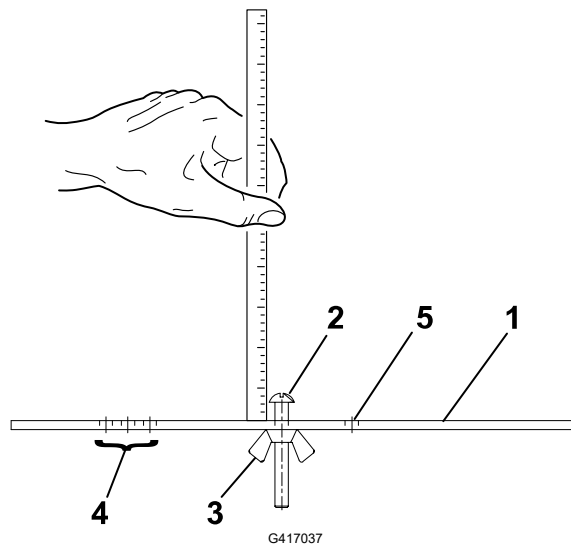
Kiểm tra Điểm tiếp xúc của Guồng xoắn với Dao bụng

Kiểm tra điểm tiếp xúc của guồng xoắn với dao bụng ngay cả khi chất lượng mặt cắt đã được chấp nhận trước đó.

Lưu ý: Phải có tiếp xúc nhẹ trên toàn bộ chiều dài của guồng xoắn và dao bụng.

Sử dụng Thanh Đo Tùy chọn

Sử dụng thanh đo để điều chỉnh dao xoắn. Tham khảo *Hướng dẫn Vận hành* dao xoắn để biết quy trình điều chỉnh.



① Thanh đo

② Vít căn chỉnh độ cao

③ Đai ốc

④ Các lỗ được sử dụng để cài đặt HOG của bàn chải

⑤ Lỗ không được sử dụng

Mài bột đáMài rà ngược Dao xoắn



CẢNH BÁO



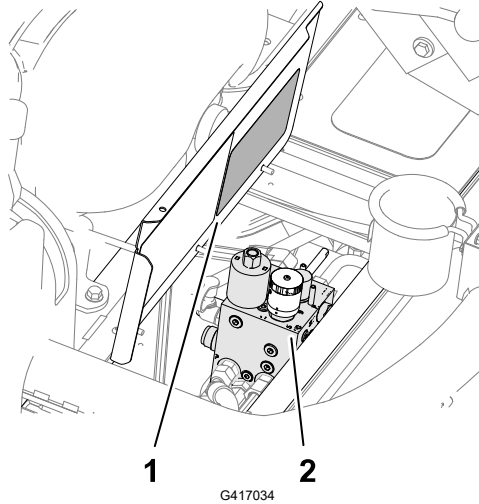
Tiếp xúc với dao xoắn hoặc các bộ phận đang chuyển động khác có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không để ngón tay, bàn tay và quần áo của bạn lại gần dao xoắn và các bộ phận đang chuyển động khác.
- Không bao giờ cố gắng xoay dao xoắn bằng tay hoặc chân khi động cơ đang chạy.

Mài bột đáMài rà ngược Dao xoắn (tiếp tục)

Chuẩn bị Máy

1. Chuẩn bị máy để bảo trì.
2. Thực hiện điều chỉnh ban đầu giữa guồng xoắn và dao bụng phù hợp với mài bột đá; tham khảo *Operator's Manual (Hướng dẫn Vận hành)* dao xoắn.
3. Nâng nắp bệ máy để lộ cổ góp máy cắt cỏ.

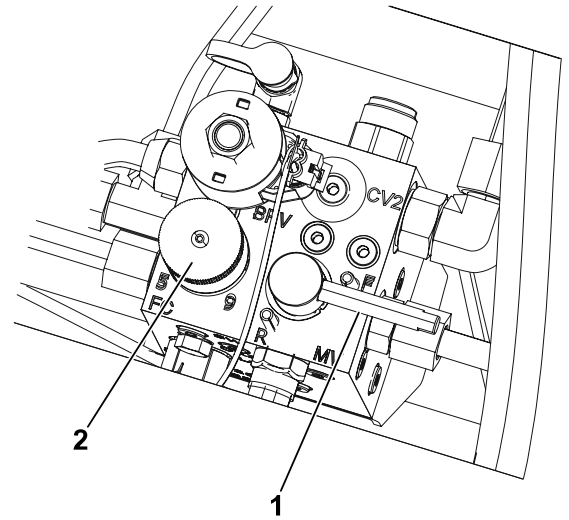


① Nhấn mác biểu đồ tốc độ guồng xoắn (trên nắp bệ máy)

② Cổ góp máy cắt cỏ

4. Ghi lại chỉ số tốc độ mà núm điều chỉnh tốc độ guồng xoắn ② được thiết lập ở mức đó.
5. Đặt núm điều khiển tốc độ guồng xoắn đến vị trí 1.
6. Di chuyển cần mài rà ngược ① đến vị trí R (mài rà ngược).

Lưu ý: Máy đang ở chế độ mài bột đá khi thanh trượt cắt cỏ/vận chuyển trượt sang vị trí bên phải (CẮT CỎ) và cần mài bột đá ở vị trí R (mài bột đá).



Mài bột đáMài rà ngược Dao xoắn (tiếp tục)

Mài bột đá Guồng xoắn và Dao bụng



CẢNH BÁO



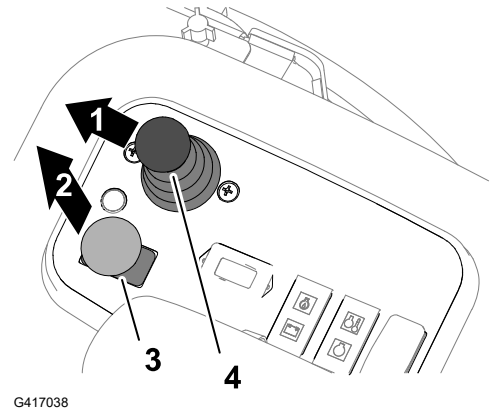
Thay đổi tốc độ động cơ trong khi mài bột đá có thể khiến dao xoắn ngừng hoạt động, điều này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Không bao giờ thay đổi tốc độ động cơ khi đang mài bột đá.
- Mài bột đá chỉ ở tốc độ động cơ dừng.

1. Khởi động động cơ và để động cơ chạy ở tốc độ dừng chậm.
2. Nhấn công tắc truyền động dao xoắn (3) đến vị trí BẬT (2).
3. Di chuyển cần điều khiển nâng/hạ cắt cỏ (4) về phía trước (1).

Lưu ý: Các guồng xoắn của tất cả các dao xoắn quay ngược lại.

4. Phủ bột nhào mài lên guồng xoắn bằng bàn chải cán dài.



NGUY HIỂM



Việc tiếp xúc với dao xoắn khi chúng đang di chuyển sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Để tránh gây chấn thương cá nhân, hãy chắc chắn bạn đã dọn dẹp các dao xoắn trước khi tiếp tục công việc.

QUAN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng bàn chải cán ngắn.

5. Nếu các dao xoắn bị dừng hoặc trở nên thất thường trong khi mài bột đá, hãy điều chỉnh núm điều chỉnh tốc độ guồng xoắn cho đến khi tốc độ guồng xoắn ổn định, sau đó đưa tốc độ guồng xoắn về cài đặt 1 hoặc về tốc độ bạn mong muốn.
6. Nếu bạn cần điều chỉnh các dao xoắn trong khi mài bột đá, hãy thực hiện các bước sau:
 - A. Di chuyển cần điều khiển nâng/hạ cắt cỏ về phía sau.

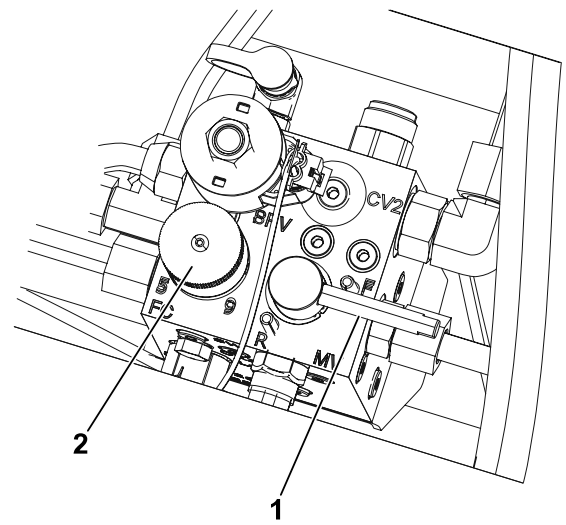
Lưu ý: Các dao xoắn tắt, nhưng không nâng lên.
 - B. Nhấn công tắc truyền động dao xoắn đến vị trí TẮT.
 - C. Tắt động cơ và rút chìa khóa.

Mài bột đáMài rà ngược Dao xoắn (tiếp tục)

- D. Điều chỉnh dao xoắn.
- E. Lắp lại các bước từ 1 đến 5.
- 7. Lắp lại bước 4 cho các dao xoắn khác mà bạn muốn mài rà ngược.

Kết thúc Mùi bột đá

1. Nhấn công tắc điều khiển dao xoắn đến vị trí TẮT.
2. Tắt động cơ.
3. Di chuyển các cần mài rà ngược ① đến vị trí (cắt cò) F.



QUAN TRỌNG

Nếu bạn không thay đổi cần mài bột đá về vị trí F (cắt cò) sau khi mài bột đá, các dao xoắn sẽ không nâng lên hoặc hoạt động bình thường.

4. Điều chỉnh núm điều khiển tốc độ guồng xoắn ② đến cài đặt mà bạn đã lưu ý trước đó.
5. Đóng băng điều khiển sàn.
6. Rửa tất cả bột nhào mài trên các dao xoắn.
7. Để có mép cắt tốt hơn, hãy chạy một đường giữa trên mặt trước của dao bụng sau khi mài.

Lưu ý: Thao tác này sẽ loại bỏ bất kỳ đường gờ hoặc mép gồ ghề nào có thể tích tụ trên mép cắt.

Bảo trì Khung gầm

Kiểm tra Dây đai An toàn

1. Kiểm tra dây đai an toàn xem có bị mòn, bị đứt và bị hư hỏng khác không. Thay (các) dây đai an toàn nếu bất kỳ bộ phận nào không hoạt động bình thường.

Kiểm tra Dây đai An toàn (tiếp tục)

2. Làm sạch dây đai an toàn khi cần thiết.

Làm sạch

Rửa Máy

Rửa máy chỉ bằng nước hoặc bằng chất tẩy rửa nhẹ, nếu cần. Bạn có thể sử dụng giẻ khi rửa máy.

QUAN TRỌNG

- Không sử dụng nước lợ hoặc nước tuần hoàn để làm sạch máy.
 - Không sử dụng thiết bị rửa chạy điện để rửa máy. Thiết bị rửa chạy điện có thể làm hỏng hệ thống điện, làm lỏng nhãn mác quan trọng, hoặc rửa trôi dầu mỡ cần thiết tại các điểm ma sát. Tránh sử dụng quá nhiều nước gần bảng điều khiển, động cơ và ốc quy.
 - Không rửa máy khi động cơ đang chạy. Rửa máy khi động cơ đang chạy có thể dẫn đến làm hỏng động cơ bên trong.
-



Cất giữ Máy

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay, tắt động cơ và rút chìa khóa.
2. Làm sạch kỹ máy kéo, dao xoắn và động cơ.
3. Kiểm tra áp suất lốp.
4. Kiểm tra tất cả các chốt hãm có bị lỏng không; siết chặt khi cần thiết.
5. Tra mỡ hoặc dầu cho tất cả các núm tra mỡ và điểm trục. Lau sạch bất kỳ chất bôi trơn dư thừa nào.
6. Đánh nhám nhẹ và đánh lại sơn trên các khu vực đã sơn bị trầy xước, bị chẻ hoặc rỉ sét. Sửa chữa mọi vết lõm trên thân kim loại.
7. Bảo dưỡng ắc quy và cáp như sau:
 - A. Tháo các cực ắc quy ra khỏi các cọc ắc quy.
 - B. Làm sạch ắc quy, cực và cọc ắc quy bằng bàn chải sắt và dung dịch natri bicacbonat.
 - C. Bọc các đầu cáp và cọc ắc quy bằng mỡ bôi ngoài Grafo 112X (Số Bộ phận Toro 505-47) hoặc mỡ khoáng để tránh bị ăn mòn.
 - D. Sạc ắc quy từ từ 60 ngày một lần, trong 24 giờ để ngăn chặn quá trình sulfat hóa dây dẫn của ắc quy.
8. Chuẩn bị động cơ như sau:
 - A. Xả dầu động cơ ra khỏi đĩa hứng dầu và lắp nút xả.
 - B. Tháo và loại bỏ bộ lọc dầu. Lắp bộ lọc dầu mới.
 - C. Đổ đầy dầu mô-tơ quy định vào động cơ.
 - D. Khởi động động cơ và chạy ở tốc độ dừng trong khoảng 2 phút.
 - E. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - F. Dội sạch bình nhiên liệu bằng nhiên liệu sạch, mới.
 - G. Siết chặt tất cả các đầu nối của hệ thống nhiên liệu.
 - H. Vệ sinh kỹ lưỡng và bảo dưỡng cụm bộ lọc khí.
 - I. Bịt kín cửa nạp bộ lọc khí và cửa xả bằng băng dính chống chịu được thời tiết.
 - J. Kiểm tra lớp bảo vệ chất chống đông và thêm dung dịch 50/50 nước và chất chống đông ethylene glycol nếu cần đối với nhiệt độ tối thiểu theo dự kiến trong khu vực của bạn.

Cắt giữ Ấc quy

Nếu bạn sẽ cắt giữ máy trong hơn 30 ngày, hãy tháo ắc quy và sạc đầy. Cắt giữ trên kệ hoặc trên máy. Ngắt kết nối các dây cáp nếu được cắt giữ trên máy. Cắt giữ ắc quy ở nơi thoáng mát để tránh sạc ắc quy nhanh xuống cấp. Để ngăn ắc quy bị đóng băng, hãy đảm bảo ắc quy đã được sạc đầy. Trọng lượng riêng của ắc quy đã sạc đầy là 1,265 đến 1,299.

Màn hình ACE chẩn đoán

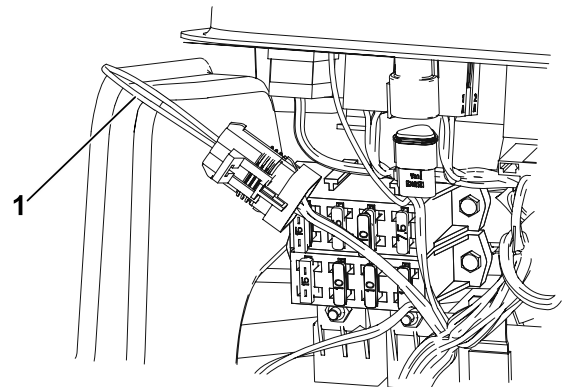
Máy được trang bị bộ điều khiển điện tử điều khiển hầu hết các chức năng của máy. Bộ điều khiển xác định chức năng nào cần thiết cho các công tắc đầu vào khác nhau (ví dụ: công tắc ghế, công tắc chìa khóa, v.v.) và bật các công tắc đầu ra để khởi động solenoid hoặc rơ le dành cho chức năng được yêu cầu của máy.

Để bộ điều khiển điện tử có thể điều khiển máy như mong muốn, mỗi công tắc đầu vào, solenoid đầu ra và rơ le phải được kết nối và hoạt động bình thường.

Sử dụng màn hình ACE Chẩn đoán để giúp xác minh và hiệu chỉnh các chức năng điện của máy.

Xác minh Chức năng của Công tắc Khóa liên động

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay và tắt động cơ.
2. Tháo nắp ra khỏi bảng điều khiển.
3. Xác định vị trí của bộ dây an toàn và đầu nối vòng lặp ngược ①.
4. Cẩn thận rút đầu nối vòng lặp ngược ra khỏi đầu nối bộ dây an toàn.



G417041

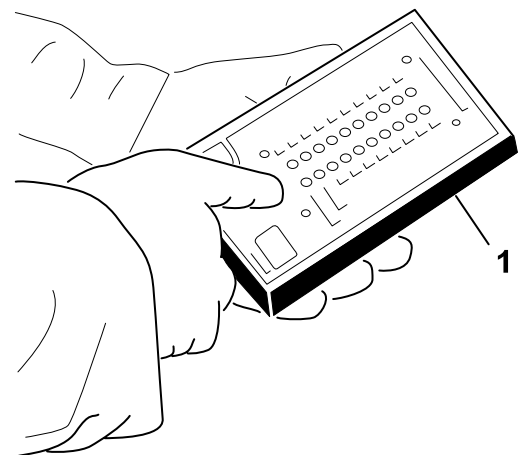
5. Kết nối đầu nối màn hình ACE Chẩn đoán ① với đầu nối bộ dây an toàn

Lưu ý: Đảm bảo nhãn mác lớp phủ chính xác được đặt trên màn hình ACE Chẩn đoán.

6. Xoay công tắc chìa khóa sang vị trí BẬT, nhưng không khởi động máy.

Lưu ý: Chữ màu đỏ trên nhãn mác lớp phủ dùng để chỉ các công tắc đầu vào và chữ màu xanh lá dùng để chỉ đầu ra.

7. Đèn LED "hiển thị đầu vào□?", ở cột dưới bên phải của ACE Chẩn đoán, sẽ phát sáng. Nếu đèn LED "hiển thị đầu ra□?" phát sáng, hãy



G417042

nhấn nút chuyển đổi, trên ACE Chẩn đoán, để thay đổi đèn LED thành “hiển thị đầu vào.□?”

ACE Chẩn đoán sẽ phát sáng đèn LED liên kết với mỗi đầu vào khi công tắc đầu vào đó đóng.

8. Thay đổi riêng biệt từng công tắc từ mở sang đóng (ví dụ: ngồi trên ghế, bật bàn đạp kéo, v.v.), và lưu ý rằng đèn LED phù hợp trên ACE Chẩn đoán sẽ bật và tắt nhấp nháy khi công tắc tương ứng đóng. Lặp lại bước này cho tất cả các công tắc mà bạn có thể thay đổi bằng tay.
9. Nếu công tắc đóng và đèn LED phù hợp không bật, hãy kiểm tra tất cả hệ thống dây và kết nối với công tắc và/hoặc kiểm tra các công tắc bằng đồng hồ đo điện trở hoặc đồng hồ vạn năng. Thay bất kỳ công tắc nào bị trục trặc và sửa chữa bất kỳ hệ thống dây nào bị trục trặc.

Lưu ý: ACE Chẩn đoán cũng có thể phát hiện ra các cuộn solenoid hoặc rơ le đầu ra nào được bật. Đây là cách nhanh chóng để xác định xem sự cố máy móc xảy ra là do phần điện hay thủy lực.

Xác minh Chức năng Đầu ra

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng, hạ dao xoắn, gài phanh tay, tắt động cơ và rút chìa khóa.
2. Tháo bảng điều khiển tiếp cận ra khỏi mặt bên của tay đòn điều khiển.
3. Xác định vị trí của bộ dây an toàn và đầu nối gần bộ điều khiển.
4. Cẩn thận rút đầu nối vòng lặp ngược ra khỏi đầu nối bộ dây an toàn.
5. Kết nối đầu nối ACE Chẩn đoán với đầu nối bộ dây an toàn.

Lưu ý: Đảm bảo nhãn mác lớp phủ chính xác được đặt trên ACE Chẩn đoán.

6. Xoay công tắc chìa khóa sang vị trí BẬT, nhưng không khởi động máy.

Lưu ý: Chữ màu đỏ trên nhãn mác lớp phủ dùng để chỉ các công tắc đầu vào và chữ màu xanh lá dùng để chỉ đầu ra.

7. Đèn LED “hiển thị đầu ra□?” , ở cột dưới bên phải của ACE Chẩn đoán, sẽ phát sáng. Nếu đèn LED “hiển thị đầu vào□?” phát sáng, hãy nhấn nút chuyển đổi, trên ACE Chẩn đoán, để thay đổi đèn LED thành “hiển thị đầu ra.□?”

Lưu ý: Có thể cần phải chuyển đổi giữa “hiển thị đầu vào□?” và “hiển thị đầu ra□?” một số lần để thực hiện bước sau. Để chuyển đổi qua lại, hãy nhấn nút chuyển đổi một lần. Bạn có thể thực hiện thao tác này thường xuyên nếu cần. Không giữ nút.

8. Ngồi trên ghế và cố gắng vận hành chức năng mong muốn của máy. Các đèn LED đầu ra phù hợp sẽ phát sáng để cho biết ECM đang bật chức năng đó.

Lưu ý: Nếu các đèn LED đầu ra chính xác không phát sáng, hãy xác minh các công tắc đầu vào cần thiết đang ở vị trí cần thiết để cho phép chức năng đó hoạt động. Xác minh chức năng chính xác của công tắc. Nếu đèn LED đầu ra được bật theo quy định, nhưng máy không hoạt động bình thường, điều này cho thấy sự cố không liên quan đến điện. Sửa chữa khi cần thiết.

Lưu ý: Nếu mỗi công tắc đầu ra ở đúng vị trí và hoạt động chính xác, nhưng đèn LED đầu ra không phát sáng chính xác, điều này cho thấy sự cố ECM. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để được hỗ trợ.

QUAN TRỌNG

Không được để màn hình ACE Chẩn đoán kết nối với máy. Màn hình không được thiết kế để chịu được môi trường sử dụng máy hàng ngày. Khi bạn sử dụng xong ACE Chẩn đoán, hãy ngắt kết nối khỏi máy và kết nối đầu nối vòng lặp ngược với đầu nối bộ dây an toàn. Máy không hoạt động nếu không có đầu nối vòng lặp ngược được lắp trên bộ dây an toàn. Bảo quản ACE Chẩn đoán ở nơi khô ráo, an toàn trong nhà xưởng, không để trên máy.

Thông tin Cảnh báo theo Dự luật 65 của California

Cảnh báo này là gì?

Bạn có thể thấy một sản phẩm được bán có nhãn cảnh báo như sau:



CẢNH BÁO: Ung thư và Tác hại đến Hệ sinh sản—www.p65Warnings.ca.gov.

Dự luật 65 là gì?

Dự luật 65 áp dụng cho bất kỳ công ty nào hoạt động ở California, bán sản phẩm ở California, hoặc sản xuất các sản phẩm có thể được bán hoặc đưa vào California. Dự luật yêu cầu Thống đốc California duy trì và xuất bản danh sách hóa chất được biết là gây ung thư, dị tật bẩm sinh và/hoặc các tác hại đến hệ sinh sản khác. Danh sách được cập nhật hàng năm và bao gồm hàng trăm loại hóa chất được tìm thấy trong nhiều vật dụng hàng ngày. Mục đích của Dự luật 65 là thông báo cho công chúng về việc phơi nhiễm với những hóa chất này.

Dự luật 65 không cấm bán các sản phẩm có chứa những hóa chất này nhưng thay vào đó, yêu cầu phải có cảnh báo trên bất kỳ sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc tài liệu nào có sản phẩm. Hơn nữa, cảnh báo theo Dự luật 65 không có nghĩa là sản phẩm vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn sản phẩm nào. Trên thực tế, chính quyền California đã làm rõ rằng cảnh báo theo Dự luật 65 “không giống như quyết định của cơ quan quản lý về việc sản phẩm là ‘an toàn’ hay ‘không an toàn’.” Nhiều hóa chất trong số này đã được sử dụng trong các sản phẩm hàng ngày trong nhiều năm mà không ghi nhận tác hại nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://oag.ca.gov/prop65/faqs-view-all>.

Cảnh báo theo Dự luật 65 có nghĩa là công ty đã (1) đánh giá mức độ phơi nhiễm và kết luận rằng mức độ phơi nhiễm vượt quá “mức rủi ro không đáng kể”; hoặc (2) chọn đưa ra cảnh báo dựa trên hiểu biết của mình về sự hiện diện của một loại hóa chất nằm trong danh sách cấm mà không cố gắng đánh giá mức độ phơi nhiễm.

Luật này có áp dụng ở mọi nơi không?

Cảnh báo theo Dự luật 65 chỉ được yêu cầu theo luật của California. Những cảnh báo này được nhìn thấy ở khắp California trong nhiều môi trường khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, khách sạn, trường học và bệnh viện và trên nhiều loại sản phẩm. Ngoài ra, một số nhà bán lẻ đặt hàng trực tuyến và qua thư đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65 trên trang web hoặc trong danh mục của họ.

Cảnh báo của California so với giới hạn của liên bang như thế nào?

Các tiêu chuẩn của Dự luật 65 thường nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế. Có nhiều chất khác nhau yêu cầu phải có cảnh báo theo Dự luật 65 ở mức thấp hơn nhiều so với giới hạn hành động của liên bang. Ví dụ: tiêu chuẩn của Dự luật 65 đối với cảnh báo về chì là 0,5 µg/ngày, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế.

Tại sao tất cả các sản phẩm tương tự không có cảnh báo?

- Các sản phẩm được bán ở California yêu cầu phải ghi nhãn theo Dự luật 65 trong khi các sản phẩm tương tự được bán ở những nơi khác thì không.
- Công ty liên quan đến vụ kiện theo Dự luật 65 nhằm đạt được cách giải quyết có thể được yêu cầu sử dụng cảnh báo theo Dự luật 65 cho các sản phẩm của mình, nhưng các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự có thể không có yêu cầu đó.
- Việc thực thi Dự luật 65 không nhất quán.
- Các công ty có thể chọn không đưa ra cảnh báo vì họ kết luận rằng họ không bắt buộc phải thực hiện theo Dự luật 65; thiếu cảnh báo về sản phẩm không có nghĩa là sản phẩm đó không có các hóa chất được liệt kê ở các mức độ tương tự.

Tại sao Toro lại đưa cảnh báo này vào?

Toro đã chọn cung cấp cho người tiêu dùng càng nhiều thông tin càng tốt để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sản phẩm họ mua và sử dụng. Toro đưa ra cảnh báo trong một số trường hợp nhất định dựa trên kiến thức của mình về sự hiện diện của một hoặc nhiều hóa chất được liệt kê mà không đánh giá mức độ phơi nhiễm, vì không phải tất cả các hóa chất được liệt kê đều cung cấp các yêu cầu về giới hạn phơi nhiễm. Mặc dù mức độ phơi nhiễm của các sản phẩm Toro có thể không đáng kể hoặc nằm trong phạm vi “rủi ro không đáng kể”, Toro đã hết sức thận trọng khi chọn đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65. Hơn nữa, nếu Toro không đưa ra những cảnh báo này, Toro có thể bị Tiểu bang California hoặc các bên tư nhân đang tìm cách thực thi Dự luật 65 kiện và phải chịu các hình phạt đáng kể.